MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu

1.1. Giám sát, phản biện xã hội là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam từ khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (2/9/1945) đến nay. Tuy nhiên, trên thực tế, việc phát huy chức năng, nhiệm vụ này của MTTQ chỉ thực sự bắt đầu được quan tâm khi đất nước tiến hành công cuộc đổi mới (1986) và ngày càng được quan tâm trong những năm gần đây.

Trong các văn kiện của Đảng, chức năng và nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam lần đầu được nêu ra tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (năm 2006):

"*Hoạt động của Đảng và Nhà nước phải chịu sự giám sát của Nhân dân"; "Phát huy vai trò và tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận và các đoàn thể Nhân dân tham gia xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội"*. [3]

Với tinh thần này, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI), Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (2016), Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) đã ngày càng làm sâu sắc hơn quan điểm, chủ trương của Đảng về phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam. Đặc biệt, Quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI (sau đây gọi là Quy chế giám sát và phản biện xã hội) đã có những quy định rất cụ thể, đồng bộ về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam.

Những năm qua, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ giám sát của MTTQ Việt Nam. Hiến pháp năm 1992, Hiến pháp năm 2013, Luật MTTQ Việt Nam năm 2015 đã ghi nhận chức năng, nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để MTTQ Việt Nam thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

1.2. Nông nghiệp, nông dân và nông thôn luôn là vấn đề chiến lược trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "*Việt Nam là một nước sống về nông nghiệp. Nền kinh tế của ta lấy canh nông làm gốc. Trong công cuộc xây dựng nước nhà, Chính phủ trông mong vào nông dân, trông cậy vào nông nghiệp một phần lớn. Nông dân ta giàu thì nước ta giàu. Nông nghiệp ta thịnh thì nước ta thịnh*" [27]. Xác định được tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân và nông thôn, những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều

chỉ thị, nghị quyết về phát triển nông nghiệp, xây dựng NTM, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người nông dân. Trực tiếp và toàn diện nhất là Nghị quyết số 26-NQ/TW, Hội nghị Trung ương lần thứ bảy (khóa X), về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, trong đó có nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (NTM).

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, những năm qua, MTTQ các cấp trong tỉnh tích cực phối hợp với các tổ chức thành viên, ngành chức năng tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia xây dựng NTM, thực hiện có hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội góp phần quan trọng vào thành công của tỉnh trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM.

MTTQ các cấp đã phát huy vai trò, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới như: Phối hợp với các ngành chức năng, tổ chức thành viên thường xuyên tổ chức các đoàn giám sát; chủ trì giám sát thực hiện xây dựng NTM trên địa bàn. Đặc biệt, chỉ đạo kiện toàn và phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân (TTND) các xã, phường, thị trấn, đặc biệt là trong hoạt động giám sát đầu tư của cộng đồng (GSĐTCCĐ)... Nội dung giám sát, phản biện xã hội của MTTQ tập trung vào những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở... Trên cơ sở kết quả giám sát, phản biện, MTTQ kiến nghị với cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý. Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội của MTTQ các cấp đã góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM trên địa bàn.

Bên cạnh kết quả đạt được, thực hiện nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội của MTTQ các cấp trong tỉnh còn một số hạn chế cần khắc phục, đó là: Hiệu quả hoạt động của Ban TTND ở xã, phường, thị trấn chưa cao; công tác phối hợp giữa MTTQ với các tổ chức thành viên thực hiện giám sát, phản biện xã hội chưa chặt chẽ; chưa phát huy tốt vai trò của các Hội đồng tư vấn của Ủy ban MTTQ tỉnh, Ủy viên Ủy ban MTTQ các cấp, các cá nhân tiêu biểu; chất lượng phản biện một số văn bản chưa cao; một số nơi MTTQ chưa mạnh dạn phản biện nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; kết quả giám sát, phản biện chưa đáp ứng yêu cầu; còn lúng túng trong tổ chức thực hiện.

Những hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân cả về mặt chủ quan và khách quan, đòi hỏi phải có sự xem xét, nghiên cứu và đánh giá một cách toàn diện, sâu sắc để đề ra các giải pháp có tính khả thi, hiệu quả cao cho công tác giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng NTM của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên thời gian tới. Để góp phần cùng các cấp, các ngành đẩy nhanh tiến độ xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nâng cao vị thế, vai trò của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên, chúng tôi lựa

chọn đề tài "*Thực trạng và giải pháp tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam tỉnh Hưng Yên trong xây dựng nông thôn mới".*

2. Mục đích nghiên cứu

Phân tích, đánh giá thực trạng giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam các cấp tỉnh Hưng Yên trong xây dựng NTM, từ đó đề ra các giải pháp tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên trong xây dựng NTM giai đoạn 2017-2020.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 Hệ thống hóa cơ sở lý luận về nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam trong xây dựng NTM.

3.2 Đánh giá thực trạng giám sát, phản biện xã hội của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên trong xây dựng NTM giai đoạn 2011-2016.

3.3. Đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên trong xây dựng NTM giai đoạn 2017-2020.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu: Hoạt động giám sát và phản biện xã hội của MTTQ tỉnh Hưng Yên trong xây dựng NTM.

4.2. Phạm vi: Hoạt động giám sát, phản biện xã hội của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên trong xây dựng NTM giai đoạn 2011-2016.

5. Nội dung nghiên cứu

5.1. Nghiên cứu những vấn đề lý luận về giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam trong xây dựng NTM.

5.2. Khảo sát, đánh giá thực trạng giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng NTM của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2011-2016.

5.3. Đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên trong xây dựng NTM, giai đoạn 2017-2020.

6. Phương pháp nghiên cứu

Khi thực hiện đề tài, nhóm nghiên cứu sử dụng phối hợp các nhóm phương pháp nghiên cứu khoa học sau:

6.1. Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý luận

Sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp để xây dựng cơ sở lý luận của đề tài.

6.2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp quan sát.

- Phương pháp phỏng vấn: Trao đổi trực tiếp với cán bộ làm công tác Mặt trận các cấp tỉnh Hưng Yên để thu thập các thông tin về thực trạng và xây dựng các

giải pháp nhằm tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên trong xây dựng NTM.

- Phương pháp điều tra: Xây dựng mẫu phiếu điều tra để thu thập những thông tin cần thiết phục vụ quá trình nghiên cứu.

- Ý kiến của chuyên gia: Tổ chức các hội thảo lấy ý chuyên gia, học tập, trao đổi kinh nghiệm, phát hiện, làm rõ những vấn đề có tính quy luật và các mối quan hệ chủ yếu, tác động trong phạm vi nghiên cứu. Trên cơ sở đó, vận dụng và đề xuất các giải pháp phù hợp với mục tiêu và những điều kiện đã được xác định.

6.3. Sử dụng phương pháp logic, thống kê toán học để xử lý những số liệu, thông tin thu được.

7. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn và đóng góp mới của đề tài

7.1. Ý nghĩa khoa học

Đề tài kế thừa, phát triển các kết quả nghiên cứu của các công trình nghiên cứu đã công bố nhằm góp phần làm sâu sắc hơn các vấn đề về giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam.

Đề tài góp phần cung cấp các cơ sở để phục vụ cho công tác nghiên cứu lý luận, thực tiễn về hoạt động giám sát, phản biện xã hội của MTTQ nói chung, trong lĩnh vực xây dựng NTM nói riêng.

7.2. Ý nghĩa thực tiễn

Phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của MTTQ các cấp trong tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng NTM. Tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia đóng góp trí tuệ, tiền, ngày công, hiến đất để xây dựng NTM trên địa bàn. Đề xuất, kiến nghị với cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh.

7.3. Đóng góp mới

Đề tài sẽ nghiên cứu, kế thừa, phát triển làm sâu sắc thêm những vấn đề lý luận về giám sát, phản biện xã hội của MTTQ nói chung, trong xây dựng NTM nói riêng; đưa ra những vấn đề cần giải quyết và đề xuất các giải pháp cơ bản nhằm góp phần phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của MTTQ.

8. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

8.1. Về vấn đề giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam

Cho đến nay, đã có khá nhiều công trình nghiên cứu về giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam. Trong đó, có thể kể đến các công trình, bài viết như:

- PGS.TS Bùi Xuân Đức (2004), "*Tăng cường hoạt động giám sát của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể Nhân dân và giám sát trực tiếp của Nhân dân đối với bộ máy Nhà nước*".

- Nguyễn Minh Phương (2009), Tạp chí Mặt trận "*Đổi mới nhận thức về vai trò, chức năng của MTTQ Việt Nam hiện nay*".

- Ths. Nguyễn Văn Pha (Chủ nhiệm đề tài cấp bộ) (2009) "*Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam nhằm góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước trong sạch, vững mạnh*".

- Ths. Phạm Thị Kim Cúc (chủ nhiệm đề tài) (2010) "*Vai trò của MTTQ Việt Nam trong hoạt động GSĐTCCĐ*".

- Đinh Hải Âu (2011), Tạp chí Mặt trận (số 87), "*MTTQ Việt Nam trong thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng*".

- Nguyễn Thọ Ánh (2012), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội "*Thực hiện chức năng giám sát và phản biện của MTTQ Việt Nam hiện nay*".

- Nguyễn Đức Thành, Tạp chí Mặt trận, số 108, (tháng 10/2012), "*Hoạt động giám sát và phản biện của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể - Nhìn từ thực tiễn tỉnh Nghệ An*".

- TS. Phạm Thị Hồng (Chủ nhiệm đề tài) (2014) "*Nội dung và giải pháp tăng cường phối hợp giữa MTTQ Việt Nam với các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện nhiệm vụ giám sát và phản biện*". (Đề tài khoa học cấp bộ).

- Ths. Nguyễn Văn Pha (Chủ nhiệm) (2016) Đề tài "*Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng và hoàn thiện cơ chế giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam ở nước ta hiện nay*".

Các công trình nêu trên đề cập đến giám sát, phản biện xã hội như là một chức năng, nhiệm vụ cơ bản của MTTQ Việt Nam; đề xuất những giải pháp về tăng cường hiệu lực và hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam…

8.2. Về vấn đề xây dựng NTM

Phát triển nông nghiệp, nông thôn là vấn đề không mới. Trong mỗi giai đoạn khác nhau của cách mạng, vấn đề này lại được đặt ra một cách khác nhau, nhưng đều có những mục tiêu chung là làm thay đổi diện mạo nông thôn, thúc đẩy nông nghiệp phát triển, đưa lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc, văn minh cho người nông dân. Vì thế, đã có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về nông thôn và vai trò của MTTQ trong xây dựng NTM:

- Vũ Văn Phúc (2012) trong công trình nghiên cứu về "*Xây dựng nông thôn mới - những vấn đề lý luận và thực tiễn*". Kết quả nghiên cứu là tập hợp các bài viết có liên quan đến các vấn đề lý luận trong xây dựng nông thôn mới; công trình nghiên cứu này cũng bàn luận một số khía cạnh liên quan đến thực tiễn xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam.

- Nguyễn Văn Bích (2007), "*Nông nghiệp, nông thôn Việt Nam sau 20 năm đổi mới - Quá khứ và hiện tại*", đã nhìn nhận một cách khá toàn diện lịch sử phát

triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta trong thế kỷ XX, nhất là 20 năm đổi mới.

- Đặng Kim Sơn (2008), "*Nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam hôm nay và mai sau*" đã nêu bật thực trạng các vấn đề về nông nghiệp, nông dân, nông thôn hiện nay; những thành tựu, khó khăn, vướng mắc còn tồn tại. Xuất phát từ thực tiễn, tác giả đã đề xuất những định hướng và kiến nghị chính sách nhằm đưa nông nghiệp, nông dân, nông thôn ngày càng phát triển cho phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

- Trần Ngọc Ngoạn (2008), trong cuốn sách "*Phát triển nông thôn bền vững những vấn đề lý luận và kinh nghiệm thế giới*" đã tiếp cận đến những vấn đề lý luận và kinh nghiệm trong phát triển nông thôn bền vững; làm rõ được những vấn đề: phát triển nông thôn bền vững - một yêu cầu phát triển mới của các quốc gia trên thế giới; cung cấp khung khổ lý thuyết làm cơ sở cho phát triển bền vững nông thôn và một số kinh nghiệm quốc tế trong việc ứng dụng các phương pháp nhằm phát triển bền vững nông thôn.

- Phan Xuân Sơn và Nguyễn Cảnh (2009) với công trình "*Xây dựng mô hình nông thôn mới ở nước ta hiện nay*" đã nêu rõ nội dung nông thôn và nông thôn mới xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tác giả cũng nhấn mạnh một số biện pháp và điều kiện nhằm thực hiện 19 tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Phan Xuân Sơn (2002), với công trình "*Vai trò của các đoàn thể Nhân dân trong việc đảm bảo dân chủ ở cơ sở*". Cuốn sách trình bày tương đối hệ thống quá trình hình thành, phát triển, nội dung, phương thức hoạt động của các đoàn thể Nhân dân nhằm thực hiện chức năng chính trị là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân; bảo vệ lợi ích và thực hiện quyền dân chủ của Nhân dân, đặc biệt là việc bảo đảm dân chủ ở cấp xã trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Tác giả Nguyễn Thị Lan, đã có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về vai trò của Mặt trận trong việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xây dựng sự đồng thuận xã hội trong công cuộc đổi mới đất nước, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2012; Tăng cường hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc với việc thực thi quyền lực chính trị, Tạp chí Dân vận số 5, năm 2012; Tăng cường hoạt động phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân, Tạp chí Lý luận chính trị số 12, năm 2011,…

Sau khi Thủ tướng chính phủ ban hành quyết định số 800/QĐ - TTg, đã có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về vai trò của MTTQ trong xây dựng NTM như: Tạp chí Mặt trận số 83; Hoàng Thị Làng (2010), Cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*" góp phần xây dựng NTM ở Yên Bái, Tạp chí Mặt trận số 84; Vũ Trọng Kim (2011), "*MTTQ Việt Nam với phong trào thi đua "Cả nước chung tay xây dựng NTM*", Tạp chí Mặt trận số 93.

Nguyễn Hồng Chương (2012), "*Vai trò của MTTQ trong việc tham gia xây dựng NTM ở Thái Bình"*, Tạp chí Mặt trận, số 107. Bùi Nhân Sâm và Lê Thanh Nghị (2012), "*Mặt trận các cấp ở Hà Tĩnh với việc xây dựng NTM",* Tạp chí Mặt trận số 106, *"Vai trò Mặt trận và các đoàn thể trong xây dựng NTM ở huyện Vũ Quang"*, số 109; Nguyễn Thu Hương (2013), *"Xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư gắn với chương trình xây dựng NTM ở tỉnh Phú Thọ",* Tạp chí Mặt trận số 111; Xuân Huy, Phương Thúc (2013), *"Xây dựng NTM cần bổ sung những quan điểm phát triển cộng đồng",* Tạp chí Mặt trận số 112, 113; Nguyễn Văn Hùng (2013), *"Góp phần xây dựng NTM trên cơ sở vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh",* Tạp chí Mặt trận số 115; Hồng Chương (2013), *Lồng ghép phong trào xây dựng NTM với Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư",* Tạp chí Mặt trận, số 117, 118; Trần Vương Việt (2013), *"Mặt trận và các đoàn thể phối hợp xây dựng NTM",* Tạp chí Mặt trận số 121,122; Nguyễn Thị Lan (2014), "*Sự đồng thuận của Nhân dân - bài học từ quá trình xây dựng NTM ở xã Sơn Thành",* Tạp chí Mặt trận số 129, 130...

Cho đến nay chưa có công trình nghiên cứu khoa học nào trực tiếp nghiên cứu về thực trạng và giải pháp phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng NTM của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên. Những công trình khoa học nói trên là tài liệu tham khảo quý báu cho nhóm nghiên cứu khi thực hiện đề tài này.

Chương 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI

1.1.1. Vị trí, nhiệm vụ của MTTQ Việt Nam

1.1.1.1. MTTQ Việt Nam là một tổ chức liên minh chính trị

Hiến pháp năm 2015 khẳng định: *"Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài*." [10]

Là tổ chức Liên minh chính trị, MTTQ Việt Nam tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ MTTQ Việt Nam. Tổ chức và hoạt động của MTTQ Việt Nam được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là tổ chức thành viên, vừa lãnh đạo MTTQ Việt Nam.

Ủy ban MTTQ Việt Nam là cơ quan chấp hành giữa hai kỳ đại hội của MTTQ Việt Nam, có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ của MTTQ Việt Nam.

Ở Trung ương có Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam. Ở địa phương có Ủy ban MTTQ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban MTTQ huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Ủy ban MTTQ xã, phường, thị trấn. Ở mỗi cấp có Ban Thường trực Ủy ban MTTQ. Ủy ban MTTQ cấp xã thành lập Ban công tác Mặt trận ở thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố và cộng đồng dân cư khác. Tổ chức và hoạt động của Ban công tác Mặt trận do Điều lệ MTTQ Việt Nam quy định.

1.1.1.2. Vị trí của MTTQ Việt Nam trong hệ thống chính trị

MTTQ Việt Nam giữ vị trí quan trọng trong hệ thống chính trị của nước ta, đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Trong lịch sử cách mạng Việt Nam, MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội có vai trò rất quan trọng trong việc động viên, tập hợp các tầng lớp Nhân dân thực hiện thắng lợi các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, đấu tranh thống nhất nước nhà; trong sự hình thành, xây dựng và củng cố Nhà nước kiểu mới ở Việt Nam. Hiến pháp năm 2013 nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khẳng định: "*MTTQ Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền Nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại Nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*". [10]

Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) chỉ rõ: "*MTTQ, đoàn thể Nhân dân tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện tốt vai trò là người đại diện, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên; đa dạng hóa các hình thức tập hợp Nhân dân, hướng về cơ sở, tập trung cho cơ sở, phù hợp với trình độ dân trí và đặc điểm, tình hình cụ thể của từng giai tầng xã hội, trong từng giai đoạn cách mạng*''.[6]

MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị đại diện cho ý chí, tiếng nói của quần chúng Nhân dân, bảo vệ lợi ích hợp pháp và quyền lợi chính đáng của các tầng lớp Nhân dân. Trong xã hội ta, Nhân dân thực hiện quyền lực chính trị của mình không chỉ bằng Nhà nước mà còn thông qua MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Vị trí của MTTQ Việt Nam hệ thống chính trị được thể hiện qua mối quan hệ giữa MTTQ với Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là tổ chức thành viên, vừa lãnh đạo MTTQ Việt Nam.

Quan hệ giữa MTTQ Việt Nam với Nhà nước là quan hệ phối hợp để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi bên theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và quy chế phối hợp công tác do Ủy ban MTTQ Việt Nam và cơ quan Nhà nước có liên quan ở từng cấp ban hành.

Với Nhân dân: MTTQ Việt Nam đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp đoàn kết Nhân dân; động viên, hỗ trợ Nhân dân thực hiện dân chủ, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nhân dân tham gia tổ chức và hoạt động của MTTQ Việt Nam thông qua các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam, cá nhân tiêu biểu là Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và tham gia các hoạt động do MTTQ Việt Nam phát động, tổ chức. Thông qua Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành, viên của MTTQ Việt Nam, Nhân dân tham gia ý kiến, phản ánh, kiến nghị với MTTQ Việt Nam về những vấn đề Nhân dân quan tâm để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước. Nhân dân giám sát hoạt động của MTTQ Việt Nam để bảo đảm MTTQ Việt Nam thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

1.1.1.3. Nhiệm vụ của MTTQ Việt Nam

Điều 3, Luật MTTQ Việt Nam đã quy định rõ nhiệm vụ của MTTQ Việt Nam là: "*Tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện quyền làm chủ, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; Tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; Thực hiện giám sát và phản biện xã hội; Tập*

hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước; Thực hiện hoạt động đối ngoại Nhân dân". [14]

Từ nhiệm vụ chung, Ủy ban ban MTTQ từng cấp căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong từng thời kỳ và tình hình cụ thể của mỗi địa phương để đề ra nhiệm vụ hoạt động cho Mặt trận cấp mình trong mỗi kỳ Đại hội, hay chương trình phối hợp thống nhất hành động từng năm một cách phù hợp và có tính khả thi.

1.1.2. Những vấn đề cơ bản về hoạt động giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam

1.1.2.1. Hoạt động giám sát của MTTQ Việt Nam

1.1.2.1.1. Khái niệm

Tại Quy chế giám sát và phản biện xã hội, giám sát của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội được xác định như sau: "*Giám sát là việc theo dõi, phát hiện, xem xét; đánh giá kiến nghị nhằm tác động đối với cơ quan, tổ chức và cán bộ, đảng viên, đại biểu dân cử, công chức, viên chức Nhà nước về việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước*." [2]

Thể chế hóa các quy định về giám sát của MTTQ Việt Nam tại Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Bộ Chính trị, Luật MTTQ Việt Nam năm 2015 đã quy định rõ khái niệm giám sát của MTTQ Việt Nam như sau:

"*Giám sát của MTTQ Việt Nam là việc Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trực tiếp hoặc đề nghị các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam theo dõi, xem xét, đánh giá, kiến nghị đối với hoạt động của cơ quan, tổ chức, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện chính sách, pháp luật*" [14]

Như vậy, có thể hiểu về giám sát của MTTQ Việt Nam như sau: Giám sát của MTTQ Việt Nam là việc Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp thực hiện hoặc do các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam thực hiện việc theo dõi, xem xét, đánh giá và kiến nghị đối với hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước theo đề nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam.

Hoạt động giám sát của MTTQ Việt Nam có những đặc trưng cơ bản sau:

Thứ nhất: Giám sát của MTTQ Việt Nam là hoạt động theo dõi, xem xét, phát hiện, đánh giá việc tuân thủ pháp luật trọng hoạt động của các cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ công chức.

Thứ hai: Giám sát của MTTQ Việt Nam mang tính chủ động, thường xuyên, liên tục.

Thứ ba: Nội dung, phương thức giám sát của Mặt trận; quyền và trách nhiệm của MTTQ Việt Nam và các cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ công chức Nhà nước trong giám sát được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Thứ tư: Giám sát của MTTQ mang tính xã hội, tính Nhân dân, tính dân chủ xã hội chủ nghĩa, tính xây dựng, tính khoa học và thực tiễn. Những tính chất này hòa quyện và tạo thành bản sắc rất riêng có trong hoạt động giám sát của MTTQ Việt Nam; là những cơ sở quan trọng để phân biệt giữa chức năng, hoạt động giám sát của MTTQ Việt Nam với chức năng, hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra của các cơ quan, tổ chức khác.

1.1.2.1.2. Mục đích giám sát của MTTQ Việt Nam

Luật MTTQ Việt Nam năm 2015 đã quy định tại Điều 25 về mục đích giám sát của MTTQ Việt Nam, đó là: "*Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý sai phạm, khuyết điểm; kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật; phát hiện, phổ biến những nhân tố mới, các điển hình tiên tiến và những mặt tích cực; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, góp phần xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh*." [14]

Như vậy, theo quy định của Luật MTTQ Việt Nam, mục đích giám sát của MTTQ Việt Nam là nhằm thực hiện vai trò đại diện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; góp phần thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình kinh tế, xã hội, văn hóa, an ninh, quốc phòng và đối ngoại; kiến nghị khắc phục những sai sót, yếu kém và sửa đổi, bổ sung những quy định không còn phù hợp; phát hiện những nhân tố mới, những mặt tích cực; phát huy dân chủ, động viên Nhân dân tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước.

1.1.2.1.3. Nguyên tắc giám sát

Theo Quy định tại Điều 3, Quy chế giám sát và phản biện xã hội; Điều 25 của Luật MTTQ Việt Nam năm 2015, hoạt động giám sát của MTTQ Việt Nam được thực hiện theo các nguyên tắc cơ bản sau:

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phù hợp với Hiếp pháp, pháp luật, Điều lệ MTTQ Việt Nam và Điều lệ các tổ chức chính trị - xã hội.

- Phát huy dân chủ, sự tham gia của Nhân dân, các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam.

- Xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng của Nhân dân.

- Thực hiện dân chủ, công khai, khách quan, minh bạch, mang tính xây dựng.

- Không chồng chéo, không làm cản trở hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát.

1.1.2.1.4. Đối tượng, nội dung và phạm vi giám sát

** Đối tượng giám sát:*

Đối tượng giám sát của MTTQ Việt Nam theo quy định tại Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Bộ Chính trị và Luật MTTQ Việt Nam năm 2015 là rất rộng, bao gồm mọi cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam, các tổ

chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức kinh tế, xã hội khác cũng như mọi đảng viên, cán bộ, đại biểu dân cử, công chức, viên chức.

** Nội dung và phạm vi giám sát:*

Theo quy định tại Quy chế giám sát và phản biện xã hội, nội dung giám sát của MTTQ Việt Nam là: "*Việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (trừ những vấn đề thuộc bí mật quốc gia) của cơ quan, tổ chức và cá nhân*". [2]

Khoản 2 Điều 26, Luật MTTQ Việt Nam năm 2015, nội dung giám sát của MTTQ Việt Nam được quy định là: "*Việc thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, quyền và trách nhiệm của MTTQ Việt Nam*". [14]

Như vậy, theo các văn bản của Đảng và pháp luật hiện hành, nội dung và phạm vi giám sát của MTTQ Việt Nam cụ thể và gắn với từng loại đối tượng như sau:

Đối với tổ chức Đảng: MTTQ Việt Nam giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thuộc lĩnh vực phụ trách.

Đối với Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan do Quốc hội thành lập, HĐND các cấp: MTTQ Việt Nam giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước; việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐND, Thường trực HĐND, các ban của HĐND các cấp.

Đối với Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các cấp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc: MTTQ Việt Nam giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý hành chính Nhà nước các cấp.

Đối với Toà án Nhân dân, Viện kiểm sát Nhân dân các cấp, cơ quan điều tra và các cơ quan tiến hành tố tụng khác: MTTQ Việt Nam giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong hoạt động xét xử, thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp; việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Toà án Nhân dân, Viện kiểm sát Nhân dân các cấp, cơ quan điều tra và các cơ quan tiến hành tố tụng khác.

Đối với đơn vị sự nghiệp: MTTQ Việt Nam giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp.

Đối với cán bộ, đảng viên, đại biểu dân cử, công chức, viên chức Nhà nước: MTTQ Việt Nam giám sát việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, việc giữ mối liên hệ với Nhân dân và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

1.1.2.1.5. Phân biệt giữa giám sát của MTTQ Việt Nam và giám sát của Quốc hội, HĐND

Theo quy định của pháp luật và thực tiễn hiện nay, giữa giám sát của MTTQ Việt Nam và giám sát của Quốc hội, HĐND có nhiều điểm chung và không dễ phân biệt giữa chúng với nhau. Vậy, đâu là sự khác biệt, hay nói khác đi là những đặc điểm cơ bản để nhận diện hai loại hình giám sát này?

Qua nghiên cứu, chúng tôi cho rằng để phân biệt giữa giám sát của MTTQ Việt Nam với giám sát của Quốc hội, HĐND các cấp, cần lưu ý các đặc điểm cơ bản sau:

- Về chủ thể giám sát:

+ Chủ thể giám sát của MTTQ Việt Nam: Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp; Tổ chức chính trị - xã hội khi được Ủy ban MTTQ Việt Nam đề nghị; các tổ chức thành viên khác tham gia hoạt động giám sát của Ủy ban MTTQ Việt Nam.

+ Chủ thể giám sát của Quốc hội, HĐND: Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội, HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND.

- Về đối tượng giám sát:

+ Đối tượng giám sát của MTTQ Việt Nam: là mọi cơ quan, tổ chức, đại biểu dân cử, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước.

+ Đối tượng giám sát của Quốc hội, HĐND: là các cơ quan Nhà nước.

- Về nội dung giám sát:

+ Nội dung giám sát của MTTQ Việt Nam: là việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (trừ những vấn đề thuộc bí mật quốc gia) của cơ quan, tổ chức và cá nhân, trong đó trọng tâm là việc thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, quyền và trách nhiệm của MTTQ Việt Nam. Trong đó, có cả các cơ quan, tổ chức của Đảng và Đảng viên.

+ Nội dung giám sát của Quốc hội, HĐND: là việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước của các cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm trong bộ máy Nhà nước và không bao gồm các cơ quan, tổ chức của Đảng và Đảng viên.

- Về tính chất của giám sát:

+ Tính chất cơ bản của giám sát của MTTQ Việt Nam: là tính xã hội, tính Nhân dân và không có tính quyền lực Nhà nước.

+ Tính chất của giám sát của Quốc hội, HĐND: tính chất cơ bản, bao trùm nhất là tính quyền lực Nhà nước.

1.1.2.2. Hoạt động phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam

1.1.2.2.1. Khái niệm

Theo Quy chế giám sát và phản biện của Bộ Chính trị: "*Phản biện xã hội là việc nhận xét, đánh giá, nêu chính kiến, kiến nghị đối với dự thảo các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước*". [2]

Theo Điều 32, Luật MTTQ Việt Nam năm 2015: "*Phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam là việc Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trực tiếp hoặc đề nghị các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam nhận xét, đánh giá, nêu chính kiến, kiến nghị đối với dự thảo văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án (sau đây gọi chung là dự thảo văn bản) của cơ quan Nhà nước*". [14]

Như vậy có thể hiểu: Phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam là việc Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trực tiếp hoặc đề nghị các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam nhận xét, đánh giá, nêu chính kiến, kiến nghị đối với dự thảo các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án của cơ quan Nhà nước.

Hoạt động phản biện xã hội được thực hiện theo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, bảo đảm sự tham gia của thành viên, hội viên, đoàn viên và Nhân dân; tôn trọng các ý kiến khác nhau nhưng không trái với quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, lợi ích quốc gia, dân tộc.

1.1.2.2.2. Mục đích, tính chất phản biện xã hội

** Mục đích phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam:*

Được xác định tại khoản 2, Điều 2 của Quy chế giám sát và phản biện xã hội, Điều 25 của Luật MTTQ Việt Nam năm 2015. Theo đó, mục đích phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam là: góp phần bảo đảm tính đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội và tính hiệu quả của văn bản; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

** Tính chất của phản biện xã hội:*

Theo quy định tại khoản 3, Điều 2 của Quy chế giám sát và phản biện xã hội; Điều 32 của Luật MTTQ Việt Nam năm 2015, thì phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam có nhiều tính chất quan trọng:

- Tính xã hội sâu sắc: phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam phải phát huy tối đa sự tham gia rộng rãi, tích cực, chủ động của các tầng lớp Nhân dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân vào việc hoạch định chủ trương, chính sách, pháp luật.

- Tính khách quan: MTTQ tập hợp ý kiến, kiến nghị của các tầng lớp Nhân dân một cách chân thực, khách quan, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân trên cơ sở tôn trọng và bảo vệ các quyền tự do cơ bản của con người, của công dân, của cộng đồng xã hội, các giá trị của dân tộc vì mục tiêu dân sinh, dân chủ và tiến bộ xã hội.

- Tính khoa học: quá trình phản biện xã hội sử dụng các phương thức thích hợp để vận động, động viên, khơi dậy, phát huy rộng rãi trí tuệ, sáng kiến của đông đảo các tầng lớp Nhân dân, tôn trọng ý kiến khác nhau, không trái với đường lối, chủ trương của Đảng, Hiến pháp, pháp luật nhà nước.

- Tính xây dựng: hoạt động phản biện xã hội phải hướng tới mục tiêu góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

1.1.2.2.3. Nguyên tắc phản biện xã hội

Theo quy định tại Điều 2 của Quy chế giám sát và phản biện xã hội; Điều 32 của Luật MTTQ Việt Nam năm 2015, hoạt động phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam thực hiện theo nguyên tắc: *"...dân chủ, công khai, minh bạch, bảo đảm sự tham gia của thành viên, hội viên, đoàn viên và Nhân dân; tôn trọng các ý kiến khác nhau nhưng không trái với quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; phát huy dân chủ; tăng cường đồng thuận xã hội*". [14]

1.1.2.2.4. Đối tượng, nội dung phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam

** Đối tượng phản biện xã hội:*

Theo quy định tại khoản 1, Điều 9 của Quy chế giám sát và phản biện xã hội, đối tượng phản biện xã hội là các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật, các quy định, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của Nhà nước (trừ những vấn đề thuộc bí mật quốc gia). [2]

** Nội dung phản biện xã hội:*

Nội dung phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam bao gồm sự cần thiết, sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tính đúng đắn, khoa học, khả thi; đánh giá tác động, hiệu quả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của dự thảo văn bản; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, Nhân dân, tổ chức;

1.1.2.2.5. Mối quan hệ giữa giám sát và phản biện xã hội

Giữa hoạt động giám sát và phản biện xã hội có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Nhà nước có trách nhiệm quản lý, điều hành đất nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhưng phải bằng pháp luật, phù hợp với lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Để đạt được mục đích đó thì quá trình xây dựng chính sách, pháp luật của Nhà nước được ban hành, thì chính Nhà nước phải có trách nhiệm tổ chức, thực hiện nghiêm chỉnh, nhất là những chính sách, pháp luật

chưa thực sự đi vào cuộc sống, trong đó có lý do từ phía cơ quan Nhà nước, công chức Nhà nước, do vậy, rất cần có sự giám sát của Nhân dân. MTTQ Việt Nam có trách nhiệm động viên Nhân dân thực hiện quyền giám sát theo quy định của pháp luật, phù hợp với lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

Để đạt được mục đích đó thì quá trình xây dựng chính sách, pháp luật cần tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến của Nhân dân thông qua MTTQ Việt Nam. Ở mức độ cao hơn là phản biện xã hội. Mặt khác, khi chính sách, pháp luật của Nhà nước được ban hành, thì chính Nhà nước phải có trách nhiệm tổ chức, thực hiện nghiêm chỉnh, nhất là những chính sách, pháp luật chưa thực sự đi vào cuộc sống, trong đó có lý do từ phía cơ quan Nhà nước, công chức Nhà nước, do vậy, rất cần có sự giám sát của Nhân dân. MTTQ Việt Nam có trách nhiệm động viên Nhân dân thực hiện quyền giám sát theo quy định của pháp luật.

Giám sát và phản biện xã hội phải đảm bảo nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Quá trình hoạt động giám sát và phản biện xã hội không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát và phản biện xã hội. Hoạt động giám sát và phản biện xã hội được thực hiện công khai, minh bạch, khách quan.

1.1.3. Những vấn đề chung về xây dựng nông thôn mới

1.1.3.1. Một số vấn đề cơ bản về chương trình xây dựng nông thôn mới

1.1.3.1.1. Khái niệm nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới

- Nông thôn mới: Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) xác định: "*Nông thôn mới là khu vực nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; theo định hướng xã hội chủ nghĩa*". [1]

Với tinh thần đó, NTM có 5 nội dung cơ bản:

Thứ nhất là nông thôn có làng xã văn minh, sạch đẹp, hạ tầng hiện đại.

Hai là sản xuất bền vững, theo hướng hàng hóa.

Ba là đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao.

Bốn là bản sắc văn hóa dân tộc được giữ gìn và phát triển.

Năm là xã hội nông thôn được quản lý tốt và dân chủ.

- Xây dựng NTM: Xây dựng nông thôn cũng đã có từ lâu tại Việt Nam. Trước đây, có thời điểm chúng ta xây dựng mô hình nông thôn ở cấp huyện, thôn, nay chúng ta xây dựng NTM ở cấp xã. Sự khác biệt giữa xây dựng nông thôn trước đây với xây dựng NTM chính là ở những điểm sau:

+ Thứ nhất, xây dựng NTM là xây dựng nông thôn theo tiêu chí chung cả nước được định trước.

+ Thứ hai, xây dựng nông thôn địa bàn cấp xã và trong phạm vi cả nước.

+ Thứ ba, cộng đồng dân cư là chủ thể của xây dựng NTM, không phải ai làm hộ, người nông dân tự xây dựng.

+ Thứ tư, đây là một chương trình khung, bao gồm 11 chương trình mục tiêu quốc gia và 13 chương trình có tính chất mục tiêu đang diễn ra tại nông thôn.

Mô hình tiêu biểu trong xây dựng NTM hiện nay là nông thôn công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Do vậy, Hội nghị Trung ương 5 (khoá IX) của Đảng đề ra mục tiêu, nội dung tổng quát và những giải pháp để đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Nghị quyết khẳng định: Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

1.1.3.1.2. Tiêu chí nông thôn mới

Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định Số: 491/QĐ-TTg, ngày 16 tháng 4 năm 2009, về việc ban hành bộ tiêu chí Quốc gia về NTM; Quyết định Số: 800/QĐ-TTg, ngày 04 tháng 6 năm 2010, phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2010 – 2020; Quyết định Số: 1600/QĐ-TTg, ngày16 tháng 8 năm 2016, phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định Số 1980/QĐ-TTg, ngày 17 tháng 10 năm 2016, về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2016 - 2020. Theo đó, NTM bao gồm 19 tiêu chí và được chia thành 5 nhóm cụ thể

- Nhóm I: Quy hoạch (có 1 tiêu chí).
- Nhóm II: Hạ tầng kinh tế - xã hội (có 08 tiêu chí).
- Nhóm III: Kinh tế và tổ chức sản xuất (có 04 tiêu chí).
- Nhóm IV: Văn hóa - xã hội - môi trường (có 04 tiêu chí).
- Nhóm V: Hệ thống chính trị (có 02 tiêu chí).

Theo đó Bộ tiêu chí đưa ra chỉ tiêu chung cả nước và các chỉ tiêu cụ thể theo từng vùng: Trung du miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long, phù hợp với đặc điểm, điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể của mỗi vùng.

19 tiêu chí để xây dựng mô hình nông thôn mới bao gồm: Quy hoạch và thực hiện quy hoạch; giao thông; thủy lợi; điện; trường học; cơ sở vật chất văn hóa; chợ nông thôn; bưu điện; nhà ở dân cư; thu nhập bình quân đầu người/ năm; tỷ lệ hộ nghèo; cơ cấu lao động; hình thức tổ chức sản xuất; giáo dục; y tế; văn hóa; môi trường; hệ thống chính trị vững mạnh; an ninh, trật tự xã hội.

Mỗi tiêu chí đều được quy định mức chỉ tiêu cụ thể đối với từng xã để được công nhận đạt xã nông thôn mới. Để công nhận là huyện nông thôn mới, phải có

75% số xã trong huyện đạt nông thôn mới; với tỉnh, phải có 80% số huyện nông thôn mới thì sẽ đạt tỉnh nông thôn mới. [45]

1.1.3.1.3. Nội dung chủ yếu của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 là một chương trình tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội, chính trị và an ninh quốc phòng, bao gồm 11 nội dung cơ bản (Quyết định số 800/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020).

Một là, quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới là bố trí, sắp xếp các khu chức năng, sản xuất, dịch vụ, hạ tầng kinh tế - xã hội, môi trường trên địa bàn theo tiêu chuẩn nông thôn mới, gắn với đặc thù, tiềm năng, lợi thế của từng địa phương. Nội dung chủ yếu của quy hoạch xây dựng nông thôn mới là quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu vực dân cư hiện có trên địa bàn xã.

Hai là, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó bao gồm hoàn thiện hệ thống các công trình trên địa bàn xã như đường giao thông đến trụ sở UBND xã và hệ thống giao thông; hệ thống các công trình đảm bảo cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất; hệ thống các công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa thể thao; hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về y tế, giáo dục; hoàn chỉnh trụ sở xã và các công trình phụ trợ; cải tạo, xây mới hệ thống thủy lợi.

Ba là, chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, trong đó bao gồm chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, có hiệu quả kinh tế cao; tăng cường công tác khuyến nông, đẩy nhanh nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp; tiến hành cơ giới hóa nông nghiệp, giảm tổn thất sau thu hoạch trong sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp; thực hiện bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống theo phương châm "*mỗi làng một sản phẩm*", phát triển ngành nghề thế mạnh của địa phương; đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn, thúc đẩy đưa công nghiệp vào nông thôn, giải quyết việc làm và chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn.

Bốn là, thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững cho 62 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao (Nghị quyết 30ª/NQ-CP của Chính phủ) theo tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo; thực hiện các chương trình an sinh xã hội.

Năm là, đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn bao gồm phát triển kinh tế hộ, trang trại, hợp tác xã; phát triển doanh

nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn; xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy liên kết kinh tế giữa các loại hình kinh tế ở nông thôn.

Sáu là, tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

Bảy là, tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trong lĩnh vực y tế, đáp ứng yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

Tám là, tiếp tục thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa; thực hiện thông tin và truyền thông nông thôn.

Chín là, tiếp tục thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; đồng thời, xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn xã, thôn theo quy hoạch gồm: xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước trong thôn, xóm; xây dựng các điểm thu gom, xử lý rác thải ở các xã; chỉnh trang, cải tạo nghĩa trang; cải tạo, xây dựng các hồ sinh thái trong khu dân cư, phát triển cây xanh ở các công trình công cộng.

Mười là, tổ chức đào tạo cán bộ đạt chuẩn theo quy định của Bộ Nội vụ; ban hành chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở xã, đặc biệt là các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn để nhanh chóng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ ở các vùng này.

Mười một là, ban hành nội quy, quy ước làng xóm về trật tự, an ninh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và các hủ tục lạc hậu; điều chỉnh và bổ sung chức năng, nhiệm vụ và chính sách tạo điều kiện cho lực lượng an ninh xã, thôn, xóm hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn.

1.1.3.2. Vai trò của MTTQ Việt Nam trong việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020

1.1.3.2.1. MTTQ Việt Nam phối hợp với chính quyền, các tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực xây dựng NTM

Với chức năng, nhiệm vụ theo Luật định, MTTQ Việt Nam xác định công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân về chương trình giữ một vị trí quan trọng. Vì vậy, cần phải thống nhất xây dựng nội dung tuyên truyền và tập trung tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, liên tục trên cơ sở bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung xây dựng NTM.

MTTQ Việt Nam cần quan tâm tuyên truyền thường xuyên để các tầng lớp Nhân dân nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng NTM; hiểu được nội dung, phương pháp, cách làm, nghĩa vụ và trách nhiệm trong việc xây dựng NTM để tạo ra phong trào thi đua sâu rộng, sôi nổi trong xã hội, giúp cho cộng đồng chủ động hơn trong việc tham gia thực hiện Chương trình.

MTTQ các cấp có vai trò tuyên truyền, phổ biến trong các tầng lớp Nhân dân nắm vững về nguyên tắc, tiêu chí, nội dung của Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM; phương pháp huy động nguồn lực, cơ chế chính sách trong xây dựng NTM. Đồng thời cần tuyên truyền để Nhân dân nhận thức đúng về ý nghĩa, tầm quan trọng của Chương trình xây dựng NTM; nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi người dân và trong cộng đồng dân cư về thực hiện Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"* (nay là Cuộc vận động "*Toàn dân doàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh*") và Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM.

MTTQ Việt Nam phối hợp với chính quyền tuyên truyền để người nông dân thấy rõ vai trò chủ thể của mình và phát huy nội lực của cộng đồng để xây dựng NTM. Tuyên truyền, biểu dương những thành quả của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội. Tuỳ theo điều kiện thực tế của địa phương để MTTQ các cấp tổ chức hoạt động truyền thông thiết thực và hiệu quả.

1.1.3.2.2. MTTQ Việt Nam phối hợp với chính quyền triển khai, xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu của Ban chỉ đạo xây dựng NTM

Để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM, thực sự trở thành phong trào mạnh mẽ trong quần chúng Nhân dân, phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và năng lực sáng tạo của Nhân dân, đòi hỏi sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, vai trò quản lý điều hành của chính quyền, chủ động, tích cực phối hợp của Mặt trận và các tổ chức thành viên với các ban ngành, đoàn thể và sự tham mưu tích cực, có hiệu quả của các cơ quan chức năng liên quan đến các lĩnh vực của đời sống xã hội. MTTQ cần chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các đoàn thể tổ chức học tập quán triệt Nghị quyết của Đảng, cụ thể là Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân và nông thôn, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương và đề án của tỉnh, huyện và cơ sở, làm cho cán bộ và Nhân dân hiểu sâu sắc đây là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước, với mục tiêu chung là xây dựng nông thôn có kinh tế - xã hội phát triển, đời sống Nhân dân được nâng lên, xã hội nông thôn ổn định, văn minh, hiện đại. Trên cơ sở đó tạo được sự đồng thuận và huy động đóng góp tích cực của Nhân dân trong triển khai thực hiện.

Trên cơ sở kế hoạch chung của Ban Chỉ đạo Chương trình NTM, căn cứ nhiệm vụ của MTTQ Việt Nam và tình hình thực tiễn của địa phương, MTTQ các cấp tham mưu với cấp ủy Đảng, phối hợp với chính quyền và Ban Chỉ đạo chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng NTM chọn nội dung phù hợp, thiết thực để phối hợp xây dựng và nhân rộng các mô hình về *"Vận động toàn dân chung sức xây dựng NTM"*. Mỗi điểm cần gắn với những nội dung cụ thể của Mặt trận tham

gia, có mục tiêu, có sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình, điển hình tạo niềm tin trong Nhân dân.

1.1.3.2.3. MTTQ Việt Nam lồng ghép việc thực hiện cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*" (nay là Cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh*") với phong trào xây dựng nông thôn mới

MTTQ các cấp tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt 5 nội dung của Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư"* (nay là Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh"*) gắn với 19 tiêu chí xây dựng NTM, phát huy và giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, góp phần ổn định cuộc sống, xây dựng gia đình văn hoá, khu dân cư văn hoá. Thực hiện tốt 05 nội dung cụ thể sau:

- Đoàn kết tham gia phát triển kinh tế, tích cực giúp nhau giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống, khuyến khích làm giàu chính đáng.

Vận động Nhân dân giúp nhau phát triển kinh tế, thoát nghèo bền vững, vươn lên làm giàu hợp pháp; thực hiện quy hoạch và chỉnh trang khu dân cư; hiến kế, hiến đất, góp công xây dựng cơ sở vật chất và kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn; tham gia phong trào "*Cả nước chung sức xây dựng NTM*".

Vận động, hướng dẫn và hỗ trợ các hộ gia đình đăng ký sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn; thực hành tiết kiệm trong tiêu dùng và sản xuất. Vận động người thân ở xa quê đóng góp xây dựng quê hương, đóng góp, ủng hộ quỹ "*Vì người nghèo*", các chương trình, dự án và hỗ trợ từ cộng đồng để giúp các hộ nghèo phát triển sản xuất, nâng cấp nhà ở, cải thiện đời sống.

Vận động nông dân tham gia các tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới; hỗ trợ tổ chức liên kết giữa các hợp tác xã và hộ nông dân với doanh nghiệp để phát triển các chuỗi liên kết có sức cạnh tranh và hiệu quả; phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại; phát huy nghề truyền thống của địa phương; tích cực chuyển đổi cơ cấu sản xuất, chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây hằng năm có giá trị kinh tế cao và nuôi trồng thủy sản, để không ngừng nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế.

- Đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, chăm lo sự nghiệp giáo dục, phát triển nguồn nhân lực, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; xây dựng gia đình văn hóa; phát huy truyền thống đền ơn, đáp nghĩa, tương thân, tương ái.

Vận động Nhân dân tích cực thực hiện tốt các quy định về xây dựng gia đình văn hóa và nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; mỗi hộ gia đình có trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc; góp phần xây dựng khu dân cư lành mạnh, an toàn.

Vận động Nhân dân tham gia cùng các cấp, các ngành từng bước củng cố, xây dựng và hình thành các Trung tâm hoạt động cộng đồng; giúp đỡ, động viên học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập; khuyến khích học nghề, tích cực xây dựng xã hội học tập và khuyến khích phát triển tài năng.

Vận động thực hiện tốt công tác dân số, đảm bảo tỷ suất sinh thay thế; tham gia các hình thức bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và các hoạt động "*Vì sức khỏe cộng đồng*". Thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống đạo lý *"Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn, đáp nghĩa"*, chăm sóc các gia đình chính sách, người có công, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng. Tích cực tham gia công tác nhân đạo, từ thiện, giúp đỡ gia đình bị thiên tai, người bị nhiễm chất độc da cam - dioxin, người già yếu không nơi nương tựa, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Đoàn kết tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, xây dựng cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp.

Vận động Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường; xử lý chất thải sản xuất và sinh hoạt đảm bảo vệ sinh môi trường; tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt tại gia đình; xây dựng các mô hình "*Khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường*". Hướng dẫn để người dân biết cách ứng phó với biến đổi khí hậu và tham gia giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường.

Vận động Nhân dân trồng cây xanh; quy hoạch vườn, ao, chuồng và các công trình vệ sinh đảm bảo mỹ quan và môi trường; xây dựng, tu sửa nhà văn hóa thôn; thường xuyên vệ sinh đường làng ngõ xóm; giữ gìn, bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học; phát huy hiệu quả các hoạt động tự quản của cộng đồng trong việc giám sát công tác quản lý đất đai, khai thác tài nguyên thiên nhiên của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp ở địa phương; sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường; sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng.

- Đoàn kết chấp hành pháp luật, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

Vận động Nhân dân thực hiện tốt hương ước, quy ước của cộng đồng; sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, tích cực phòng, chống tội phạm, các tệ nạn xã hội; giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội, không vi phạm quy định của pháp luật về an toàn giao thông; vận động Nhân dân cam kết không sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh quá quy định trong chăn nuôi; không sử dụng phân bón, hóa chất bảo vệ thực phẩm trái quy định, cam kết không kinh doanh, chế biến thực phẩm không an toàn; không sử dụng và tàng trữ vật liệu nổ trong gia đình; thực hiện nghiêm các quy định về phòng cháy, chữa cháy. Phát huy vai trò các tổ hòa giải, giải quyết hiệu quả những mâu thuẫn, bất hòa trong nội bộ Nhân dân, tạo không khí hòa thuận ở khu dân cư.

- Đoàn kết phát huy dân chủ, tích cực tham gia giám sát và phản biện xã hội, góp phần xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch vững mạnh.

Phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban TTND. Tích cực tham gia góp ý với cán bộ đảng viên, với chi bộ, chi hội, đoàn thể trong các cuộc họp khu dân cư và sinh hoạt đoàn thể; giám sát chính quyền các cấp việc tổ chức thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tổ chức thực hiện các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tích cực đấu tranh với những hành vi tham nhũng, lãng phí của cán bộ, đảng viên; đấu tranh với các phần tử lợi dụng dân chủ, có hành vi gây rối trật tự xã hội, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

1.1.3.2.4. MTTQ Việt Nam giám sát, phản biện xã hội quá trình triển khai và thực hiện xây dựng NTM

MTTQ chủ trì, phối hợp thực hiện tốt việc phản biện đối với các dự thảo văn bản triển khai xây dựng nông thôn mới, nhất là việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai ở nông thôn.

Trong thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, theo quyết định số 800-QĐ/TTg ngày 4/6/2010 của Thủ tướng chính phủ, Ban GSĐTCCĐ và Ban TTND là một trong những tiểu ban ở cơ sở giám sát việc thực hiện chương trình này. Việc Ban GSĐTCCĐ và Ban TTND tham gia chương trình xây dựng NTM là sự thể hiện dân chủ của Nhân dân trong tham gia quản lý, điều hành xã hội.

Hoạt động của Ban GSĐTCCĐ và Ban TTND trong xây dựng NTM trên các mặt sau: Giám sát hoạt động tuyên truyền có thực hiện không và thực hiện như thế nào. Việc đóng góp để xây dựng kết cấu hạ tầng trong xây dựng NTM, Nhân dân có thông về tư tưởng không, mức đóng góp có phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế của địa phương không.

Giám sát quá trình xây dựng các công trình văn hóa, trường học, trạm xá, đường sá, cầu cống trên địa bàn xã thực hiện có đúng tiêu chuẩn kỹ thuật không? Có bớt xén nguyên liệu không? Nguyên vật liệu có đảm bảo chất lượng không? Tiến độ thi công có kịp thời như kế hoạch hay không?...

Giám sát cán bộ chính quyền, cán bộ thôn xóm có trách nhiệm cao không? Có gương mẫu đi đầu trong phong trào xây dựng NTM hay không. Giám sát việc sử dụng nguồn vốn ngân sách phục vụ cho xây dựng NTM. Giám sát việc giữ gìn vệ sinh môi trường trong thôn xóm và trên địa bàn xã.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của MTTQ trong việc thực hiện quy hoạch xây dựng, vấn đề thu chi tài chính, đền bù giải phóng mặt bằng, sự đóng góp của Nhân dân, bảo đảm công khai minh bạch. Coi trọng việc giám sát của cộng đồng Nhân dân, TTND, phát hiện những sai sót để chấn chỉnh kịp thời.

MTTQ các cấp hướng dẫn để Nhân dân thực hiện quyền giám sát, phản biện đối với các dự án, các nguồn vốn đầu tư, tranh thủ ý kiến, kinh nghiệm của Nhân dân trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình để tăng hiệu quả, chất lượng, tránh lãng phí trong việc sử dụng các nguồn lực, các nguồn vốn của Chương trình. Phát huy vai trò hoạt động của Ban TTND, Ban GSĐTCCĐ, tạo điều kiện để Nhân dân thực hiện quyền giám sát, phản biện, tham gia đóng góp ý kiến vào việc đầu tư, triển khai các chương trình, dự án ở địa phương.

1.1.4. Nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam trong xây dựng nông thôn mới

1.1.4.1. Nhiệm vụ giám sát của MTTQ trong xây dựng NTM

1.1.4.1.1. Chủ thể giám sát

Quy chế giám sát và phản biện của Bộ Chính trị và Luật MTTQ Việt Nam năm 2015 đã có những quy định cụ thể về chủ thể giám sát của MTTQ Việt Nam. Theo đó, trong xây dựng NTM, có 3 nhóm chủ thể là:

- Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp.
- Các tổ chức chính trị - xã hội.
- Các tổ chức thành viên khác của MTTQ Việt Nam.

1.1.4.1.2. Đối tượng, nội dung giám sát

** Đối tượng giám sát:*

Theo quy định tại Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Bộ Chính trị và Luật MTTQ Việt Nam năm 2015, đối tượng giám sát của MTTQ Việt Nam trong xây dựng NTM là:

- Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM các cấp.
- Cán bộ, công chức Nhà nước ở các cấp trong quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc giá xây dựng nông thôn mới.
- Cán bộ xã, thôn; người được Nhân dân tín nhiệm cử vào các tổ chức tự quản ở nông thôn để tham gia trong quá trình triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở cơ sở.
- Các cơ quan, tổ chức có đóng góp cho địa phương trong quá trình triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở cơ sở.
- Người dân tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở cơ sở.

** Nội dung giám sát:*

- Giám sát hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM các cấp:

Với chức năng, nhiệm vụ được giao, MTTQ Việt Nam giám sát hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM các cấp, tập trung vào các vấn đề:

+ Giám sát việc triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo quy định: thực hiện quy chế hoạt động, xây dựng kế hoạch, chương trình công tác hằng năm; công tác chỉ đạo vận động, tuyên truyền vận; công tác chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng; nâng cao chất lượng và vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở; huy động các nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng đáp ứng các tiêu chí NTM; việc phân công nhiệm vụ và thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức, thành viên tham gia Ban Chỉ đạo.

+ Giám sát việc thành lập Ban Phát triển thôn; thực hiện các nhiệm vụ của Ban Phát triển thôn theo quy định.

+ Giám sát việc lập quy hoạch và thực hiện quy hoạch xã nông thôn mới. Nội dung này cần đảm bảo các yêu cầu: Nhân dân phải được tham gia bàn bạc, quyết định trong quá trình lập quy hoạch và thực hiện quy hoạch xã nông thôn mới; các công trình cơ sở hạ tầng phải thiết thực, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thực tế của Nhân dân trong quá trình khai thác sử dụng; phải phù hợp với quy hoạch tổng thể chung.

- Giám sát việc phân bổ các nguồn lực từ ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện về cho xã. Nội dung này cần đảm bảo các yêu cầu: đúng phân bổ; kịp thời; thanh quyết toán đúng qui định, đúng hạn.

- Giám sát tiến độ, kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng NTM:

+ Bình quân thực hiện các tiêu chí trên địa bàn; số tiêu chí đã hoàn thành; số tiêu chí đang hoàn thiện; số tiêu chí chưa hoàn thành; những điều kiện cần thiết để hoàn thành tiếp các tiêu chí (cơ chế, nguồn lực.....)

+ So sánh kết quả với kết quả trước khi triển khai Chương trình trên một số mặt: kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất; xã hội nông thôn (dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc); môi trường sinh thái nông thôn; an ninh trật tự; đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

- Giám sát việc thực hiện các cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng NTM.

Giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách Trung ương hỗ trợ chung cho các địa phương; các cơ chế, chính sách của tỉnh về thực hiện xây dựng NTM; hiệu quả của các mô hình phát triển sản xuất đã được hỗ trợ; giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước, của tỉnh về công tác giảm nghèo... Giám sát việc thực hiện các cơ chế, chính sách là để thấy các cơ chế, chính sách đã đi vào cuộc sống của người dân hay chưa, đồng thời ghi nhận các khó khăn, vướng mắc mà địa

phương và Nhân dân kiến nghị, để phản ảnh với các cơ quan có liên quan kịp thời tháo gỡ, giải quyết.

- Giám sát việc huy động các nguồn lực xã hội trong Nhân dân tại địa phương và bên ngoài. Giám sát việc huy động sức dân trong xây dựng NTM để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những địa phương huy động quá sức dân theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08/6/2012 là chính quyền địa phương không quy định Nhân dân phải đóng góp, chỉ vận động bằng hình thức thích hợp để Nhân dân tự nguyện đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội của địa phương, Nhân dân trong xã bàn bạc mức tự nguyện đóng góp cụ thể cho từng dự án, đề nghị HĐND xã thông qua. Yêu cầu chính của nội dung giám sát này cần đạt được là:

+ Nhân dân phải được tham gia bàn bạc, quyết định;

+ Nhân dân tự nguyện đóng góp;

+ Công khai tài chính minh bạch;

+ Nhân dân được tham gia trong Ban vận động đóng góp.

+ Thanh quyết toán đúng qui định và công khai trong Nhân dân. MTTQ Việt Nam cấp xã chịu trách nhiệm chủ yếu và trực tiếp.

- Giám sát thi công các công trình phục vụ dân sinh được triển khai tại địa phương. Yêu cầu, nội dung giám sát vận dụng các qui định theo Nghị định 80/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

- Giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Giám sát để thấy rõ: Công tác tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách và quyền lợi, nghĩa vụ của người dân, cộng đồng dân cư trong xây dựng NTM; tổ chức lấy ý kiến của người dân trong thôn tham gia về quy hoạch xây dựng NTM, Đề án xây dựng xã NTM, Đề án phát triển sản xuất tăng thu nhập cho cư dân nông thôn; tổ chức vận động Nhân dân tham gia phong trào thi đua giữa các Tổ đoàn kết, các hộ về chỉnh trang tường rào cổng ngõ để có cảnh quang sạch, đẹp; cải tạo ao, vườn; vệ sinh môi trường nông thôn, trồng cây xanh nơi công cộng, đường làng; việc công khai, dân chủ trong quá trình xây dựng quy hoạch, xây dựng đề án; lập các dự án; việc huy động đóng góp của Nhân dân; công khai tài chính các dự án đầu tư; về thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng đối với các Dự án đầu tư trên địa bàn xã; đảm bảo an ninh trật tự thôn xóm; xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước ở trong thôn xóm; tổ chức các hoạt động giúp nhau phát triển sản xuất, giảm nghèo,…

- Giám sát việc giải quyết khiếu nại tố cáo của Nhân dân liên quan đến xây dựng NTM.

Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm, coi trọng công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách pháp luật trong lĩnh vực này và

xác định giải quyết khiếu nại, tố cáo là trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước; làm tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo một mặt để bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân, một mặt sẽ góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy kinh tế phát triển. Mặt trận thực hiện giám sát thông qua việc tiếp công dân và tham gia giải quyết đối với những đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến những đối tượng do Mặt trận trực tiếp vận động, đến cán bộ của Mặt trận và những trường hợp vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Đối với những trường hợp gây bức xúc trong Nhân dân, Mặt trận cử cán bộ có chuyên môn trực tiếp tìm hiểu vụ việc, gặp gỡ các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và có văn bản kiến nghị thể hiện chính kiến rõ ràng đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Giám sát việc thẩm định, kiểm tra, công nhận xã, huyện đạt danh hiệu "*Nông thôn mới*". Nội dung này cần đảm bảo các yêu cầu gồm:

+ Đảm bảo đạt đủ, đúng các tiêu chí theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về công nhận xã, huyện nông thôn mới; quận, thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

+ Đối với các công trình thuộc về cơ sở hạ tầng phải đảm bảo có biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật hiện hành; có tên nhà đầu, đơn vị thi công, giám sát, ngày hoàn thành, tiêu chuẩn thiết kế kỹ thuật, thời gian bảo hành,...

+ Đối với các tiêu chí thuộc về cộng đồng phải có biên bản họp giữa MTTQ với các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã, cấp huyện thống nhất đồng ý.

+ Đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM.

Đây là nội dung rất quan trọng, thể hiện rõ vai trò giám sát, phản biện xã hội của MTTQ trong xây dựng NTM. Thông qua việc lấy ý kiến để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, đề xuất của Nhân dân đồng thời phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân trong xây dựng NTM; nhằm đánh giá khách quan, thực chất kết quả xây dựng NTM, nêu cao trách nhiệm của MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong việc công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn NTM. Việc đánh giá kết quả xây dựng NTM phải đảm bảo khách quan, đúng thời gian, quy trình, phản ánh trung thực nhận xét đánh giá của người dân về kết quả xây dựng NTM.

1.1.4.1.3. Hình thức giám sát

Theo Luật MTTQ Việt Nam năm 2015 và Quy chế giám sát và phản biện xã hội, giám sát nói chung, trong xây dựng NTM nói riêng của MTTQ Việt Nam được thực hiện dưới 4 hình thức, các hình thức giám sát của MTTQ Việt Nam đã đổi mới căn bản theo hướng thực chất hơn, đa dạng hơn và phù hợp hơn với chức năng, nhiệm vụ của MTTQ Việt Nam, đó là:

- Nghiên cứu, xem xét văn bản của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân;

- Tổ chức đoàn giám sát;

- Thông qua hoạt động của Ban TTND được thành lập ở cấp xã, Ban GSĐTCCĐ;

- Tham gia giám sát với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

1.1.4.1.4. Quyền, trách nhiệm của MTTQ và quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát hoặc có liên quan

Hiện nay, Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Bộ Chính trị và Luật MTTQ Việt Nam năm 2015 đã xác định các quyền và trách nhiệm của các MTTQ Việt Nam và quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát hoặc có liên quan, cụ thể nhất là tại Điều 28, Điều 29, Điều 30 của Luật MTTQ Việt Nam năm 2015. Trong giám sát nói chung và xây dựng NTM nói riêng, MTTQ Việt Nam, các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát hoặc có liên quan có quyền và trách nhiệm như sau:

** Quyền và trách nhiệm của MTTQ Việt Nam trong hoạt động giám sát xây dựng NTM:*

- Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng chương trình, nội dung, kế hoạch giám sát; quyết định thành lập đoàn giám sát và tổ chức hoạt động giám sát theo kế hoạch hoặc khi cần thiết.

- Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung giám sát.

- Xem xét khách quan, khoa học những vấn đề liên quan đến nội dung giám sát.

- Tổ chức đối thoại để làm rõ nội dung kiến nghị sau giám sát khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát.

- Kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét áp dụng các biện pháp để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân; đề nghị xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Ban hành hoặc phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan ban hành văn bản về kết quả giám sát; chịu trách nhiệm về những nội dung kiến nghị sau giám sát.

- Theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị sau giám sát; đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân không giải quyết hoặc giải quyết không đúng quy định của pháp luật.

- Khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng người có thành tích trong hoạt động giám sát.

** Quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát:*

- Được thông báo trước về nội dung, kế hoạch giám sát.

- Báo cáo bằng văn bản theo nội dung giám sát; cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung giám sát; báo cáo bổ sung, làm rõ những vấn đề liên quan.

- Trình bày ý kiến về các nội dung liên quan thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Đề nghị xem xét lại kiến nghị sau giám sát, đối thoại để làm rõ nội dung các kiến nghị đó khi cần thiết.

- Tạo điều kiện để MTTQ Việt Nam thực hiện giám sát.

- Xem xét, giải quyết và trả lời những nội dung kiến nghị sau giám sát của MTTQ Việt Nam.

- Thực hiện kết luận, quyết định giải quyết của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành liên quan đến những nội dung kiến nghị giám sát của MTTQ Việt Nam.

1.1.4.1.5. Sự cần thiết của hoạt động giám sát của MTTQ Việt Nam đối với xây dựng NTM

Điều 25 của Luật MTTQ Việt Nam năm 2015 quy định về mục đích giám sát của MTTQ Việt Nam, qua đó cũng thể hiện vai trò về mặt pháp lý của công tác giám sát của MTTQ Việt Nam, đó là *"đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý sai phạm, khuyết điểm; kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật; phát hiện, phổ biến những nhân tố mới, các điển hình tiên tiến và những mặt tích cực; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, góp phần xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh"* [14].

Theo quy định nêu trên, giám sát của MTTQ Việt Nam có vai trò là một phương thức hoạt động chủ yếu và căn bản để MTTQ Việt Nam đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; góp phần cùng và để bảo đảm việc các thiết chế trong hệ thống chính trị (Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội…) thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình kinh tế, xã hội, văn hóa, an ninh, quốc phòng và đối ngoại; kiến nghị khắc phục những sai sót, yếu kém và sửa đổi, bổ sung những quy định không còn phù hợp; phát hiện những nhân tố mới, những mặt tích cực; phát huy dân chủ, động viên Nhân dân tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước.

Giám sát của MTTQ Việt Nam trên thực tế, nhất là trong những năm gần đây đã ngày càng thể hiện rõ vai trò là một phương thức để Nhân dân thực hiện cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ"; là phương thức chủ yếu để Nhân dân tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội một cách có tổ chức. Qua đó, giám sát của MTTQ Việt Nam thể hiện được vai trò là một trong những

phương thức rất quan trọng, căn bản để phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, khắc phục những hạn chế có thể có của cơ chế một đảng lãnh đạo; góp phần tạo đồng thuận xã hội và gắn kết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

Thực hiện thành công Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM sẽ thực sự tạo ra bộ mặt mới cho nông thôn, nâng cao đời sống của một bộ phận lớn người dân Việt Nam. Để làm được điều đó, việc phát huy vai trò chủ thể của người dân ở địa phương là một tất yếu. Vấn đề quan trọng là tìm những cách làm hay nhằm khơi dậy các nguồn lực trong Nhân dân. Vấn đề còn lại ở chỗ là cấp ủy, Chính quyền, MTTQ và các đoàn thể ở địa phương quán triệt và thấm nhuần quan điểm "*lấy dân làm gốc*" thì mới có thể đẩy nhanh quá trình tổ chức xây dựng NTM ở địa phương mình.

Thông qua hoạt động giám sát người dân mới thấy được vị trí "làm chủ", mới khơi dậy được tinh thần và ý thức trách nhiệm tham gia trong mọi hoạt động; không còn tình trạng ỷ lại vào sự "ban phát" của Nhà nước, của Chính quyền cấp trên. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM phải là một nhu cầu cần thiết và "có thực" của người dân, chứ không phải là ý muốn chủ quan của bất cứ "nhà lãnh đạo" nào. Người dân phải muốn quê hương mình, thôn xóm mình văn minh, khang trang, sạch đẹp, không ô nhiễm môi trường, không còn tệ nạn xã hội; người dân trong xóm, trong ấp phải thật sự muốn mình giàu có lên… thì khi đó công cuộc xây dựng NTM mới thành công.

1.1.4.2. Nhiệm vụ phản biện của MTTQ Việt Nam trong xây dựng NTM

1.1.4.2.1. Đối tượng phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam trong xây dựng nông thôn mới

Là dự thảo các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án của cơ quan Nhà nước về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, quyền và trách nhiệm của MTTQ Việt Nam.

1.1.4.2.2. Nội dung và phạm vi phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam trong xây dựng nông thôn mới

Nội dung phản biện bao gồm:

- Sự cần thiết, tính cấp thiết của văn bản dự thảo đối với thực hiện xây dựng NTM trên địa bàn.

- Sự phù hợp của văn bản dự thảo với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; thực tiễn xây dựng NTM của địa phương.

- Tính đúng đắn, khoa học, phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội và tính khả thi của văn bản dự thảo.

- Dự báo tác động, hiệu quả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đời sống của Nhân dân ở nông thôn của văn bảo dự thảo.

Theo đề nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam hoặc quy định của pháp luật, các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì phản biện xã hội đối với đối tượng, nội dung có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, quyền và trách nhiệm của tổ chức mình.

Các tổ chức thành viên khác phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam thực hiện phản biện xã hội đối với đối tượng, nội dung có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, quyền và trách nhiệm của tổ chức mình.

1.1.4.2.3. Hình thức phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam trong xây dựng nông thôn mới

Theo Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Bộ Chính trị và Luật MTTQ Việt Nam năm 2015, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam trong xây dựng NTM được thực hiện dưới các hình thức:

- Tổ chức hội nghị phản biện xã hội.

- Gửi dự thảo văn bản được phản biện đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để lấy ý kiến phản biện xã hội.

- Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa MTTQ Việt Nam với cơ quan, tổ chức có dự thảo văn bản được phản biện xã hội.

1.1.4.2.4. Quyền và trách nhiệm của MTTQ trong hoạt động phản biện xã hội về xây dựng nông thôn mới

Thực hiện phản biện xã hội nói chung, trong xây dựng nông thôn mới nói riêng, MTTQ có những quyền và trách nhiệm sau:

- Xây dựng kế hoạch phản biện xã hội phù hợp với kế hoạch, yêu cầu phản biện của cơ quan, tổ chức cần phản biện.

- Tổ chức đối thoại với cơ quan, tổ chức có yêu cầu phản biện khi cần thiết.

- Gửi kết quả phản biện bằng văn bản (văn bản phải được đóng dấu và có chữ ký của người có thẩm quyền) đến cơ quan, tổ chức yêu cầu phản biện.

- Chịu trách nhiệm về những nội dung phản biện của mình.

- Bảo đảm bí mật nội dung thông tin phản biện theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có văn bản dự thảo (nếu có).

1.2. CƠ SỞ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

1.2.1. Khái quát về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Hưng Yên (giai đoạn 2011-2016)

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước, hợp lòng dân, sát với yêu cầu, nguyện vọng của Nhân dân.

Chương trình được cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể tỉnh Hưng Yên triển khai rộng rãi trên toàn tỉnh đã đạt những kết quả quan trọng. Diện mạo nông thôn Hưng Yên có nhiều thay đổi nhất là hệ thống giao thông nông thôn, kết cấu hạ tầng xã hội; mô hình sản xuất tập trung bước đầu được hình thành, thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện, nhận thức của người dân được thay đổi, phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong xây dựng NTM.

Trong giai đoạn 2011-2016, căn cứ hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương và Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành, tỉnh Hưng Yên đã thành lập và hoàn chỉnh tổ chức bộ máy điều hành, quản lý hoạt động chương trình MTQG xây dựng NTM từ tỉnh đến thôn. Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện, trong đó có các văn bản quan trọng sau:

- **Tỉnh ủy Hưng Yên:** đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU về Chương trình XD NTM tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020, định hướng 2030; Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 14/6/2013 về việc tiếp tục dồn thửa đổi ruộng đất nông nghiệp thực hiện quy hoạch XD NTM trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2012-2015; Kết luận số 04-KL/TU ngày 11/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030;

- **HĐND tỉnh Hưng Yên** ban hành Nghị quyết số 02/NQ-HĐND, về Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011 - 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015); Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND ngày 20/7/2012 của HĐND tỉnh Hưng Yên về việc sửa đổi, bổ sung một số khoản thu và tỉ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách; trong đó, để lại cho xã sử dụng 100% nguồn thu từ việc xử lý đất dôi dư vào xây dựng NTM,...

- **UBND tỉnh** ban hành các văn bản: Quyết định số 11/QĐ-UBND năm 2010 về phê duyệt Chương trình hành động xây dựng NTM tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2010 - 2020, định hướng 2030; Quyết định số 904/QĐ-UBND năm 2011 về việc phân công nhiệm vụ thực hiện Chương trình XD NTM giai đoạn 2010-2020; Quyết định số 2009/QĐ-UBND, ngày 01 tháng 12 năm 2011, phê duyệt Đề án thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X và Chương trình số 18-CTr/TU của Tỉnh ủy Hưng Yên về nông nghiệp, nông dân, nông thôn giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 91/KH-UBND năm 2010 và Kế hoạch số 98/KH-UBND năm 2011 về XD NTM tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2015; Quyết định số 04/QĐ-UBND năm 2013 về việc quy định cơ chế hỗ trợ xi măng thực hiện Chương trình XD NTM; Hướng dẫn số 970/HD-UBND ngày 10/6/2014 của UBND tỉnh về việc thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2011 - 2015; Quyết định số 2669/QĐ-UBND, ngày16 tháng 11 năm 2016, phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới, tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020; các quyết định hỗ trợ các xã làm tốt mỗi xã 500 triệu đồng để sớm hoàn thành các tiêu chí và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn khác.

Tỉnh đã thành lập và kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng NTM đồng bộ tại 4 cấp là thôn, xã, huyện, tỉnh. Tổ chức được hơn 10 nghìn lượt buổi lồng ghép tuyên truyền về xây dựng NTM cho hơn 1 triệu lượt cán bộ và Nhân dân các địa phương trong tỉnh. Biên soạn và phát hành trên 11 nghìn cuốn "Bộ tài liệu xây dựng NTM" và "Sổ tay hướng dẫn xây dựng NTM" cùng nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện đi kèm. Thiết kế quảng bá được trên 900 pano cổ động và hơn 2 nghìn đĩa CD tuyên truyền Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng NTM tới khắp các địa phương, cơ sở toàn tỉnh.

Sau 5 năm triển khai thực hiện, Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả nổi bật:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của BCĐ các cấp sâu sát, quyết liệt; các sở, ngành phối hợp thường xuyên, chặt chẽ hơn trong việc thực hiện Chương trình; đã huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị vào cuộc và sự hưởng ứng tích cực của đông đảo người dân.

- Công tác tuyên truyền, vận động luôn được chú trọng, triển khai sâu rộng tới quần chúng Nhân dân bằng nhiều hình thức, nội dung truyền tải phong phú, đa dạng nên đã tạo được những chuyển biến lớn, đạt được những kết quả đáng khích lệ cả về tư tưởng, nhận thức và hành động trong phong trào xây dựng NTM, người dân tích cực đóng góp ngày công, hiến đất, kinh phí để xây dựng các công trình phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh.

- Đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn ngày càng được các cấp, các ngành quan tâm; Văn hóa, giáo dục, y tế, môi trường và vấn đề an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập, làm việc, vui chơi giải trí, hoạt động thể dục thể thao, chăm sóc sức khỏe của Nhân dân.

- Cơ chế hỗ trợ xi măng của tỉnh đã phát huy hiệu quả tốt; ngoài kinh phí tỉnh hỗ trợ, một số huyện, thành phố đã hỗ trợ thêm cát, đá; tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện, tạo thành phong trào làm đường giao thông nông thôn rộng khắp các địa phương trong tỉnh.

- Chương trình xây dựng NTM đã trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt đối với cả hệ thống chính trị; các ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến huyện, xã đã chủ động hơn trong việc tổ chức thực hiện, đã xây dựng kế hoạch thực hiện theo sự phân công của BCĐ.

- Quyền và vai trò làm chủ của Nhân dân được đề cao và phát huy mạnh mẽ, vai trò lãnh đạo của Đảng được tăng cường, an ninh trật tự xã hội được giữ vững.

Toàn tỉnh đã huy động được hơn 30 nghìn tỷ đồng từ nhiều nguồn cho xây dựng NTM, phần lớn do người dân tự nguyện đóng góp (khoảng 75%), dưới các hình thức: Góp tiền mặt (350 tỷ đồng); hiến đất thổ cư (khoảng 700 nghìn m2); hiến đất khoán canh tác (gần 300ha); góp công lao động trực tiếp (trên 500 nghìn ngày công). Trong đó, nguồn vốn ủng hộ từ các doanh nghiệp và cá nhân đạt hơn

2.500 tỷ đồng, giúp xây dựng được nhiều cơ sở hạ tầng phúc lợi cho Nhân dân. Ngoài ra, nhiều gia đình có qui hoạch hạ tầng NTM đi qua đã tự nguyện dỡ bỏ, xây mới khuôn viên, tường rào, công trình phụ của gia đình ước giá trị 15 tỷ đồng. Một số gia đình còn tự nguyện dỡ một phần nhà ở hiến đất cho địa phương xây dựng NTM.

Kết quả, đến hết tháng 12/2016 Hưng Yên đã có 61/145 xã đã cơ bản hoàn thành 19 tiêu chí quốc gia NTM (trong đó 44 xã đạt chuẩn NTM), 45 xã đạt 15 - 18 tiêu chí, 37 xã đạt 12 - 14 tiêu chí, không xã nào đạt dưới 10 tiêu chí. Các huyện có số tiêu chí xây dựng NTM đạt bình quân cao là: Mỹ Hào 17,6 tiêu chí; Văn Lâm 17,4 tiêu chí; Văn Giang 16,9 tiêu chí...

** Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân:*

- Công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức; nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân còn chưa thật đầy đủ; sự lãnh đạo, chỉ đạo ở một số xã còn chưa sâu sát, thiếu quyết liệt; nguồn lực đầu tư còn hạn chế; vì vậy hết năm 2013 chưa có xã nào đạt NTM theo kế hoạch.

- Một số sở, ngành chưa thật sự chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện của Chương trình; sự phối hợp giữa một số sở, ngành với các địa phương chưa chặt chẽ; việc lồng ghép các Chương trình, đề án, dự án trên địa bàn còn hạn chế.

- Chất lượng quy hoạch và đề án xây dựng NTM của một số xã còn thấp; kết quả thực hiện tiêu chí NTM không đồng đều giữa các địa phương, chất lượng đạt chuẩn ở một số địa phương còn thiếu tính bền vững.

- Công tác đánh giá thực trạng nông thôn theo tiêu chí NTM tại một số địa phương, cơ sở còn chưa sát với thực tế, thiếu sự quan tâm đúng mức; kết quả xử lý đất dôi dư, đất xen kẹp còn thấp; công tác dồn thửa, đổi ruộng và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thực hiện còn chậm.

- Chuyển biến trên các lĩnh vực y tế - văn hóa - giáo dục, đào tạo nghề nông thôn chưa theo kịp với sự phát triển kinh tế xã hội và xây dựng NTM. Môi trường nông thôn đang là vấn đề nan giải, còn nhiều bức xúc ở các địa phương.

- Công tác thực hiện thông tin, báo cáo của một số cơ quan, đơn vị không đầy đủ, chưa kịp thời; chất lượng báo cáo của một số đơn vị chưa đạt yêu cầu, số liệu không đầy đủ hoặc thiếu chính xác, dẫn đến công tác tổng hợp báo cáo và tham mưu chỉ đạo gặp nhiều khó khăn. Đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM ở nhiều địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu.

** Mục tiêu đến năm 2020*

Phấn đấu đến năm 2020, có trên 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; nâng bình quân mỗi xã đạt 18 tiêu chí trở lên, không còn xã nào đạt dưới 15 tiêu chí; tiếp

tục đầu tư nâng cao chất lượng tiêu chí ở những xã đã được công nhận đạt chuẩn; phấn đấu có 2 - 3 huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

Thu nhập bình quân đầu người ở khu vực nông thôn tăng ít nhất 2 lần so với năm 2015; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 2%; tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đạt trên 95%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 91,5%; cơ bản 100% dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó có 90% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch

1.2.2. Khái quát về kết quả công tác giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc các cấp tỉnh Hưng Yên, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền giai đoạn 2011 - 2016

Thực hiện hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, MTTQ các cấp trong tỉnh tích cực vận động Nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh, giữ mối liên hệ mật thiết giữa Nhân dân với Đảng và chính quyền.

MTTQ và các tổ chức thành viên các cấp, đã tổ chức các hội nghị lấy ý kiến tham gia xây dựng Báo cáo chính trị của Đại hội Đảng các cấp. Đã thực hiện việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) và tham gia góp ý với tập thể, cá nhân, các cơ quan, đơn vị đảm bảo yêu cầu đề ra. Chú trọng tập trung tuyên truyền các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhất là các Nghị quyết số: 10-NQ/TU, 11-NQ/TU, 12-NQ/TU và Chỉ thị số 21-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam các cấp, đã chủ động phối hợp với Thường trực HĐND và UBND xây dựng và thực hiện Quy chế phối hợp công tác. Thường xuyên phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực HĐND, Hội đồng Giáo dục pháp luật, các tổ chức thành viên, các ngành chức năng... tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật và lấy ý kiến góp ý vào các dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, các Dự thảo luật như: Luật Lao động (sửa đổi), Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá, Luật Tài nguyên nước, Luật Công đoàn (sửa đổi), Luật giám định Tư pháp, Luật Phổ biến giáo dục pháp luật, Luật Quảng cáo, Luật Điện lực, Luật Xử lý vi phạm hành chính,…. Đã phối hợp lấy ý kiến góp ý của các hộ dân toàn tỉnh và tổ chức 559 hội nghị, với 54.784 người tham gia và 17.050 ý kiến góp ý vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và Luật Đất đai (sửa đổi).

MTTQ tỉnh đã phát hành, chỉ đạo đặt mua trên 30.000 cuốn Bản tin của MTTQ các cấp đến khu dân cư. MTTQ các cấp đã phối hợp với các tổ chức thành viên tổ chức lồng ghép 2.029 hội nghị với 729.134 lượt người dự, để tuyên truyền pháp luật, chính sách của Nhà nước và của tỉnh như: Luật Đất đai (sửa đổi); Pháp lệnh 34/2007/UBTVQH 11 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, Luật Môi trường; chính sách của tỉnh về hỗ trợ xi măng để làm đường giao thông thôn, xóm và đường ra đồng; thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

Đã tích cực tham gia và góp phần vào sự thành công của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011- 2016, nhiệm kỳ 2016-2021 trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội và Thường trực HĐND các cấp, tổ chức tốt 3798 hội nghị tiếp xúc cử tri với sự tham gia của đông đảo cử tri toàn tỉnh. Đã tập hợp, phản ánh trên 12000 ý kiến, nguyện vọng của cử tri tới Quốc hội, Chính phủ, UBTWMTTQ Việt Nam và Thường trực HĐND các cấp.

Thường xuyên phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp giám sát thực hiện các chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐND các cấp... MTTQ các cấp đã chủ trì phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ngành, Thanh tra tỉnh,...thực hiện giám sát chuyên đề về: thực hiện cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*, quản lý và sử dụng Quỹ *"Vì người nghèo",* phong trào thi đua *"Xây dựng khu dân cư 3 không"* và phong trào *"Toàn dân tham gia đảm bảo trật tự ATGT"*, hoạt động của Ban TTND ở xã, phường, thị trấn,... đã góp phần để MTTQ các cấp có các giải pháp nhằm phát huy dân chủ của Nhân dân trong công tác xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU, ngày 05/5/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2011 - 2015, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh đã xây dựng Đề án *"Nâng cao hiệu quả hoạt động của Thanh tra Nhân dân xã, phường, thị trấn trong giám sát đầu tư của cộng đồng"* và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt tại Thông báo số 698-TB/TU, ngày 12/11/2012. MTTQ các cấp đã chỉ đạo thành lập 161 Ban TTND với 1.255 thành viên; Ban TTND kiêm Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. Hầu hết các Ban TTND được kiện toàn và đi vào hoạt động có nề nếp. Từ năm 2013, kinh phí hoạt động của Ban TTND từ 2 triệu đồng/năm được nâng lên 7 triệu đồng/năm.

Các Ban TTND đã tập trung giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, quản lý đất đai, xây dựng các công trình phúc lợi công cộng, thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, thực hiện các chính sách xã hội, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại cơ sở. Các Ban TTND đã phát hiện 2130 vụ việc, kịp thời chuyển đến các cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết, thu hồi cho nhà nước trên 850 triệu đồng. Tiêu biểu như các Ban TTND xã: Tân Châu (Khoái Châu), Chính Nghĩa (Kim Động), Cẩm Xá (Mỹ Hào), Bảo Khê (thành phố Hưng Yên), Chỉ Đạo (Văn Lâm)...

Ban Thường trực UBMTTQ các cấp, đã chú trọng việc tiếp công dân. Đã tiếp nhận 4.246 đơn, thư khiếu nại, tố cáo, chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý 3.043 đơn thư, đồng thời chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở. Phối hợp thực hiện tốt công tác hòa giải những mâu thuẫn từ cơ sở; đã có 1.062 tổ hòa giải được thành lập; đã hòa giải thành 6.433/7.965 vụ việc (đạt 80,7%).

1.2.3. Kinh nghiệm giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới của một số tỉnh, thành phố

1.2.3.1. Kinh nghiệm giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam tỉnh Hải Dương

Hải Dương là tỉnh sớm có phong trào xây dựng NTM. Tháng 6/2007, UBND tỉnh Hải Dương đã phê duyệt Đề án xây dựng quy hoạch phát triển NTM trên địa bàn. Ngay sau đó, tỉnh đã tiến hành phát động phong trào xây dựng NTM về: hạ tầng điện, đường, trường, trạm, kiên cố hóa kênh mương nội đồng; hoàn thành dồn điền đổi thửa…Năm 2017, Hải Dương phấn đấu bình quân toàn tỉnh đạt 17 tiêu chí/xã; có thêm ít nhất 30 xã đạt chuẩn NTM (nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM lên 132 xã, đạt 58,4%); huyện Kinh Môn đạt chuẩn huyện NTM, thị xã Chí Linh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM. Trong thành tích chung đó, có sự tham gia tích cực của MTTQ Việt Nam tỉnh Hải Dương.

Những năm qua, Ủy ban MTTQ tỉnh Hải Dương đã thực hiện giám sát và phản biện xã hội đạt hiệu quả. Kết quả giám sát, những kiến nghị xác đáng qua giám sát đã được cấp ủy, chính quyền đánh giá cao và chỉ đạo tiếp thu; các ý kiến phản biện cơ bản được các cơ quan soạn thảo tiếp thu chỉnh sửa và giải trình đầy đủ. Từ thực tiễn giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng NTM, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, chọn vấn đề để giám sát. Trong nhiều vấn đề bức xúc, liên quan đến quyền, lợi ích của số đông người dân, Ủy ban MTTQ tỉnh Hải Dương đã chọn vấn đề thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM để thực hiện giám sát. Vấn đề này được thống nhất tại kỳ họp giữa năm của Ủy ban MTTQ tỉnh, sau đó xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện. Kế hoạch sau đó được báo cáo xin ý kiến cấp ủy, được thống nhất với Thường trực HĐND (để tránh sự trùng lắp), thông báo tới UBND (để phối hợp chỉ đạo thực hiện).

Thứ hai, tổ chức thực hiện kế hoạch. Việc quan tâm đầu tiên là lực lượng tham gia giám sát. Đoàn giám sát được thành lập gồm những vị ủy viên Ủy ban MTTQ là những người có kinh nghiệm, đã từng là lãnh đạo các ngành, lĩnh vực liên quan đến nội dung giám sát, các vị đại diện các đoàn thể chính trị- xã hội; đồng thời mời đại diện các cơ quan, tổ chức liên quan tham gia các buổi giám sát trực tiếp. Giám sát được tiến hành theo hai giai đoạn: giám sát qua báo cáo và giám sát trực tiếp tại đơn vị. Để các thành viên đoàn giám sát thuận tiện cho việc khai thác thông tin, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh đã tập hợp các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về chương trình xây dựng NTM, biên tập thành cuốn tài liệu phục vụ giám sát.

Tiếp đến là việc họp đoàn giám sát để thống nhất cách thức tiến hành và tập huấn về kỹ năng đánh giá vấn đề, tìm ra những thiếu sót, hạn chế trong kết quả thực hiện qua báo cáo của đơn vị, kỹ năng nêu câu hỏi, kỹ năng khảo sát thực tế,... những vấn đề tưởng là nhỏ, nhưng nếu không được hướng dẫn, tập huấn cũng sẽ là những khó khăn khi thực hiện giám sát. Đoàn giám sát xây dựng đề cương và yêu

cầu đơn vị được giám sát báo cáo theo nội dung đề cương, báo cáo gửi về đoàn giám sát được in và gửi tới các thành viên đoàn để có thời gian nghiên cứu, đối chiếu, xem xét. Trong giai đoạn giám sát trực tiếp, đoàn giám sát đã tiến hành khảo sát thực tế kết quả thực hiện các tiêu chí về NTM, kiểm tra kết quả các công trình hạ tầng kinh tế, xã hội; trao đổi tìm hiểu qua ý kiến người dân và người đại diện các tổ chức quần chúng ở cơ sở, từ đó có nhận xét đánh giá khách quan, trung thực.

Cuối cùng, là báo cáo kết quả giám sát, trong đó, đánh giá đúng kết quả làm được, chỉ ra những hạn chế, yếu kém và đưa ra những kiến nghị yêu cầu đơn vị được giám sát rút kinh nghiệm, sửa chữa, bổ sung. Một trong những yêu cầu giám sát của MTTQ là phát hiện và nhân rộng những điển hình tiên tiến, những cách làm hay, sáng tạo trong phong trào quần chúng.

Thứ ba, về hoạt động phản biện xã hội, sau khi hội nghị liên tịch chuẩn bị kỳ họp cuối năm của HĐND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh Hải Dương chủ động lựa chọn một số văn bản do UBND tỉnh trình HĐND quyết định có liên quan đến quyền và lợi ích của đông đảo người dân để đề xuất kế hoạch phản biện và đã được UBND tỉnh đề nghị tổ chức phản biện như: vấn đề thu hồi đất thực hiện các dự án; vấn đề chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa; điều chỉnh một số khoản phí, lệ phí; hay chia tách, thành lập mới thôn, khu dân cư...

1.2.3.2. Kinh nghiệm giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội

Hà Nội là địa phương đi đầu và là một trong những tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về thành tích xây dựng NTM, khi kết quả thực hiện các nhóm tiêu chí tổng hợp và các tiêu chí cụ thể đều đạt và vượt kế hoạch. Toàn thành phố đã có tổng số 255/386 xã đạt chuẩn NTM. Thành phố đang tích cực chỉ đạo ráo riết, với nhiều giải pháp đồng bộ, khả thi để tập trung cho 131 xã còn lại cơ bản đạt chuẩn. Phấn đấu đến cuối năm 2020 Hà Nội sẽ hoàn thành vượt mức chỉ tiêu có trên 80% số xã trở lên đạt chuẩn.

Những năm qua, Ủy ban MTTQ thành phố Hà Nội đã tham gia giám sát và khảo sát với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ban Dân vận Trung ương, các Ban của Quốc hội, Đoàn ĐBQH thành phố Hà Nội, Thường trực và các ban của HĐND thành phố về thực hiện các Nghị quyết, chính sách… tại một số sở, ban, ngành và quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố. Nội dung giám sát tập trung vào công tác phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, môi trường, cải cách thủ tục hành chính, xây dựng NTM…; phối hợp giải quyết khiếu nại tố cáo công dân.

Đối với giám sát chuyên đề, Ủy ban MTTQ thành phố đã tổ chức giám sát các hoạt động hành nghề y tế ngoài công lập tại Bệnh viện Việt – Pháp, Bệnh viện Hồng Ngọc và Phòng khám tư nhân số 28 Trần Phú, quận Ba Đình; giám sát hoạt động kinh doanh và sử dụng vật tư, chế phẩm nông nghiệp trong quá trình cánh tác, chăn nuôi và sơ chế biến sản phẩm sau thu hoạch tại các huyện…. Đặc biệt, ở cấp xã, chú trọng phát huy hiệu quả của Ban TTND, Ban GSĐTCCĐ trên địa bàn thành phố đã kiến nghị thu hồi hơn 157,6 m2 đất và trên 14,6 tỷ đồng…

Hoạt động giám sát và phản biện xã hội của hệ thống Mặt trận các cấp trên địa bàn Hà Nội đã từng bước đi vào nền nếp, các hội nghị phản biện xã hội tại quận, huyện, thị xã gắn với các nội dung thiết thực, cụ thể, được dư luận ủng hộ. Đáng chú ý, MTTQ các cấp thông qua hoạt động giám sát của Ban TTND, Ban GSĐTCCĐ để giám sát việc đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng đất đai, trật tự đô thị, giám sát cán bộ, đảng viên và đã thu được những kết quả tích cực. Chỉ tính riêng trong năm 2016, các Ban TTND, Ban GSĐTCCĐ đã giám sát 5.642 cuộc, đề nghị thu hồi hơn 23 nghìn m2 đất và hơn 72 triệu đồng về cho Nhà nước. Nhiều cuộc giám sát của một số địa phương có hiệu quả rõ rệt, như tại quận Ba Đình qua giám sát 68 dự án có quyết định đầu tư trên địa bàn đã phát hiện 10 dự án có vi phạm. Tại huyện Hoài Đức khi giám sát 42 công trình, dự án cũng đã phát hiện 02 trường hợp vi phạm...

Hằng năm, MTTQ thành phố chủ trì xây dựng và ký kết kế hoạch phối hợp với Thường trực HĐND - UBND, các sở, ban, ngành chuyên môn của thành phố trong việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, đảng viên, đại biểu dân cử, công chức, viên chức Nhà nước thuộc thành phố Hà Nội trong việc chấp hành các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng…

Trong thực hiện phản biện xã hội, MTTQ các cấp đã tập hợp các nhà khoa học, trí thức, nhà quản lý và các chuyên gia để tổ chức phản biện xã hội các nội dung lớn có ảnh hưởng trực tiếp tới mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, địa phương cũng như các vấn đề liên quan trực tiếp đến cuộc sống của người dân. Qua đó, đã đóng góp nhiều ý kiến giúp địa phương hoàn chỉnh các quyết sách sát thực tế, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, ý chí, nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp Nhân dân. Tuy nhiên, theo đánh giá của Ủy ban MTTQ thành phố Hà Nội, công tác giám sát, phản biện xã hội trên địa bàn thời gian qua dù có tập trung, hiệu quả hơn song hoạt động ở cấp cơ sở còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng nhiệm vụ đề ra.

Thời gian tới, một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Ban Thường trực Ủy ban MTTQ thành phố Hà Nội chỉ rõ là tiếp tục phát huy dân chủ, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tiếp tục phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm những vấn đề bức xúc của Nhân dân.

Trong đó, tiếp tục phối hợp triển khai tổ chức hội nghị đối thoại giữa Nhân dân với người đứng đầu tổ chức đảng, chính quyền, phát huy vai trò của MTTQ các cấp trong việc thúc đẩy thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Đồng thời, đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban TTND, Ban GSĐTCCĐ; hiệu quả công tác phản biện xã hội trong hệ thống MTTQ các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội vào các dự thảo, chương trình, nghị quyết, đề án phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm đồng bộ từ thành phố tới cơ sở.

1.2.3.3. Kinh nghiệm giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Bình

Thái Bình là tỉnh nông nghiệp với gần 90% dân số và hơn 70% số lao động ở nông thôn hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; có 285 xã, phường, thị trấn, 322 hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, 106 hợp tác xã dịch vụ điện năng, 2.889 trang trại. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04-6-2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020, Uỷ ban Nhân dân tỉnh Thái Bình đã ban hành Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 03/6/2011 *phê duyệt "Đề án xây dựng NTM tỉnh Thái Bình giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020"*.

Đến năm 2016, toàn tỉnh Thái Bình có 199/263 xã đạt 19 tiêu chí, trong đó 186 xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM; có 1 huyện được công nhận đạt chuẩn NTM. Số tiêu chí đạt bình quân là 17,44 tiêu chí/xã, tăng trên 11 tiêu chí/xã so với năm 2010, cao hơn mức bình quân chung của cả nước 4 tiêu chí/xã. Chương trình xây dựng NTM ở tỉnh Thái Bình đã đạt được những kết quả quan trọng, trở thành phong trào mạnh mẽ, rộng khắp, với sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và đông đảo Nhân dân. Là tiền đề để đạt mục tiêu đến năm 2020, 75% số xã đạt tiêu chí NTM.

Để đạt được những thành tựu đáng ghi nhận đó, hệ thống chính trị cơ sở ở Thái Bình, trong đó có MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở đã phát huy được vai trò của mình trong việc chỉ đạo, tuyên truyền, vận động quần chúng tích cực tham gia phong trào xây dựng NTM. MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở ở Thái Bình tích cực giám sát quá trình thực hiện xây dựng NTM.

MTTQ các xã đã phối hợp hướng dẫn việc thành lập Ban GSĐTCCĐ; kiện toàn Ban TTND ở các xã; tập huấn cho cán bộ Mặt trận cấp cơ sở về xây dựng NTM. MTTQ cùng các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở ở nhiều địa phương của Thái Bình kịp thời phát hiện những sai phạm, thiếu sót trong quá trình huy động vốn, sử dụng vốn và quá trình triển khai thực hiện xây dựng NTM. Một trong những bài học kinh nghiệm mà tỉnh Thái Bình rút ra sau 3 năm thực hiện phong trào xây dựng NTM là: "*Sự tham gia tích cực của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ở Thái Bình đã phát huy được vai trò của Nhân dân trong xây dựng NTM. Đây là bài học kinh nghiệm quý giá cho những thành công bước đầu của tỉnh*".

Để phát huy tối đa sự tham gia, giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở, mỗi tổ chức thành viên đều được giao những nhiệm vụ cụ thể, phụ trách từng lĩnh vực để thực hiện các tiêu chí đề ra như: Hội Phụ nữ tập trung vận động thực hiện công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, vấn đề môi trường; Đoàn Thanh niên vận động thực hiện phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, đời sống, việc làm; Hội Cựu chiến binh vận động thực hiện trồng cây xanh, an ninh trật tự, an toàn xã hội; Hội Nông dân vận động phát triển kinh tế, tăng thu nhập và cơ cấu lao động của địa phương. Các hội cũng đồng thời thực hiện giám sát những nhiệm vụ

mà mình được phân công. Từ đó, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ở Thái Bình đã phát huy khá tốt vai trò của các tầng lớp Nhân dân trong xây dựng NTM.

MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đã tập trung giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; việc chấp hành pháp luật của các cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; giám sát xây dựng NTM... Các đoàn thể chính trị - xã hội cũng đã phát huy vai trò của mình, phối hợp với các ngành chức năng tham gia giám sát có hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân.

MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tích cực phối hợp, tổ chức nghiêm túc việc lấy ý kiến của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đặc biệt là xây dựng NTM. Thông qua giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền đã góp phần thực hiện nghiêm, hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở. Mọi công việc đều được công khai và người dân trực tiếp tham gia bàn bạc, đóng góp ý kiến, quyết định những phần việc liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Được phát huy quyền làm chủ, người dân tích cực hiến kế, góp công giúp chính quyền đề ra được những cơ chế, chính sách hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tạo sự thống nhất trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng NTM.

Để tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò giám sát, phản biện xã hội của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM ở Thái Bình, trong thời gian tới, MTTQ các cấp tỉnh Thái tăng cường sự kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện mục tiêu xây dựng NTM ở địa phương. Cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện quy hoạch xây dựng, vấn đề thu chi tài chính, đền bù giải phóng mặt bằng, sự đóng góp của Nhân dân, bảo đảm công khai minh bạch. Coi trọng việc giám sát của Ban TTND, phát hiện những sai sót để chấn chỉnh kịp thời. Kiện toàn lại Ban GSĐTCCĐ theo hướng chú trọng năng lực của các thành viên.

Thường xuyên sơ kết, tổng kết, kịp thời điều chỉnh các vấn đề liên quan nhằm phát huy cao nhất vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở trong xây dựng NTM. Vào dịp sơ kết 6 tháng, tổng kết năm, cùng với sơ kết, tổng kết công tác Mặt trận nói chung, cần sơ kết, tổng kết việc Mặt trận tham gia xây dựng NTM, rút kinh nghiệm các xã làm điểm, làm rõ vai trò của MTTQ trong việc phối hợp với chính quyền, đoàn thể chỉ đạo thực hiện những vấn đề trọng tâm, như xây dựng cơ sở hạ tầng, vấn đề huy động và sử dụng vốn xây dựng... Mỗi vấn đề đều đánh giá làm rõ kết quả, rút kinh nghiệm và đề ra kế hoạch thực hiện các bước tiếp theo. Đây là một trong những hoạt động cần thiết nhằm tăng tính hiệu quả trong hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM.

1.2.3.4. Bài học kinh nghiệm để phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên

Qua học tập kinh nghiệm giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng nông thôn mới của các tỉnh Hải Dương, Thái Bình và thành phố Hà Nội, nhóm nghiên cứu rút ra một số kinh nghiệm như sau:

Một là: Trong các hoạt động giám sát, phản biện xã hội nói chung, trong xây dựng nông thôn mới nói riêng của MTTQ Việt Nam cần phải đảm bảo sự lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy Đảng các cấp.

Các cấp ủy Đảng cần quan tâm lãnh đạo trong việc đổi mới phương thức phối hợp giữa MTTQ Việt Nam với cơ quan nhà nước, với các tổ chức chính trị - xã hội về công tác giám sát, phản biện xã hội. Đảng lãnh đạo để công tác phối hợp giữa MTTQ Việt Nam với các cơ quan có chức năng giám sát, thanh tra, kiểm tra được thuận lợi, đạt kết quả cao, hạn chế tối đa sự chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng, nội dung cần giám sát.

Hai là: Hoạt động giám sát, phản biện trong xây dựng nông thôn mới của MTTQ cần phải tập trung hướng vào những vấn đề gắn trực tiếp với cuộc sống của nhân dân, gắn với các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, trọng tâm là những vấn đề đông đảo nhân dân quan tâm, bức xúc, cần sớm phải được giải quyết như: việc lập kế hoạch, quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới của MTTQ Việt Nam phải bảo đảm tính khả thi, thiết thực, phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tế và đáp ứng nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của nhân dân

Ba là: Hoạt động giám sát của MTTQ Việt Nam phải được thực hiện theo những cách thức bảo đảm công khai, minh bạch.

Bốn là: hoạt động giám sát của MTTQ Việt Nam không được trùng lắp và không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát.

Năm là: Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa MTTQ với chính quyền các cấp trong các hoạt động giám sát, phản biện xã hội nói chung, trong xây dựng nông thôn mới nói riêng

Sáu là: Tăng cường sự tham gia rộng rãi của Nhân dân, của các thành viên Mặt trận; phát huy dân chủ trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam các cấp

Chương 2
THỰC TRẠNG GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI CỦA MTTQ VIỆT NAM TỈNH HƯNG YÊN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (Giai đoạn 2011-2016)

2.1. KHÁI QUÁT VỀ QUÁ TRÌNH KHẢO SÁT

Để có đủ tài liệu làm căn cứ đánh giá thực trạng giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên (giai đoạn 2011-2016), nhóm thực hiện đề tài đã sử dụng tổng hợp nhiều phương pháp và hình thức tiến hành khảo sát: Kiểm tra, giám sát hoạt động của MTTQ các cấp; Khảo sát thông qua lấy ý kiến trao đổi trực tiếp, gián tiếp thông qua phiếu khảo sát; tổ chức hội thảo.

Nhóm tác giả xây dựng 02 mẫu phiếu khảo sát (tại phụ lục số 1,2). Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ các huyện, thành phố tiến hành khảo sát đánh giá bằng cách phát phiếu thăm dò cho các đối tượng:

- Dành cho cán bộ UBMTTQ huyện, thành phố: 30 phiếu.
- Dành cho cán bộ UBMTTQ cấp xã, Ban TTND : 290 phiếu
- Dành cho Trưởng Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư: 700 phiếu.

Sau khi xử lý số liệu qua phiếu khảo sát, kết hợp với các phương pháp nghiên cứu khác, nhóm nghiên cứu phân tích, đánh giá thực trạng giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên (giai đoạn 2011-2016); những hạn chế, nguyên nhân của những hạn chế.

2.2. THỰC TRẠNG GIÁM SÁT CỦA MTTQ CÁC CẤP TỈNH HƯNG YÊN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (GIAI ĐOẠN 2011-2016)

2.2.1. Thực trạng về nhận thức vai trò, tầm quan trọng của hoạt động giám sát trong xây dựng NTM của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên

2.2.1.1. Nhận thức về sự cần thiết của hoạt động giám sát trong xây dựng NTM của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên

Việc khảo sát, đánh giá nhận thức của cán bộ MTTQ các cấp về sự cần thiết đối với nhiệm vụ này trong xây dựng NTM là hết sức quan trọng. Thông qua câu hỏi về sự cần thiết phải thực hiện nhiệm vụ giám sát của MTTQ trong xây dựng NTM, nhóm nghiên cứu thu được kết quả như sau:

Bảng số 01: Nhận thức của cán bộ MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên về sự cần thiết phải thực hiện giám sát của MTTQ trong xây dựng NTM

STT	Nội dung trả lời	Kết quả	
		Số người	Tỷ lệ %
1	Cần thiết	997	97,7
2	Không cần thiết	23	2,3

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy hầu hết cán bộ MTTQ các cấp trong tỉnh đều nhận thức được vai trò tầm quan trọng hoạt động giám sát của MTTQ nói chung, trong xây dựng NTM nói riêng.

Các ý kiến khảo sát cho rằng: Việc thực hiện chính sách xây dựng NTM khó tránh khỏi những sai lầm trong vận động đóng góp, sử dụng vốn, triển khai thực hiện, nhất là các hoạt động xây dựng hạ tầng nông thôn. Vì vậy, để khắc phục những hạn chế này, vai trò của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội trong hoạt động giám sát là rất quan trọng. Thông qua hoạt động giám sát của MTTQ, nhiều công trình, phần việc sai sót đã được kiến nghị và giải quyết kịp thời. Kết quả đó đã giúp các công trình thực hiện đúng tiến độ, tiết kiệm chi phí, đảm bảo chất lượng, được Nhân dân đồng tình.

Tuy nhiên, còn một số ý kiến cho rằng: Hoạt động giám sát của MTTQ trong xây dựng NTM không thật sự cần thiết. Đó là trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Ban Chỉ đạo các cấp. Nếu MTTQ tiến hành giám sát chỉ mang tính hình thức hoặc bị trùng lắp với hoạt động giám sát của các cơ quan, tổ chức khác.

2.2.1.2. Nhận thức về đối tượng giám sát trong xây dựng NTM của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên

Nhận thức đúng về đối tượng giám sát là một vấn đề hết sức quan trọng trong hoạt động giám sát. Xác định đúng đối tượng từ đó mới xác định được những nội dung và phương pháp giám sát phù hợp. Qua khảo sát về nhận thức của cán bộ Mặt trận các cấp trong tỉnh về đối tượng giám sát xây dựng NTM, nhóm nghiên cứu thu được kết quả như sau:

Bảng số 02: Nhận thức của cán bộ MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên về đối tượng giám sát của MTTQ trong xây dựng NTM

STT	Nội dung trả lời	Kết quả	
		Số người	**Tỷ lệ %**
1	Ban Chỉ đạo xây dựng NTM các cấp	637	62,5
2	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	849	83,2
3	Ủy ban MTTQ cấp dưới	982	96,3
4	Các tổ chức chính trị - xã hội các cấp	934	91,6
5	Cán bộ, công chức, người dân ở địa phương	883	86,6

Qua khảo sát, hầu hết cán bộ Ủy ban MTTQ từ tỉnh đến khu dân cư đều nhận thức được đối tượng giám sát trong xây dựng NTM của MTTQ là Ban Chỉ đạo xây dựng NTM các cấp; các tổ chức thành viên và MTTQ cấp dưới; cán bộ, công chức và người dân ở địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM.

Tuy nhiên, một bộ phận cán bộ MTTQ trong tỉnh (37,5%) còn nhận thức chưa đầy đủ, cho rằng đối tượng giám sát của MTTQ chỉ là MTTQ cấp dưới, các tổ chức thành viên của MTTQ và người dân ở địa phương. Một số có tư tưởng "*ngại va chạm", "không dám*" giám sát Ban Chỉ đạo xây dựng NTM hoặc cho rằng MTTQ không thể giám sát được hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng NTM.

2.2.1.3. Nhận thức về nội dung giám sát của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên trong xây dựng NTM

Để đánh giá rõ hơn thực trạng nhận thức của cán bộ MTTQ các cấp trong tỉnh, nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát nhận thức của cán bộ MTTQ các cấp về nội dung giám sát của MTTQ trong xây dựng NTM và thu được kết quả như sau:

Bảng số 03: Nhận thức về nội dung giám sát của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên trong xây dựng NTM

STT	Nội dung trả lời	Kết quả	
		Số người	Tỷ lệ %
1	Công tác bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn thực phẩm	79	7,7
2	Phân bổ và sử dụng nguồn vốn của Nhà nước	107	10,5
3	Huy động các nguồn lực dựng NTM	89	8,7
4	Nợ đọng xây dựng NTM	52	5,1
5	Quá trình bình xét, công nhận xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới; đánh giá sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới	763	74,8
6	Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	983	96,4
7	Công tác tuyên truyền, vận động của MTTQ và các đoàn thể	937	91,9
8	Hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến xây dựng NTM	851	83,4
9	Thực hiện những chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về xây dựng NTM.	635	62,3

Kết quả khảo sát cho thấy:

- 96,4% ý kiến lựa chọn nội dung giám sát "*Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*": Theo các ý kiến được hỏi, thực hiện dân chủ ở cơ sở là một nội dung rất quan

trọng; trong xây dựng NTM, cần có sự dân chủ, công khai, minh bạch mới tạo sự đồng thuận của người dân ở địa phương. Đây là nội dung MTTQ có thể giám sát được vì nội dung này gắn với nhiệm vụ tuyên truyền, vận động của MTTQ các cấp và được quy định trong các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

- 91,9% ý kiến lựa chọn nội dung giám sát "*Công tác tuyên truyền, vận động của MTTQ và các đoàn thể*": Công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia xây dựng NTM của MTTQ và các tổ chức thành viên các cấp là một trong những nội dung quan trọng để tham gia xây dựng NTM. Các ý kiến được hỏi đều xác định đây là nội dung cần phải có sự giám sát chặt chẽ của MTTQ cấp trên.

- 82% ý kiến lựa chọn nội dung giám sát "*Hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến xây dựng NTM*". Đây là nội dung gắn với việc thực hiện dân chủ ở cơ sở và cần có sự giám sát của MTTQ các cấp. Thực hiện giám sát tốt nội dung này sẽ góp phần ổn định an ninh, chính trị ở cơ sở, giảm những vụ khiếu kiện đông người, vượt cấp, kéo dài trên địa bàn.

- 74,8% ý kiến lựa chọn nội dung giám sát "*Quá trình bình xét, công nhận xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới; đánh giá sự hài lòng của người dân về xây dựng NTM*". Theo các ý kiến được hỏi, việc bình xét, công nhận xã, huyện đạt chuẩn nhất thiết phải có sự giám sát của MTTQ, của Nhân dân vì người dân chính là chủ thể của xây dựng NTM.

- 62,3 ý kiến lựa chọn nội dung giám sát "*Thực hiện những chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về xây dựng NTM*" ở địa phương. Các ý kiến cho rằng: MTTQ đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của Nhân dân, nên việc thực hiện những chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng NTM nhất thiết phải có sự giám sát chặt chẽ của MTTQ.

Tuy nhiên, nội dung được ít cán bộ Mặt trận xác định cần phải giám sát đó là *"Giám sát huy động các nguồn lực xây dựng NTM"* và nội dung *"Giám sát việc nợ đọng trong xây dựng NTM"*. Qua trao đổi, các ý kiến cho rằng: đó là những nội dung khó, nhạy cảm; động chạm đến nhiều vấn đề, nhiều bộ phận nên "ngại" thực hiện. Một số khác cho rằng: đó là vấn đề khó, cần phải có chuyên môn sâu mới thực hiện được.

Nội dung giám sát công tác bảo vệ môi trường và công tác an toàn thực phẩm cũng được ít người lựa chọn. Các ý kiến cho rằng: đó là trách nhiệm của các ngành chức năng, MTTQ không thể giám sát được và cũng không có đủ điều kiện để tiến hành giám sát.

2.2.2. Thực trạng về thực hiện hoạt động giám sát của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên trong xây dựng NTM

2.2.2.1. Về thực hiện những nội dung giám sát của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên trong xây dựng NTM

Qua khảo sát và qua các cuộc kiểm tra công tác Mặt trận hằng năm, nhóm nghiên cứu nhận thấy: MTTQ các cấp trong tỉnh đã chủ trì và phối hợp giám sát thực hiện được một số nội dung cơ bản đó là:

Bảng số 04: Thực hiện các nội dung giám sát của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên trong xây dựng NTM

STT	Nội dung trả lời	Số cuộc giám sát		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã và khu dân cư
1	Công tác bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn thực phẩm	10	12	0
2	Phân bổ và sử dụng nguồn vốn của Nhà nước	02	0	0
3	Huy động các nguồn lực dựng NTM	02	7	0
4	Nợ đọng xây dựng NTM	02	7	0
5	Quá trình bình xét, công nhận xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới; đánh giá sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới	8	75	0
6	Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng các công trình phúc lợi tại địa phương	04	40	1684
7	Công tác tuyên truyền, vận động của MTTQ và các đoàn thể	17	163	302
8	Hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến xây dựng NTM	01	10	36

Qua kết quả khảo sát và qua các cuộc kiểm tra công tác Mặt trận hằng năm, nhóm nghiên cứu nhận thấy: MTTQ các cấp trong tỉnh đã chủ trì và phối hợp giám sát được hầu hết các nội dung về xây dựng NTM theo trách nhiệm của MTTQ. Trong đó tập trung thực hiện tốt một số nội dung cơ bản đó là:

- "*Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*": Những năm qua, MTTQ các cấp phối hợp thực hiện tốt việc giám sát thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. MTTQ các cấp đã phối hợp với Ban Dân vận, các tổ chức thành viên thực hiện được 204 cuộc giám sát về thực hiện Quy chế dân chủ.

Nội dung giám sát tập trung vào việc triển khai của Ban Chỉ đạo các cấp; công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung các chỉ thị, nghị quyết, nghị định, kết luận của Trung ương, của tỉnh về thực hiện QCDC ở cơ sở; những nội dung dân được biết, dân được bàn, dân được làm và dân được kiểm tra như: việc niêm yết công khai tại

trụ sở UBND biết về những chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến Nhân dân như: kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán, quyết toán thu chi ngân sách hàng năm; phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; các loại quỹ theo quy định những quy định về mức thuế, phí, lệ phí, các nghĩa vụ của công dân, các khoản huy động Nhân dân đóng góp, kết quả bình xét hộ nghèo; chế độ chính sách xã hội, người có công; xây dựng hương ước, quy ước làng văn hóa; giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường thôn, tổ dân phố, bình xét gia đình văn hóa, hộ nghèo...

- "*Công tác tuyên truyền, vận động của MTTQ và các đoàn thể*":

Đây là nội dung được MTTQ thực hiện tốt. Hằng năm, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh đều có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo Ban Thường trực Ủy ban MTTQ các cấp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước góp phần xây dựng NTM tại cơ sở.

Trong giai đoạn 2011-2016, MTTQ tỉnh chủ trì thực hiện 17 cuộc giám sát; MTTQ huyện chủ trì thực hiện 163 cuộc giám sát; MTTQ cấp xã chủ trì thực hiện 168 cuộc giám sát. Nội dung giám sát tập trung vào việc triển khai cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*" (Nay là Cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh*"), phong trào thi đua "*Xây dựng khu dân cư 3 không*", cuộc vận động "*Ngày vì người nghèo*"; công tác phối hợp triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do các đoàn thể phát động góp phần xây dựng NTM. Thực chất đây là những cuộc giám sát của MTTQ cấp trên đối với MTTQ cấp dưới về tham gia xây dựng NTM mới gắn với giám sát thực hiện nhiệm vụ chuyên môn hằng năm của MTTQ.

- "*Quá trình bình xét, công nhận xã, huyện đạt chuẩn NTM; đánh giá sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM*"

Với vai trò, nhiệm vụ được phân công trong tham gia xây dựng NTM, MTTQ các cấp trong tỉnh tích cực tham gia giám sát quá trình bình xét, công nhận xã, huyện đạt chuẩn NTM. Hằng năm, MTTQ tham gia các đoàn giám sát của tỉnh, huyện thẩm định các xã đề nghị công nhận nông thôn mới, giám sát tiến độ thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM tại các xã. MTTQ cấp tỉnh phối hợp giám sát 8 đợt và cấp huyện là 75 đợt giám sát.

Việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM chưa được thực hiện, do từ năm 2016 trở về trước chưa có văn bản quy định cụ thể của Đảng, Nhà nước về vai trò, trách nhiệm cụ thể của MTTQ các cấp và hướng dẫn đánh giá sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới.

- "*Hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến xây dựng NTM*":

Thực hiện việc phối hợp giám sát hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, năm 2016, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ

tỉnh, phối hợp với: Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Hội Luật gia, Đoàn Luật sư tỉnh ký kết Chương trình phối hợp về giám sát và nâng cao hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh thành lập 2 đoàn, tiến hành giám sát tại các huyện: Khoái Châu, Văn Lâm, Ân Thi và thành phố Hưng Yên. 10 huyện, thành phố chủ trì thành lập các đoàn giám sát theo định hướng của tỉnh. Trong việc tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo ở địa phương, Ủy ban MTTQ các cấp trong tỉnh thường xuyên cử đại diện lãnh đạo và cán bộ tham gia vào các đoàn kiểm tra, giám sát giải quyết khiếu nại, tố cáo của chính quyền ở địa phương; nhất là những vụ việc lớn, phức tạp có liên quan đến nhiều người và dễ phát sinh thành điểm nóng.

Cùng với việc giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của Nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ các cấp duy trì thực hiện tốt công tác tiếp công dân, bố trí địa điểm và lịch tiếp công dân. Tiếp nhận và kịp thời chuyển đến các cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại, đồng thời theo dõi, đôn đốc việc giải quyết. Trong giai đoạn 2011 - 2016, MTTQ các cấp trong tỉnh đã tiếp trên 3.000 lượt công dân đến các cơ quan của MTTQ Việt Nam để gửi đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và nhận được 4246 đơn thư các loại (trong đó có 354 đơn thư liên quan đến các vấn đề về xây dựng NTM) và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trả lời đơn, thư của công dân theo quy định. MTTQ phối hợp thực hiện tốt công tác hòa giải những mâu thuẫn từ cơ sở; đã có 1.062 tổ hòa giải được thành lập; đã hòa giải thành 6.433/7.965 vụ việc (đạt 80,7%).

Qua khảo sát và kiểm tra tại các huyện, thành phố, nhóm nghiên cứu nhận thấy những nội dung liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng NTM các cấp chưa được MTTQ các cấp tiến hành thường xuyên, bài bản. Các hoạt động giám sát của MTTQ các cấp (nhất là ở cơ sở) chỉ dừng lại ở mức tham gia, góp ý kiến nghị, đề nghị Ban Chỉ đạo các cấp điều chỉnh một số nội dung mà Nhân dân kiến nghị như: công tác quy hoạch, xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi nội đồng, công tác bảo vệ môi trường; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân ở nông thôn.

Hoạt động giám sát của MTTQ đối với cán bộ, công chức và đảng viên chủ yếu tập trung ở cơ sở chưa được duy trì thường xuyên, hiệu quả. Giám sát hoạt động của Ban Chỉ đạo các cấp, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trong chỉ đạo, điều hành, tham gia xây dựng NTM, các nội dung: thực hiện cơ chế, chính sách Trung ương hỗ trợ chung cho các địa phương; các cơ chế, chính sách của tỉnh về thực hiện xây dựng NTM; huy động sức dân tham gia xây dựng NTM; công tác quản lý đất đai, công khai minh bạch các khoản đóng góp của Nhân dân; thực hiện các chế độ chính sách của nhà nước, của tỉnh về công tác giảm nghèo ở nhiều địa phương chưa được MTTQ phối hợp giám sát chặt chẽ (có nơi không có sự giám

sát của MTTQ), dẫn tới sai phạm trong công tác quản lý, điều hành của chính quyền, cán bộ, công chức. Nhiều địa phương trong tỉnh đã phải tiến hành xử lý kỷ luật cán bộ theo quy định của pháp luật. Ban Công tác Mặt trận ở nhiều khu dân cư chưa phát huy được vai trò giám sát, tuyên truyền, vận động để người dân tự ý chuyển đổi, chuyển đổi sai mục đích đất nông nghiệp hoặc lấn chiếm đất ảnh hưởng đến tiến độ làm đường giao thông, xây dựng các công trình thủy lợi nội đồng.

2.2.2.2. Về thực hiện các hình thức giám sát của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên trong xây dựng NTM

Trong giám sát nói chung, xây dựng NTM nói riêng, giám sát của MTTQ Việt Nam được thực hiện dưới 4 hình thức, đó là: Nghiên cứu, xem xét văn bản của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; Tổ chức đoàn giám sát; Thông qua hoạt động của Ban TTND được thành lập ở cấp xã, Ban GSĐTCCĐ; Tham gia giám sát với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Những năm qua (nhất là sau khi có Quy chế giám sát và phản biện xã hội), MTTQ các cấp thực hiện bước đầu có hiệu quả các hình thức giám sát trên, cụ thể như sau:

Bảng 5: Kết quả thực hiện các hình thức giám sát trong xây dựng NTM

MTTQ các cấp	**Hoạt động giám sát của MTTQ các cấp chủ trì**			Phối hợp giám sát với các cơ quan hữu quan *(số đoàn)*
	Giám sát thông qua nghiên cứu, xem xét văn bản *(số lượng văn bản)*	Giám sát bằng tổ chức đoàn giám sát *(số đoàn)*	Giám sát thông qua hoạt động của Ban TTND *(số cuộc)*	
Cấp tỉnh	13	18	0	28
Cấp huyện	16	157	0	157
Cấp xã	53	168	1524	330
Tổng số	**82**	**343**	**1524**	**515**

Qua bảng tổng hợp, nhóm nghiên cứu nhận thấy: Trong xây dựng NTM giai đoạn 2011-2016, MTTQ các cấp trong tỉnh thực hiện các hình thức giám sát theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam. Cụ thể:

- Giám sát thông qua nghiên cứu, xem xét văn bản các văn bản chỉ đạo xây dựng NTM; việc lập kế hoạch, quy hoạch xây dựng NTM của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân

Giám sát thông qua việc xây dựng các văn bản chỉ đạo xây dựng NTM là một lĩnh vực giám sát quan trọng và được MTTQ các cấp thực hiện bước đầu có hiệu quả. Trong giai đoạn 2011-2016, MTTQ các cấp trong tỉnh giám sát thông qua

nghiên cứu, xem xét 82 văn bản các loại của cấp ủy, chính quyền các cấp trong triển khai xây dựng NTM tại địa phương.

** Chủ trì tiến hành các hoạt động giám sát:*

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, về thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, MTTQ các cấp trong tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, từ năm 2011-2016, thực hiện hầu hết các cuộc giám sát trong xây dựng NTM chỉ được tiến hành trong nội bộ hệ thống và gắn với kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ công tác Mặt trận hằng năm. Việc giám sát đối tượng là Ban Chỉ đạo, UBND các cấp ít được thực hiện. Trong giai đoạn này, MTTQ tỉnh chủ trì giám sát 02 cuộc giám sát đối với UBND huyện, thành phố về việc thực hiện Nghị quyết số 293/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ sinh hoạt phí đối với Trưởng ban công tác Mặt trận, Phó Bí thư chi bộ, Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội và kinh phí hoạt động MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội ở thôn, khu phố (năm 2015) và việc tiếp công dân, xử lý, đơn, thư giải quyết khiếu nại tố cáo ở cơ sở (năm 2016).

** Phối hợp giám sát với các cơ quan có thẩm quyền:*

Đây là hình thức được MTTQ các cấp trong tỉnh thực hiện tốt, khi các cơ quan có thẩm quyền đề nghị MTTQ cử cán bộ tham gia các đoàn giám sát. Từ 2011-2016, MTTQ các cấp phối hợp với các ngành chức năng tiến hành giám sát 515 cuộc về các nội dung liên quan đến xây dựng NTM. Hằng năm, MTTQ từ tỉnh đến cơ sở, đã phối hợp tham gia giám sát cùng đoàn Đại biểu Quốc hội, Thường trực HĐND và các Ban Chỉ đạo các cấp, thực hiện tốt công tác giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định, trong đó đã tập trung giám sát việc thực hiện Nghị quyết HĐND về phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, việc triển khai thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn, các chính sách an sinh xã hội, cải cách thủ tục hành chính, giám sát việc thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng, giám sát xây dựng NTM, giám sát các cơ quan chức năng trong việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri thông qua các kỳ tiếp xúc giữa cử tri với Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; công tác đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường,….Kết quả giám sát đã góp ý, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền, điều chỉnh những tồn tại, thiếu sót và thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước về xây dựng NTM trên địa bàn.

** Giám sát thông qua hoạt động của Ban TTND, Ban GSĐTCCĐ:*

Qua khảo sát: đến tháng 1/2012, trong toàn tỉnh có: 161/161 xã, phường, thị trấn kiện toàn Ban TTND, với tổng số 1.205 thành viên. Có 122/161 (75,8%) xã, phường, thị trấn thành lập riêng Ban GSĐTCCĐ; có 39/161 (24,2%) xã, phường, thị trấn (trong đó có 12 xã, phường của thành phố Hưng Yên và 11 xã, thị trấn của huyện Văn Lâm) không thành lập riêng Ban GSĐTCCĐ, mà thực hiện Ban TTND kiêm Ban GSĐTCCĐ (Ban TTND thực hiện nhiệm vụ GSĐTCCĐ).

Các công trình đầu tư xây dựng trên địa bàn do Nhân dân đóng góp, hoặc Nhân dân đóng góp có một phần hỗ trợ của ngân sách, được giám sát nghiêm túc, thực hiện theo đúng qui trình, đảm bảo chất lượng, không bị lãng phí thất thoát. Các Ban TTND đã kiến nghị với các cấp có thẩm quyền kịp thời giải quyết những thắc mắc, phản ánh của Nhân dân, xử lý vi phạm thu hồi tiền và đất.

Nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của Ban TTND cấp xã, thiết thực tham gia xây dựng NTM, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh đã xây dựng Đề án *"Nâng cao hiệu quả hoạt động của TTND xã, phường, thị trấn trong GSĐTCCĐ"* và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt tại Thông báo số 698-TB/TU, ngày 12/11/2012. MTTQ các cấp đã chỉ đạo thành lập 161 Ban TTND với 1.255 thành viên; Ban TTND kiêm Ban GSĐTCCĐ. Hầu hết các Ban TTND được kiện toàn và đi vào hoạt động có nề nếp. Sau khi được kiện toàn theo Thông báo số 698-TB/TU, công tác tổ chức của Ban TTND cơ bản đã theo quy định của pháp luật.

Hằng năm, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh ban hành hướng dẫn, chỉ đạo MTTQ các cấp nâng cao chất lượng hoạt động của Ban TTND. Trong đó xác định rõ: nhiệm vụ hàng đầu của TTND là giám sát thường xuyên, tại chỗ việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương về xây dựng NTM; giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở xã; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của Nhân dân; đồng thời động viên Nhân dân tham gia giám sát, phát hiện nhằm xây dựng chính quyền thực sự là chính quyền của dân, do dân, vì dân; tôn trọng và phát huy quyền dân chủ của Nhân dân.

MTTQ cấp xã đã thực hiện nghiêm túc việc hướng dẫn, chỉ đạo Ban công tác Mặt trận khu dân cư lựa chọn giới thiệu người để Nhân dân bầu làm thành viên Ban TTND xã. Phần lớn các thành viên Ban TTND có uy tín, tinh thần trách nhiệm và năng lực để thực hiện nhiệm vụ Nhân dân giao. Các Ban TTND thực hiện tốt các nhiệm vụ thanh tra, GSĐTCCĐ nhất là những vấn đề liên quan đến xây dựng NTM tại địa phương.

Từ năm 2011-2016, Ban TTND tại các xã xây dựng nông thôn mới đã tiến hành 1.524 cuộc giám sát liên quan đến nội dung xây dựng NTM tại địa phương.

Ban TTND đã giám sát một số nội dung chủ yếu thuộc phạm vi giám sát như: Việc thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân; giám sát việc quản lý và sử dụng đất đai tại địa phương; việc thực hiện chế độ

chính sách đối với người có công, hỗ trợ tiền Tết, tặng quà hộ nghèo; khảo sát, bình xét, hỗ trợ hộ nghèo xây dựng, sửa chữa nhà ở; việc thu chi, quyết toán ngân sách, quản lý sử dụng các loại quỹ do Nhân dân đóng góp; xây dựng UBND xã, nhà văn hóa thông, xây dựng đường giao thông nông thôn; giám sát tiến độ thực hiện đầu tư; giám sát việc quản lý, vận hành công trình; giám sát thi công, chất lượng công trình; giám sát tác động môi trường...

Trong quá trình giám sát các Ban TTND đều làm đúng chức năng, giám sát chặt chẽ, phát hiện kịp thời những vụ việc sai sót trong xây dựng, vì vậy nhiều kiến nghị của Ban TTND đã được chủ đầu tư, bộ phận thi công chấp nhận sửa chữa kịp thời, chất lượng các công trình xây dựng đều đảm bảo chất lượng đã phát huy được hiệu quả, góp phần đem lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng ở nơi có dự án, đồng thời đã nâng cao vai trò của MTTQ cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và cải thiện môi trường thực hiện dự án đầu tư ở địa phương.

Các công trình xây dựng của cộng đồng trên địa bàn tỉnh đều được Ban TTND giám sát hiệu quả. Thông qua hoạt động giám sát, hầu hết các dự án đầu tư đều đảm bảo đúng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng vốn, quy hoạch sử dụng đất, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường, tiến độ thi công được đảm bảo, đầu tư có hiệu quả, không xâm hại đến lợi ích cộng đồng, không gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản của dự án và đảm bảo đúng quy định về nghiệm thu, quyết toán công trình. Trên cơ sở số lượng các công trình xây dựng được đầu tư vào địa bàn, Ban TTND trong việc GSĐTCCĐ đã phân công các thành viên phụ trách, lựa chọn một số công trình được đầu tư trọng điểm thực hiện giám sát, cụ thể với một số công trình tiêu biểu như:

- Công trình xây dựng UBND Thị trấn Bần - huyện Mỹ Hào nằm trong quy hoạch xây dựng Đô thị, công trình giá trị 12 tỷ đồng.

- Công trình xây dựng UBND xã Ngọc Lâm - huyện Mỹ Hào, công trình trị giá 10 tỷ.

- Công trình làm đường ra đồng, nhà văn hóa thôn, nhà tưởng niệm liệt sỹ, trạm y tế, trường tiểu học 1 của xã Yên Phú - huyện Yên Mỹ;

- Công trình xây trụ sở UBND xã gồm các xã Minh Châu, Tân Việt - huyện Yên Mỹ;

- Công trình xây nhà mẫu giáo, dự án VFB3 của xã Hoàn Long - huyện Yên Mỹ; Công trình nhà phúc lợi trường tiểu học của xã Yên Hòa - huyện Yên Mỹ.

- Công trình nhà văn hóa, sân thể thao, đường bê tông, nhà mẫu giáo, đường giao thông liên thôn, đường giao thông 206b gồm các xã: Đồng Than, Giai Phạm, Thị trấn Yên Mỹ - huyện Yên Mỹ.

- Tại xã Chính Nghĩa, đã giám sát xã thực hiện giám sát xây dựng công trình Nhà hiệu bộ trường THCS xã Chính Nghĩa - huyện Kim Động, qua giám sát đã

phát hiện nhà thầu dùng xi măng không đảm bảo chất lượng để đổ mái với diện tích khoảng 50m^2. Sau khi phát hiện sai phạm của nhà thầu, Ban TTND đã kiến nghị và đã buộc bên thi công phải dỡ bỏ hoàn toàn phần mái để làm lại.

Từ năm 2012-2016, các Ban TTND đã giám sát 2.130 vụ việc (trong đó có 1524 vụ việc liên quan đến xây dựng NTM); kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết 1.015 vụ việc; thu hồi về cho Nhà nước trên 3.800m2 đất và trên 850.00.000đ. Kết quả trên đã khẳng định được vai trò vô cùng quan trọng của Ban TTND, góp phần đẩy lùi tiêu cực trong thi công các dự án của cộng đồng, bảo vệ quyền lợi chính đáng của Nhân dân.

2.3. THỰC TRẠNG PHẢN BIỆN XÃ HỘI CỦA MTTQ TỈNH HƯNG YÊN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (Giai đoạn 2011-2016)

2.3.1. Thực trạng nhận thức về hoạt động phản biện xã hội của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên trong xây dựng NTM

2.3.1.1. Nhận thức về sự cần thiết, nội dung phản biện xã hội của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên trong xây dựng NTM

Nhận thức đúng về sự cần thiết của phản biện xã hội là cơ sở để tổ chức các hoạt động phản biện phù hợp, hiệu quả. Vì vậy, việc khảo sát, đánh giá nhận thức của cán bộ MTTQ các cấp về sự cần thiết đối với nhiệm vụ này trong xây dựng NTM là hết sức quan trọng. Thông qua phiếu khảo sát về sự cần thiết phải thực hiện nhiệm vụ phản biện trong xây dựng NTM, nhóm nghiên cứu thu được kết quả như sau:

Bảng số 06: Nhận thức về sự cần thiết thực hiện phản biện xã hội của MTTQ trong xây dựng NTM

STT	Nội dung trả lời	Kết quả	
		Số người	Tỷ lệ %
1	Cần thiết	976	95,7
2	Không cần thiết	44	4,3

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy hầu hết cán bộ MTTQ các cấp trong tỉnh (95,7% người được hỏi) nhận thức được sự cần thiết của hoạt động phản biện xã hội của MTTQ nói chung, trong xây dựng NTM nói riêng. Nội dung phản biện nên tập trung vào các văn bản triển khai của cấp ủy, chính quyền địa phương liên quan đến lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

Tuy nhiên, còn một số ý kiến (4,3% người được hỏi) cho rằng: hoạt động phản biện của MTTQ trong xây dựng NTM không thật sự cần thiết. Vì các cấp chính quyền, ngành chức năng có liên quan khi ban hành văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện đã nghiên cứu kỹ, chắt lọc nên các văn bản ban hành là chính xác, phù hợp. Một số ý kiến cho rằng: MTTQ không cần thiết và không thể thực hiện

phản biện xã hội trong xây dựng NTM vì thiếu nhiều điều kiện cần thiết như trình độ, năng lực cán bộ; kinh phí thực hiện; các ngành chức năng không gửi văn bản đề nghị phản biện và MTTQ cũng "không xin việc" để phản biện.

2.3.1.2. Nhận thức về các hình thức phản biện xã hội của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên trong xây dựng NTM

Phản biện xã hội trong xây dựng NTM của MTTQ được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau. Qua khảo sát nhận thức của cán bộ MTTQ các cấp với câu hỏi: "Theo đồng chí, phản biện xã hội trong xây dựng NTM của MTTQ Việt Nam được thực hiện qua các hình thức nào?", chúng thôi thu được kết quả như sau:

Bảng số 07: Nhận thức về các hình thức phản biện xã hội của MTTQ trong xây dựng NTM

STT	Nội dung trả lời	Kết quả	
		Số người	*Tỷ lệ %*
1	Qua nghiên cứu văn bản do các ngành chức năng chuyển đến	636	62,3
2	Qua tổ chức Hội nghị lấy ý kiến góp ý của MTTQ và các tổ chức thành viên	925	90,6
3	Qua tổ chức lấy ý kiến của Nhân dân; hội nghị tiếp xúc cử tri	689	67,5
4	Qua làm việc, trao đổi trực tiếp giữa MTTQ với các ngành chức năng soạn thảo văn bản	63	6,2

Hầu hết các ý kiến cho rằng: Phản biện xã hội nói chung, trong xây dựng NTM nói riêng của MTTQ được thực hiện với nhiều hình thức khác nhau.

- Phản biện thông qua *"Tổ chức hội nghị lấy ý kiến góp ý của MTTQ và các tổ chức thành viên"* (90,6% số người được hỏi lựa chọn). Các ý kiến cho rằng: đây là hình thức dễ thực hiện, phù hợp với thực tiễn của MTTQ các cấp trong tỉnh. Vì: MTTQ Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài. MTTQ không có đoàn viên, hội viên nhưng có các tổ chức thành viên. MTTQ thực hiện tốt phản biện xã hội khi phát huy được sự thống nhất, trí tuệ của các tổ chức thành viên, Ủy viên Ủy ban MTTQ các cấp, thành viên Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư.

- *"Qua tổ chức lấy ý kiến của Nhân dân; tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri"* (67,5% số người được hỏi lựa chọn). Qua trao đổi với cán bộ MTTQ các cấp (thông qua tập huấn công tác Mặt trận hằng năm), chúng tôi được biết: Đây là hình thức phản biện nên được MTTQ các cấp sử dụng.

Các ý kiến khảo sát cho rằng: Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM là một chương trình tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội, chính trị và an ninh quốc phòng. Trong xây dựng NTM, người nông dân và cộng đồng dân cư giữ vai trò là chủ thể, nòng cốt trong xây dựng NTM. Họ được biết, được bàn, được quyết định, tự làm, tự giám sát và được thụ hưởng. Để các chính sách xây dựng NTM phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ sở rất cần thiết phải có sự phản biện của các tầng lớp Nhân dân.

MTTQ có thể phối hợp với các ngành chức năng, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản tổ chức lấy ý kiến của người dân (giống như lấy ý kiến của người dân đối với Dự thảo Hiến pháp năm 2013) hoặc thông qua tổng hợp ý kiến của Nhân dân tại hội nghị tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp. Tuy nhiên, nhiều ý kiến của cán bộ MTTQ các cấp trong tỉnh còn băn khoăn vì nếu thực hiện hình thức này kinh phí sẽ rất tốn kém và mất rất nhiều thời gian để tổng hợp vì ý kiến của Nhân dân sẽ theo nhiều chiều hướng khác nhau.

- Có 62,3% ý kiến được hỏi lựa chọn hình thức phản biện *"Qua nghiên cứu văn bản do các ngành chức năng chuyển đến"* và cho rằng đây là hình thức cần phải được thực hiện nhiều hơn nưa. Tuy nhiên, các ý kiến cho rằng thực hiện hình thức này thời gian quá khó thực hiện (nhất là ở cơ sở) vì MTTQ luôn bị động và các cơ quan soạn thảo văn bản không gửi dự thảo nên MTTQ không có điều kiện phản biện.

- Hình thức phản biện *"Qua làm việc, trao đổi trực tiếp giữa MTTQ với các ngành chức năng soạn thảo văn bản"*, ít được cán bộ MTTQ các cấp trong tỉnh lựa chọn (6,2%). Vì thực tế hiện nay chưa có cơ chế quy định và phối hợp rõ ràng giữa MTTQ với các cơ quan chủ trì xây dựng văn bản.

2.3.2. Thực trạng thực hiện hoạt động phản biện xã hội của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên trong xây dựng NTM

2.3.2.1. Nội dung phản biện xã hội của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên trong xây dựng NTM

Trên cơ sở nhận thức, ý thức rõ hơn sự cần thiết tham gia phản biện xã hội của MTTQ, nhất là sau khi có Quy chế giám sát và phản biện xã hội, cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh đã tạo điều kiện, quan tâm và phối hợp với MTTQ thực hiện hoạt động phản biện xã hội thông qua việc cung cấp, tiếp nhận và xử lý thông tin, đầu tư nghiên cứu cơ chế, chính sách, cung cấp một phần kinh phí theo các chương trình đề án, dự án để MTTQ và các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia phản biện.

Từ năm 2011-2016, MTTQ các cấp trong tỉnh ngày một thể hiện rõ vai trò chủ thể phản biện xã hội đối với cấp ủy, chính quyền qua việc tích cực tham gia góp ý vào các dự thảo văn bản về thực hiện xây dựng NTM do Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các Sở, ngành, có liên quan soạn thảo.

Về phạm vi nội dung phản biện: MTTQ chỉ phản biện những chủ trương, chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích chính đáng của các tầng lớp Nhân dân.

MTTQ tỉnh tham gia góp ý vào các văn bản quan trọng như:

- Dự thảo Quy định của Tỉnh ủy về cơ chế hỗ trợ xi măng để đầu tư xây dựng đường thôn, xóm và đường ra đồng thực hiện Chương trình xây dựng NTM tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2012-2015;

- Dự thảo kế hoạch của UBND về dồn thửa đổi ruộng đất nông nghiệp thực hiện xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2013-2015;

- Dự thảo Nghị quyết của HĐND về việc quy định mức hỗ trợ sinh hoạt phí đối với Trưởng Ban công tác Mặt trận, Phó Bí thư Chi bộ, Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội;

- Dự thảo Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2016 - 2020);

- Dự thảo kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

- Dự thảo Quy định về bảo vệ môi trường tỉnh Hưng Yên.

- Kế hoạch thực hiện chương trình xây dựng NTM hằng năm của tỉnh,...

MTTQ cấp huyện, xã, Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư tích cực tham gia góp ý hoặc tổ chức lấy ý kiến của Nhân dân vào dự thảo các chương trình, đề án, dự án về xây dựng NTM trên địa bàn khi được cấp có thẩm quyền trưng cầu ý kiến.

Tuy nhiên, nhiều chủ trương, chính sách, đề án quan trọng liên quan tới quyền và nghĩa vụ cơ bản của người dân (nhất là cấp địa phương và cơ sở) đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành mà chưa có sự tham gia phản biện xã hội của MTTQ. Phản biện xã hội MTTQ chưa bao quát hết các dự thảo chủ trương, chính sách, pháp luật, đề án quan trọng trên các lĩnh vực thuộc phạm vi phản biện xã hội của Mặt trận.

2.3.2.2. Thực trạng cơ chế phản biện xã hội của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên trong xây dựng NTM

Về cơ chế phản biện, bước đầu, MTTQ các cấp trong tỉnh đã phát huy được vai trò của các tổ chức thành viên, các Hội đồng tư vấn của Mặt trận và Nhân dân trong hoạt động phản biện xã hội; đã xác lập được mối quan hệ giữa MTTQ các cấp với các tổ chức, cơ quan có thẩm quyền (giữa chủ thể phản biện và chủ thể nhận sự phản biện). Một số cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xây dựng các văn bản chỉ đạo, thực hiện xây dựng NTM đã chủ động gửi dự thảo đề án tới MTTQ để tranh thủ ý kiến, cung cấp thông tin liên quan. Trên cơ sở đó, MTTQ tiến hành thẩm định, phản hồi ý kiến tới các cơ quan, tổ chức có dự thảo văn bản được phản biện. Trong phản biện xã hội, các bên có liên quan đã đảm bảo thực hiện tốt hơn

nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo tính đảng, tính Nhân dân, trên tinh thần xây dựng và đề cao lợi ích của địa phương, của Nhân dân.

Thông qua hoạt động thẩm định của mình, những ý kiến đóng góp, đánh giá, kiến nghị của MTTQ đã có tác dụng bổ sung, điều chỉnh dự thảo chủ trương, đường lối, đề án của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên một số mặt; nêu được quan điểm của Mặt trận và phản ánh được ý chí, nguyện vọng của Nhân dân đối với quá trình ban hành chủ trương, chính sách, pháp luật của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Tuy nhiên, về cơ chế phản biện xã hội, cơ chế phối hợp giữa Uỷ ban MTTQ các cấp với các tổ chức thành viên trong thực hiện chức năng phản biện xã hội còn chưa rõ; cơ chế phối hợp giữa chủ thể phản biện với các cơ quan, tổ chức với tư cách bên nhận sự phản biện còn chưa được xác định đầy đủ; vì vậy, chưa xác định thật rõ ràng về quyền và nghĩa vụ của chủ thể phản biện cũng như quyền và nghĩa vụ của chủ thể nhận sự phản biện.

Vẫn chưa có chế tài đối với trường hợp các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành chủ trương, chính sách không qua sự phản biện, hay chậm trễ trong việc chuyển đề án để MTTQ phản biện; cũng chưa có chế tài về sự giải trình của chủ thể nhận sự phản biện về việc tiếp thu hay không tiếp thu ý kiến phản biện của MTTQ. Điều này nói lên hai vấn đề: cơ chế thực hiện phản biện xã hội trong tổ chức Mặt trận và cơ chế pháp lý cho hoạt động phản biện xã hội của Mặt trận còn nhiều hạn chế và bất cập.

2.3.2.3. Thực trạng về chủ thể nhận sự phản biện của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên trong xây dựng NTM

Sau khi có Quy chế giám sát, phản biện xã hội của Bộ Chính trị, cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh khi xây dựng các văn bản lãnh đạo chỉ đạo nói chung, thực hiện xây dựng nông thôn mới nói chung đã chủ động gửi dự thảo đến MTTQ các cấp để xin ý kiến góp ý. Sau khi có ý kiến tham gia của MTTQ, các cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản đã nghiêm túc tiếp thu và có điều chỉnh cho phù hợp.

Tuy nhiên, vẫn còn cơ quan nhà nước các cấp vẫn chưa ý thức được một cách đầy đủ và đúng đắn về vai trò và tác dụng phản biện xã hội của Uỷ ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên. Việc tranh thủ ý kiến góp ý, kiến nghị của MTTQ đối với dự thảo chủ trương, chính sách, pháp luật, chương trình, dự án của một số cơ quan, tổ chức có thẩm quyền còn hình thức. Ngay cả khi có ý kiến phản biện của MTTQ thì không ít nơi, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền ban hành dự thảo vẫn chưa có thực sự lắng nghe những ý kiến khác nhau. Thái độ thực sự cầu thị, tin tưởng, tiếp thu ý kiến phản biện đúng, dũng cảm nhận khuyết điểm và sửa chữa sai lầm của chủ thể nhận sự phản biện còn yếu đã làm giảm hiệu lực, hiệu quả phản biện xã hội của MTTQ.

2.3.2.4. Thực trạng thực hiện các hình thức phản biện xã hội của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên trong xây dựng NTM

Trên thực tế, hoạt động phản biện xã hội của MTTQ đã được tiến hành từ lâu, tuy nhiên, cũng khó có thể phân định rạch ròi đâu là góp ý, kiến nghị, đâu là phản biện xã hội mà thể hiện đan xen trong các hoạt động giám sát và công tác dân nguyện của MTTQ. Do vậy, đánh giá về hoạt động phản biện xã hội của MTTQ vẫn chủ yếu là đánh giá về hoạt động góp ý kiến, kiến nghị MTTQ đối với Đảng và Nhà nước về dự thảo các chủ trương, chính sách, pháp luật đã và đang thực hiện trong nhiều năm qua. Đó có thể coi là những hoạt động có tính chất bước đầu của phản biện xã hội.

Những năm qua, MTTQ các cấp tiến hành đa dạng các hình thức góp ý, phản biện nói chung, trong xây dựng NTM nói riêng, như: thông qua các hội nghị tiếp xúc cử tri giữa đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp; thông qua việc tổ chức Hội nghị đại biểu Nhân dân được Mặt trận tập trung chỉ đạo tổ chức, thực hiện; thông qua việc phối hợp tổ chức lấy ý kiến của Nhân dân về các dự thảo về các dự án, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất,... có liên quan đến lợi ích của Nhân dân. Kết quả cụ thể như sau:

Bảng 8: Kết quả thực hiện các hình thức phản biện xã hội trong xây dựng NTM của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên

MTTQ các cấp	**Kết quả thực hiện các hình thức phản biện xã hội**			
	Tổ chức Hội nghị PBXH *(Số hội nghị)*	**Tổ chức lấy ý kiến của Nhân dân; hội nghị tiếp xúc cử tri** *(Số hội nghị)*	**Gửi dự thảo văn bản PBXH** *(Số văn bản góp ý)*	**Tổ chức đối thoại trực tiếp** *(Số cuộc đối thoại)*
Cấp tỉnh	03	0	38	0
Cấp huyện	0	836	60	0
Cấp xã	0	2962	364	0
Tổng số	**03**	**3798**	**462**	**0**

Qua bảng tổng hợp trên, nhóm nghiên cứu nhận thấy:

- Hình thức phản biện xã hội được MTTQ các cấp thực hiện có hiệu quả nhất trong giai đoạn 2011-2016 là thông qua *"Gửi dự thảo văn bản phản biện xã hội";* MTTQ các cấp góp ý được 462 văn bản các loại của chính quyền các cấp về thực hiện xây dựng NTM. Thực tế công tác MTTQ những năm qua cho thấy, MTTQ các cấp tích cực trong việc góp ý xây dựng hoàn thiện chính sách, pháp luật, đã có nhiều kiến nghị đối với các cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản pháp luật có liên quan. Sự phản biện của MTTQ và các thành viên góp phần làm giảm những sai sót trong xây dựng và ban hành văn bản triển khai thực hiện,

tăng tính khả thi, thể hiện được ý chí, nguyện vọng và mong muốn chính đáng của đại đa số các tầng lớp Nhân dân.

Đối với các văn bản đã ban hành mà trên thực tế bộc lộ các bất cập, mâu thuẫn và ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, MTTQ các cấp thực hiện việc nghiên cứu, xem xét và có kiến nghị đề nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Hình thức thông qua *"Tổ chức lấy ý kiến của Nhân dân; hội nghị tiếp xúc cử tri giữa đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp"*: Thông qua việc phối hợp tổ chức lấy ý kiến của Nhân dân về các dự thảo về các dự án, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất,... có liên quan đến lợi ích của Nhân dân.

Hằng năm, MTTQ phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức các cuộc tiếp xúc trước và sau mỗi kỳ họp đại biểu Quốc hội và HĐND để đại biểu được tiếp xúc với cử tri. Từ 2011-2016, MTTQ các cấp phối hợp tổ chức 3798 hội nghị tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp với trên 12.000 lượt ý kiến tham gia (trong đó có trên 7000 lượt ý kiến liên quan đến các nội dung về xây dựng NTM). Các ý kiến của người dân tập trung về vấn đề ô nhiễm môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông; công tác quy hoạch và sử dụng đất đai; thực hiện các chế độ chính sách tại địa phương,... Mặt trận tổng hợp những ý kiến, kiến nghị của cử tri, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết và trả lời cho cử tri được biết.

Qua bảng tổng hợp, nhóm nghiên cứu nhận thấy hình thức tổ chức hội nghị phản biện và tổ chức đối thoại trực tiếp giữa MTTQ với cơ quan ban hành văn bản hầu như chưa được thực hiện. Do những nguyên nhân khác nhau, trong giai đoạn 2011-2016, chỉ có MTTQ tỉnh tổ chức được 03 hội nghị phản biện, còn MTTQ cấp huyện, xã hầu chưa tổ chức được hội nghị phản biện một cách bài bản.

2.4. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

2.4.1. Hạn chế

2.4.1.1. Trong hoạt động giám sát xây dựng NTM của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên

- Hoạt động giám sát xây dựng NTM của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên mới chủ yếu tập trung vào hình thức phối hợp với các cơ quan, các ngành chức năng tiến hành giám sát; thông qua hoạt động của Ban TTND, một số hình thức giám sát khác còn chưa được quan tâm thực hiện.

Trong thời gian qua, ngoài các hình thức giám sát truyền thống, hệ thống MTTQ Việt Nam từ tỉnh tới cơ sở hầu như chỉ chú trọng tới hình thức giám sát thông qua hoạt động của Ban TTND và phối hợp với các ngành chức năng tiến

hành giám sát, chưa dành sự quan tâm thoả đáng và phát huy hiệu quả của các hình thức giám sát khác đã được Luật MTTQ Việt Nam năm 2015 quy định.

- Nắm bắt tình hình các tầng lớp Nhân dân, tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến công tác xây dựng NTM ở một số địa phương chưa thường xuyên, kịp thời.

- Thực hiện quyền giám sát của MTTQ nhiều địa phương trong tỉnh chưa mạnh mẽ và chưa thể hiện đúng, đầy đủ quyền lực của Nhân dân; chưa phát huy tổng hợp sức mạnh các tổ chức thành viên tham gia hoạt động giám sát, còn né tránh, ngại va chạm với các cơ quan nhà nước. Sự phối hợp giữa MTTQ với các đoàn thể chính trị - xã hội trong giám sát xây dựng NTM chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao. Nhiều địa phương chưa xây dựng được chương trình phối hợp giám sát nói chung, xây dựng NTM nói riêng giữa MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp.

- Một số hoạt động giám sát của MTTQ mang tính hình thức, hiệu quả pháp lý chưa cao, chủ yếu mới thể hiện qua các phát hiện, nêu ý kiến "nhẹ nhàng" tại các kỳ họp HĐND, phiên họp của các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng giám sát. Chưa tiến hành thường xuyên các hoạt động giám sát theo chuyên đề; việc tổ chức giám sát còn dựa nhiều vào báo cáo của các cơ quan chịu sự giám sát; chưa đầu tư thời gian nghiên cứu thực tế, tài liệu, thông tin nên báo cáo kết luận giám sát còn chung chung, hiệu lực, hiệu quả không cao. Thiếu sự kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị sau giám sát. Công tác giám sát việc ban hành văn bản hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh ít được quan tâm; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa có nề nếp, hiệu quả chưa cao.

- Hoạt động của Ban TTND ở một số địa phương hiệu quả chưa đáp ứng yêu cầu. Một số Ban Công tác Mặt trận hoạt động chưa nề nếp. Chưa phát huy tốt vai trò giám sát cán bộ, công chức và người dân ở khu dân cư tham gia xây dựng NTM.

- Chưa có một quy trình giám sát "mẫu" để MTTQ các cấp tiến hành, từ đó thực hiện giám sát của MTTQ ở mỗi địa phương tiến hành "một kiểu", chưa có sự thống nhất trong các bước thực hiện.

2.4.1.2. Trong hoạt động phản biện xã hội trong xây dựng NTM của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên

- Chất lượng phản biện của Mặt trận ở một số địa phương (nhất là ở cơ sở) còn thấp; trình độ chuyên môn, năng lực nhìn nhận vấn đề, phân tích, đánh giá và kết luận trong quá trình phản biện còn có mặt bất cập. Không ít nơi, MTTQ chưa mạnh dạn phản biện nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp Nhân dân; vẫn còn có biểu hiện phản biện theo kiểu "lựa chiều", phản biện theo ý của người lãnh đạo hay người có thẩm quyền.

- Chưa thu hút và phát huy tốt vai trò hoạt động của các Hội đồng tư vấn (đối với cấp tỉnh), Ủy viên Ủy ban MTTQ các cấp, cá nhân tiêu biểu, người có uy tín ở

cộng đồng dân cư trong hoạt động phản biện. Hiện nay, chỉ có MTTQ tỉnh mới thành lập được 04 Hội đồng tư vấn; cấp huyện và xã chưa thành lập được các Ban Tư vấn, Tổ tư vấn.

- Một số cấp ủy, chính quyền các cấp chưa đánh giá đầy đủ và đúng đắn về vai trò và tác dụng phản biện xã hội của MTTQ và các tổ chức thành viên. Việc tranh thủ ý kiến góp ý, kiến nghị của MTTQ đối với dự thảo chủ trương, chính sách, pháp luật, chương trình, dự án của một số cơ quan, tổ chức có thẩm quyền còn hình thức. Như Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã đánh giá: *"Công tác phối hợp trong xây dựng pháp luật, chính sách chưa đáp ứng được yêu cầu, việc các cơ quan liên quan gửi dự thảo lấy ý kiến của Mặt trận thường quá gấp, không đủ thời gian và cơ sở để góp ý"*.

- Một số chủ trương, chính sách, đề án quan trọng về xây dựng NTM liên quan tới quyền và nghĩa vụ cơ bản của người dân (nhất là cơ sở) đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành mà chưa có sự tham gia phản biện xã hội của MTTQ. Phản biện xã hội của MTTQ chưa bao quát hết các dự thảo chủ trương, chính sách, pháp luật, đề án quan trọng trên các lĩnh vực thuộc phạm vi phản biện xã hội của Mặt trận.

- Cơ chế phối hợp giữa Uỷ ban MTTQ các cấp với các tổ chức thành viên trong thực hiện chức năng phản biện xã hội còn chưa rõ; cơ chế phối hợp giữa chủ thể phản biện với các cơ quan, tổ chức với tư cách bên nhận sự phản biện còn chưa được xác định đầy đủ; vì vậy, chưa xác định thật rõ ràng về quyền và nghĩa vụ của chủ thể phản biện cũng như quyền và nghĩa vụ của chủ thể nhận sự phản biện.

- Chưa có một quy trình phản biện "mẫu", từ Trung ương đến cơ sở, do đó MTTQ các cấp còn lúng túng khi thực hiện phản biện xã hội.

Những hạn chế và bất cập nói trên dẫn đến hiệu quả, hiệu lực phản biện của MTTQ còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu. Tác dụng thực tế qua hoạt động phản biện xã hội của MTTQ để đưa đến sự điều chỉnh, bổ sung, hoàn chỉnh dự án, đề án do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền soạn thảo còn nhiều hạn chế; phản biện xã hội của MTTQ chủ yếu mới chỉ dừng lại ở hình thức góp ý.

2.4.2. Nguyên nhân

- Nhận thức về vai trò, vị trí của MTTQ, về chức năng, nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội của MTTQ nói chung, trong xây dựng NTM nói riêng của một số cấp ủy, chính quyền còn chưa đầy đủ.

- Những chủ trương, quan điểm của Đảng về giám sát, phản biện xã hội của MTTQ các cấp chậm được cụ thể hóa và thể chế hóa. Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Bộ Chính trị còn có những quy định chưa rõ ràng, gây khó khăn cho việc hướng dẫn và thực hiện (như quy định chung chung về đối tượng là cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát của MTTQ Việt Nam, về nội dung giám sát, về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát…).

Luật MTTQ Việt Nam, các văn bản pháp luật khác có liên quan còn thiếu những quy định cụ thể về trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước trong việc giải quyết, trả lời những phát hiện, kiến nghị của Mặt trận và trách nhiệm trong việc đáp ứng các điều kiện cần thiết cho hoạt động giám sát, phản biện của Mặt trận. Đây cũng là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến những lúng túng, vướng mắc trong triển khai các hoạt động giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam các cấp.

- Việc phối hợp giữa MTTQ với các ngành chức năng, tổ chức thành viên triển khai các hoạt động phản biện xã hội trong xây dựng NTM còn hạn chế. Trong thời gian qua, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh đã chủ động triển khai và phối hợp với các tổ chức thành viên của Mặt trận và các cơ quan hữu quan triển khai nhiều chương trình giám sát chuyên đề và cũng đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên, thực hiện các chương trình phối hợp giám sát, phản biện xã hội trong những năm qua cho thấy, việc phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có lúc, có nơi còn chưa thường xuyên, chặt chẽ... Một số văn bản liên quan đến công tác xây dựng NTM ở địa phương, cơ sở cấp có thẩm quyền chậm gửi hoặc không gửi cho MTTQ để giám sát, phản biện.

- Tổ chức bộ máy và đội ngũ nhân sự cũng như các điều kiện khác để bảo đảm cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của MTTQ chưa đáp ứng yêu cầu.

Hoạt động giám sát, phản biện xã hội của MTTQ đòi hỏi rất lớn về các nguồn lực thực hiện, trong đó quan trọng nhất là có đủ đội ngũ nhân sự có trình độ cao, nhiệt huyết và sự am hiểu lĩnh vực hay vấn đề được giám sát, phản biện xã hội. Tuy nhiên, trên thực tế, tổ chức bộ máy và nhân sự để thực hiện giám sát, phản biện xã hội của MTTQ các cấp trong tỉnh hiện nay còn mỏng, trình độ còn hạn chế. Các điều kiện về thông tin và tài chính dành cho các hoạt động này còn rất hạn chế. Vì vậy, việc tham gia ý kiến với các dự thảo văn bản triển khai xây dựng NTM chất lượng và hiệu quả thực tế còn chưa đáp ứng yêu cầu.

Kinh phí dành cho hoạt động giám sát và phản biện xã hội còn hạn chế. Không chỉ hạn chế bởi nguồn kinh phí dành cho hoạt động giám sát, phản biện mà ngay cả trong việc hướng dẫn quản lý, sử dụng nguồn kinh phí này, nhất là đối với hoạt động giám sát của các địa phương chậm, không cụ thể và chưa thật phù hợp với tình hình thực tế cũng tác động làm ảnh hưởng tới chất lượng và hiệu quả hoạt động giám sát của MTTQ.

Chương 3
GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ GIÁM SÁT PHẢN BIỆN XÃ HỘI CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC TỈNH HƯNG YÊN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (giai đoạn 2017 – 2020)

3.1. YÊU CẦU ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA MTTQ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

3.1.1. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng NTM của MTTQ phải bảo đảm khả thi, thiết thực, phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tiễn và đáp ứng nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của Nhân dân

Hoạt động giám sát, phản biện trong xây dựng NTM của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên, cần phải tập trung hướng vào những vấn đề gắn trực tiếp với cuộc sống của Nhân dân, gắn với quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, trọng tâm là những vấn đề đông đảo Nhân dân quan tâm, bức xúc, cần sớm phải được giải quyết như: việc lập kế hoạch, quy hoạch xây dựng NTM; kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn; dự án xây dựng các công trình phúc lợi tại địa phương; công khai các khoản đóng góp của người dân; huy động và sử dụng các nguồn lực xây dựng NTM,...

Khi thực hiện giám sát, phản biện xã hội cần phải xem xét khách quan, lựa chọn chính xác những vấn đề có ý nghĩa quan trọng, bức thiết nhất, ảnh hưởng và tác động xã hội lớn nhất trong các yêu cầu, nguyện vọng của Nhân dân để giám sát, phản biện. Nội dung mà MTTQ các cấp tiến hành giám sát là việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng NTM; giám sát cán bộ, đảng viên, đại biểu dân cử, công chức, viên chức nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ và sinh hoạt ở cộng đồng dân cư. Thông qua hoạt động giám sát, phản biện xã hội, MTTQ các cấp phải kiến nghị, yêu cầu các cơ quan nhà nước có trách nhiệm xem xét, có giải pháp giải quyết những vấn đề liên quan đến đời sống của Nhân dân, gắn với các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

3.1.2. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng NTM của MTTQ phải công khai, minh bạch

Hoạt động giám sát, phản biện xã hội nói chung, trong xây dựng NTM nói riêng của MTTQ phải được thực hiện theo những cách thức bảo đảm công khai, minh bạch. Yêu cầu công khai, minh bạch trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội của MTTQ đòi hỏi việc tiến hành các hoạt động giám sát, phản biện xã hội trên thực tế phải được tiến hành theo những quy trình, cách thức đã được pháp luật quy định; được thông báo công khai theo những thời hạn nhất định trước khi tiến hành

thực hiện cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân được giám sát. Các tài liệu, chứng cứ thu thập phải được pháp luật quy định và được thu thập, xử lý theo quy trình, thủ tục rõ ràng, có thể kiểm chứng; các văn bản thông báo kết quả giám sát, văn bản kiến nghị sau giám sát phải được thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát.

Hoạt động giám sát, phản biện xã hội của MTTQ có thể có sự tham gia chứng kiến, đưa tin của các cơ quan truyền thông, trừ những trường hợp hoặc hoạt động cụ thể mà việc đưa tin rộng rãi có thể gây bất lợi cho hoạt động giám sát hoặc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Cần xác định giám sát, phản biện xã hội của báo chí vừa là hoạt động mang tính xã hội rộng rãi, góp phần quan trọng nâng cao trách nhiệm của các chủ thể trong quá trình thực hiện, nâng cao hiệu lực và hiệu quả giám sát, phản biện xã hội của MTTQ.

3.1.3. Giám sát, phản biện xã hội của MTTQ trong xây dựng NTM không được trùng lắp, cản trở hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát

Xây dựng NTM là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân. Trên thực tế hiện nay, có rất nhiều các hình thức và hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện xây dựng NTM ở các địa phương của các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền trong hệ thống các cơ quan Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội. Vì vậy, trên thực tế hoàn toàn có thể xảy ra tình trạng trùng lắp gây khó khăn, cản trở đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra, giám sát. Điều này gây lãng phí về thời gian, tài chính và các điều kiện khác của các cơ quan tiến hành các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát…Do vậy, hoạt động giám sát của MTTQ không được trùng lắp và không làm cản trở hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát là yêu cầu rất cần thiết.

Yêu cầu này đòi hỏi: giữa MTTQ với các cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm sát cần thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về chức năng, nhiệm vụ của mình, không để xảy ra tình trạng chồng chéo hay bỏ sót nhiệm vụ. Đặc biệt, cần chú trọng sự phối hợp hoạt động giữa các cơ quan này trong lĩnh vực giám sát thông qua thỏa thuận, ký kết các quy chế phối hợp công tác, các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát.

3.1.4. Tăng cường sự tham gia rộng rãi của Nhân dân, các tổ chức thành viên; phát huy dân chủ trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội của MTTQ các cấp

Giám sát, phản biện xã hội của MTTQ đòi hỏi phải được thực hiện theo những cơ chế và cách thức dân chủ. Yêu cầu này đặt ra đối với toàn bộ hệ thống Mặt trận các cấp cũng như đối với việc phối hợp giám sát, phản biện giữa

MTTQ và các tổ chức thành viên hoặc giữa các thành viên với nhau trong quá trình thực hiện.

Phát huy dân chủ trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội của MTTQ đòi hỏi ngay từ khi xác định đối tượng, nội dung, mục đích và yêu cầu giám sát, phản biện xã hội phải được bàn bạc, thảo luận dân chủ, tránh mọi hình thức áp đặt, mệnh lệnh hành chính. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong quá trình Ủy ban MTTQ các cấp tiến hành hiệp thương, thống nhất hành động với các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp. Mặt trận và các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp đều bình đẳng trong quá trình bàn bạc, thảo luận và hiệp thương. Chỉ khi các tổ chức này cùng đồng thuận thì mọi quyết định trong quá trình phối hợp giám sát, phản biện xã hội mới được đưa ra.

Đối tượng chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trực tiếp trong quá trình giám sát phải được có ý kiến đối với việc tiến hành giám sát, kết luận giám sát; có quyền được giải trình thêm về những vấn đề đặt ra trong quá trình giám sát và trong kết luận giám sát của MTTQ, nhằm góp phần bảo đảm tính khách quan, đúng đắn trong hoạt động giám sát của Mặt trận, bảo đảm sự tôn trọng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và động viên, phát huy năng lực tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện giám sát của MTTQ.

Yêu cầu về dân chủ trong hoạt động giám sát của MTTQ còn thể hiện qua việc kết luận giám sát. Những kết luận này không mang tính mệnh lệnh, bắt buộc như kết luận giám sát của các cơ quan quyền lực nhà nước hay kết luận của các cơ quan kiểm tra, thanh tra khác của Đảng, Nhà nước. Kết luận này chỉ mang tính chất kiến nghị, đề xuất để các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền xem xét, tiếp thu và thực hiện.

Giám sát, phản biện xã hội của MTTQ về thực chất là sự giám sát, phản biện của các tầng lớp Nhân dân đối với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, là thực hành dân chủ trong đời sống chính trị - xã hội. Thực hiện giám sát, phản biện xã hội của MTTQ trong xây dựng NTM sẽ bảo vệ được những lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người dân, tạo đồng thuận xã hội.

3.2. NHÓM GIẢI PHÁP CHUNG

3.2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giám sát, phản biện xã hội nói chung trong xây dựng NTM nói riêng của MTTQ các cấp

Thực tiễn cho thấy, nơi nào cấp ủy nhận thức đúng về công tác giám sát, phản biện của MTTQ, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và kịp thời, sâu sát thì nơi đó công tác giám sát, phản biện xã hội của MTTQ được thực hiện có hiệu quả và ngược lại. Vì vậy, trong thời gian tới cần tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy về công tác giám sát, phản biện xã hội của MTTQ.

Cấp ủy các cấp lãnh đạo đẩy mạnh quán triệt các quan điểm của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc; về vai trò, vị trí, quyền và trách nhiệm của MTTQ; quyền, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng NTM của MTTQ để cán bộ, công chức, đảng viên hiểu đầy đủ, thống nhất; giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và vai trò làm chủ của Nhân dân thông qua MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận, công tác Mặt trận và đoàn thể.

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, tạo cơ chế, điều kiện để MTTQ các cấp thực hiện có hiệu quả chức năng giám sát, phản biện xã hội của mình nói chung, trong xây dựng NTM nói riêng.

Các cấp ủy Đảng lãnh đạo trong việc đổi mới phương thức phối hợp giữa MTTQ với cơ quan nhà nước, với các tổ chức chính trị - xã hội về công tác giám sát, phản biện xã hội. Đảng lãnh đạo để công tác phối hợp giữa MTTQ với các cơ quan có chức năng giám sát, thanh tra, kiểm tra được thuận lợi, đạt kết quả cao trong việc thực hiện quyền giám sát của MTTQ, hạn chế tối đa sự chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng, nội dung cần giám sát, phản biện.

3.2.2. Tăng cường sự tham gia, phối hợp của các tổ chức thành viên, của Nhân dân thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng NTM

Để giám sát, phản biện trong xây dựng NTM có hiệu quả, MTTQ các cấp với các tổ chức thành viên phối hợp chặt chẽ trong việc hiệp thương, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình phối giám sát, phản biện nói chung và các chương trình phối hợp giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng NTM nói riêng của cấp mình. Các chương trình này phải có sự thống nhất trong phân công, thực hiện nhiệm vụ theo hướng gắn với chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng tổ chức và trên tinh thần tự nguyện, bình đẳng và thiện chí hợp tác.

Trong quá trình hiệp thương, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình phối hợp công tác, phối hợp giám sát phản biện xã hội, cần xác định theo định hướng là: đối với những đối tượng, nội dung giám sát, phản biện liên quan trực tiếp đến chức năng, trách nhiệm của Ủy ban MTTQ các cấp hoặc liên quan đến những vấn đề chung của quốc gia, của Nhân dân hoặc của cả địa phương, của Nhân dân trên địa bàn địa phương thì Ủy ban MTTQ các cấp chủ trì giám sát.

Những đối tượng, nội dung có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, quyền và trách nhiệm của tổ chức chính trị - xã hội nào thì tổ chức đó chủ trì giám sát.

Những đối tượng, nội dung có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, quyền và trách nhiệm của các thành viên tổ chức khác của Mặt trận thì tổ chức đó phối hợp với Ủy ban MTTQ cùng cấp để thực hiện giám sát.

Khi thực hiện hoạt động giám sát, phản biện xã hội phải quan tâm tới việc huy động sự tham gia của Nhân dân. Phải huy động được sự tham gia rộng rãi của cộng đồng, vừa phải chú trọng vận động được sự tham gia của những người có uy tín, có ảnh hưởng lớn trong cộng đồng ở địa phương tham gia vào hoạt động giám sát. Phát huy một cách thực chất và có hiệu quả hơn nữa vai trò của các Hội đồng Tư vấn, Ban TTND ở cơ sở như là những hình thức giám sát có tính tự quản và dân chủ nhất của Nhân dân.

MTTQ cần tăng cường phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội với các cơ quan có chức năng giám sát, thanh tra, kiểm tra để thực hiện quyền giám sát của mình. Đồng thời, cán bộ Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội cần phải sâu sát hơn với các tầng lớp Nhân dân, đoàn viên, hội viên để lắng nghe ý kiến phản ánh của Nhân dân, của hội viên, đoàn viên đối với hoạt động của cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, công chức Nhà nước trong quá trình xây dựng NTM.

3.2.3. Xây dựng và thực hiện tốt chương trình phối hợp giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng NTM giữa MTTQ các cấp với HĐND, UBND và các ngành chức năng cùng cấp

Hoạt động giám sát của MTTQ chỉ có thể phát huy hiệu quả tốt khi có sự phối hợp và thực hiện một cách đồng bộ với các hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm sát của các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị. Vì vậy, cần tăng cường phối hợp, kết hợp giữa hoạt động giám sát của MTTQ và các tổ chức thành viên với hoạt động thanh tra của các cơ quan Nhà nước, hoạt động kiểm tra của Đảng và hoạt động giám sát của Quốc hội, HĐND các cấp... Đặc biệt, cần chú trọng phối hợp giữa hoạt động giám sát của MTTQ với hoạt động giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, HĐND, UBND các cấp.

Thực hiện giải pháp này, năm 2017, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh ký Quy chế phối hợp công tác với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh, trong đó xác định rõ quyền và trách nhiệm của mỗi bên trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, UBND tỉnh và UBMTTQ tỉnh ký chương trình phối hợp về giảm nghèo bền vững và xây dựng NTM. Trong đó xác định:

Đối với nhiệm vụ giám sát: UBND tỉnh và UBMTTQ tỉnh phối hợp giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng NTM, trọng tâm giám sát việc thực hiện các chính sách được quy định tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020 tập trung:

- Giám sát việc bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Giám sát việc phân bổ và sử dụng nguồn vốn của Nhà nước, việc huy động sức dân xây dựng NTM, nợ đọng xây dựng NTM.

- Giám sát quá trình bình xét, công nhận xã, huyện đạt chuẩn NTM, xã nông thôn kiểu mẫu; việc công nhận gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, xã văn hóa đạt chuẩn NTM.

Đối với nhiệm vụ phản biện xã hội về xây dựng NTM, đô thị văn minh: Cơ quan, đơn vị, Sở, Ban, ngành khi xây dựng dự thảo văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án về giảm nghèo bền vững, xây dựng NTM, đô thị văn minh có liên quan trực tiếp đến đời sống Nhân dân có trách nhiệm chủ động phối hợp và bảo đảm các điều kiện để Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp thực hiện phản biện xã hội với các dự thảo văn bản này. Khi nhận được văn bản đề nghị góp ý kiến của Sở, Ban, ngành có thẩm quyền về giảm nghèo bền vững, xây dựng NTM, đô thị văn minh tùy theo nội dung, phạm vi, đối tượng điều chỉnh trong dự thảo văn bản mà Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức hình thức phản biện xã hội phù hợp để nhận xét, đánh giá, nêu chính kiến, kiến nghị đối với dự thảo văn bản. (Phụ lục số 3).

3.2.4. Tiếp tục đổi mới nội dung phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ các cấp

MTTQ các cấp cần tham mưu xây dựng tổ chức bộ máy thực sự là cơ quan chuyên môn vững mạnh, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ; đủ về số lượng và chất lượng, hoạt động hợp lý, khoa học. Xây dựng tiêu chuẩn của đội ngũ cán bộ phù hợp với yêu cầu của Mặt trận trong thời kỳ mới. MTTQ các cấp cần chủ động tham mưu với cấp ủy trong quy hoạch, đào tạo cán bộ Mặt trận.

MTTQ cần thu hút và sử dụng được những người thực sự có đức, có tài, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Tập hợp xây dựng một đội ngũ chuyên gia có trình độ chính trị, chuyên môn, có chính kiến, tư duy độc lập, thực sự có tâm, nắm và hiểu được nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Với tổ chức hệ thống Mặt trận chặt chẽ, hợp lý, hoạt động có hiệu quả sẽ thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó.

MTTQ cấp huyện, xã cần phải xây dựng Đề án trình Thường trực cấp ủy thành lập Ban tư vấn (đối với cấp huyện), Tổ tư vấn (đối với cấp xã) theo Hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

MTTQ cần phát huy tối đa tiềm năng to lớn của các tổ chức thành viên và các cá nhân tiêu biểu, các nhân sĩ, trí thức, nhà khoa học, các Hội đồng tư vấn, Ban tư vấn, Tổ tư vấn. Đồng thời, thông qua hoạt động của các tổ chức thành viên, Mặt trận tổng hợp ý kiến, đề nghị, kiến nghị của cử tri và các tầng lớp Nhân dân, tập hợp dư luận xã hội, đây là nguồn thông tin, tư liệu vô cùng phong phú về cả lý luận và thực tiễn để có cơ sở giám sát, phản biện.

3.2.5. Tăng cường công tác tập huấn, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ giám sát, phản biện xã hội của đội ngũ cán bộ MTTQ các cấp

Trong việc nâng cao nhận thức về giám sát của MTTQ, cần đặc biệt chú trọng việc nâng cao nhận thức và hiểu biết về kỹ năng giám sát của đội ngũ cán bộ Mặt trận (gồm cả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan Ủy ban MTTQ và của các tổ chức thành viên của Mặt trận ở các cấp).

Tăng cường công tác tập huấn, tuyên truyền để cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ công chức, đội ngũ cán bộ chuyên trách của Mặt trận và các tầng lớp Nhân dân cần nhận thức đầy đủ về nhiệm vụ giám sát, phản biện của MTTQ. Giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam nhằm mục đích kiểm soát hoạt động của cá nhân, tổ chức có thẩm quyền trong thực hiện chính sách, phản ánh ý chí và nguyện vọng của xã hội, của Nhân dân. Việc tiếp thu những ý kiến của MTTQ đồng nghĩa với tôn trọng dân chủ, tôn trọng Nhân dân và tất yếu có sự ủng hộ của đông đảo quần chúng Nhân dân, của xã hội, góp phần hạn chế được tình trạng phản ứng xã hội tự phát. Biết cầu thị, tiếp thu ý kiến, kiến nghị xuất phát từ hoạt động giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam là điều rất quan trọng để việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước luôn phù hợp với thực tế, với ý chí và nguyện vọng của Nhân dân.

3.3. NHÓM GIẢI PHÁP CỤ THỂ TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI CỦA MTTQ CÁC CẤP TỈNH HƯNG YÊN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

3.3.1. Giải pháp tăng cường vai trò giám sát của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên trong xây dựng NTM

3.3.1.1. Thực hiện thống nhất các bước của quy trình giám sát

Theo Nghị quyết Liên tịch số 403/2017/NQLT/UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017, giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, quy định chi tiết các hình thức giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam, thực hiện giám sát của MTTQ các cấp nói chung trong xây dựng NTM cần thực hiện các bước sau:

Bước 1: Xây dựng kế hoạch giám sát xây dựng nông thôn mới

Kế hoạch giám sát của MTTQ Việt Nam gồm kế hoạch giám sát hằng năm và kế hoạch giám sát chuyên đề, vụ, việc cụ thể (nếu có). Khi cần thiết, nội dung theo kế hoạch giám sát có thể điều chỉnh hoặc bổ sung theo sự thống nhất của các bên tùy theo điều kiện thực tế và thời gian tổ chức thực hiện.

Quý IV hằng năm, Ủy ban MTTQ chủ trì hiệp thương thống nhất với các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp lựa chọn những vấn đề mà Nhân dân quan tâm, bức xúc và xác định các hình thức giám sát phù hợp với từng nội dung giám sát để xây dựng kế hoạch giám sát của năm sau. Việc hiệp thương được tổ chức bằng

hình thức hội nghị, chủ trì là đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ, đại biểu tham dự là đại diện lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp.

Trước khi tổ chức hội nghị hiệp thương, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ cần thực hiện nghiên cứu, chuẩn bị và dự kiến các nội dung dự thảo kế hoạch giám sát; có sự trao đổi trước (họp, xin ý kiến góp ý bằng văn bản dự thảo trước khi trình ra hội nghị hiệp thương) với các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên khác có liên quan.

Trên cơ sở dự thảo kế hoạch giám sát hằng năm đã được hiệp thương với các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban MTTQ trao đổi, thống nhất với các cơ quan hữu quan cùng cấp về dự thảo kế hoạch giám sát. Việc trao đổi, thống nhất với các cơ quan có thể bằng hình thức tổ chức hội nghị hoặc gửi dự thảo kế hoạch xin ý kiến.

Sau khi đã trao đổi, thống nhất với các cơ quan nhà nước cùng cấp, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ ban hành kế hoạch giám sát và báo cáo với cấp ủy cùng cấp trước khi triển khai thực hiện.

Bước 2: Tổ chức giám sát

Căn cứ kế hoạch giám sát hằng năm và kế hoạch giám sát chuyên đề, vụ, việc cụ thể (nếu có) đã được ban hành, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức việc giám sát. Việc sử dụng các hình thức giám sát được thực hiện theo kế hoạch. Đối với Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã, cần chú trọng sử dụng hình thức giám sát thông qua hoạt động của Ban TTND, Ban GSĐTCCĐ.

Bước 3: Ban hành văn bản kiến nghị sau giám sát; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết.

Sau khi kết thúc giám sát, cơ quan chủ trì giám sát ban hành hoặc phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan ban hành văn bản kiến nghị sau giám sát; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị sau giám sát của đối tượng được giám sát; đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân không giải quyết hoặc giải quyết không đúng quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế.

3.3.1.2. MTTQ chủ trì lựa chọn những vấn đề về xây dựng NTM liên quan đến lợi ích hợp pháp của người dân và tiến hành giám sát

Trong các hình thức giám sát của MTTQ Việt Nam các cấp, thì tổ chức các đoàn giám sát do MTTQ chủ trì là hình thức quan trọng. Trong giám sát xây dựng NTM của MTTQ Việt Nam các cấp tỉnh Hưng Yên những năm qua, việc tổ chức các đoàn giám sát do MTTQ các cấp chủ trì được thực hiện tương đối hiệu quả. Tuy nhiên, MTTQ một số đơn vị cấp huyện, MTTQ cấp xã còn lúng túng trong xây dựng kế hoạch và triển khai giám sát.

Để thực hiện tốt các cuộc giám sát trong xây dựng NTM do MTTQ chủ trì, hằng năm, Ủy ban MTTQ chủ trì hiệp thương với các tổ chức chính trị - xã hội

cùng cấp lựa chọn những vấn đề mà Nhân dân quan tâm, bức xúc và xác định các hình thức giám sát phù hợp để xây dựng kế hoạch; tránh việc "tham" các nội dung, giám sát nhiều vấn đề hoặc nội dung giám sát không phù hợp với thực tiễn, giám sát mang tính "chiếu lệ". Khi xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát cần căn cứ vào:

- Chương trình phối hợp và thống nhất hành động hằng năm của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp.

- Chương trình phối hợp giám sát giữa Ủy ban MTTQ với các tổ chức thành viên và cơ quan nhà nước cùng cấp.

- Kiến nghị của tổ chức thành viên của MTTQ.

- Đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức do Ủy ban MTTQ các cấp tiếp nhận.

- Thông tin phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Quý IV hằng năm, kế hoạch giám sát của Ủy ban MTTQ các cấp được xây dựng và ban hành cho năm sau trên cơ sở trao đổi, thống nhất với HĐND và UBND cùng cấp về nội dung, lĩnh vực, địa bàn và thời gian thực hiện.

Việc tổ chức giám sát bằng hình thức tổ chức đoàn giám sát được thực hiện theo quy trình sau:

Bước 1: Xây dựng kế hoạch giám sát

Kế hoạch tổ chức đoàn giám sát gồm các nội dung cơ bản sau đây:

- Mục đích, yêu cầu giám sát;

- Đối tượng, nội dung, phạm vi giám sát;

- Thành phần đoàn giám sát;

- Thời gian, thời điểm địa điểm giám sát;

- Phân công trách nhiệm thành viên đoàn giám sát;

- Các điều kiện bảo đảm.

Bước 2: Ban hành thông báo, quyết định thành lập đoàn giám sát

- Căn cứ kế hoạch tổ chức đoàn giám sát, Ủy ban MTTQ ban hành quyết định thành lập đoàn giám sát. Căn cứ đối tượng, nội dung, phạm vi giám sát, Ủy ban MTTQ quyết định việc mời đại diện cơ quan, tổ chức liên quan tham gia đoàn giám sát.

- Trưởng đoàn giám sát thông báo lịch giám sát; tổ chức nghiên cứu, thu thập thông tin có liên quan đến nội dung giám sát; gửi báo cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát, tài liệu có liên quan đến thành viên đoàn giám sát để nghiên cứu.

- Kế hoạch giám sát, quyết định thành lập đoàn giám sát, nội dung yêu cầu báo cáo gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát chậm nhất là 15 ngày trước ngày đoàn giám sát làm việc với cơ quan, tổ chức đó.

Chậm nhất là 07 ngày trước ngày đoàn giám sát làm việc, cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát phải gửi báo cáo, tài liệu có liên quan đến đoàn giám sát.

Bước 3: Tiến hành giám sát

Đoàn giám sát của Ủy ban MTTQ làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát theo trình tự sau đây:

- Trưởng đoàn giám sát thông báo kế hoạch, quyết định thành lập đoàn giám sát; nêu mục đích, yêu cầu, nội dung, phương thức và chương trình làm việc của đoàn giám sát;

- Người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát báo cáo về những nội dung theo yêu cầu của đoàn giám sát;

- Các thành viên đoàn giám sát phát biểu ý kiến và có thể yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát giải trình, cung cấp thêm thông tin, tài liệu có liên quan để làm rõ nội dung giám sát;

- Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát báo cáo bổ sung, giải trình làm rõ ý kiến của các thành viên đoàn giám sát, nêu kiến nghị với đoàn giám sát (nếu có);

- Trưởng đoàn giám sát kết luận. Khi cần thiết, đoàn giám sát tiến hành khảo sát thực tế tại cơ quan, tổ chức có liên quan; người đứng đầu cơ quan, tổ chức này có trách nhiệm tạo điều kiện để đoàn giám sát thực hiện nhiệm vụ.

Bước 4: Báo cáo kết quả giám sát và kiến nghị sau giám sát

- Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát, Trưởng đoàn giám sát phải có báo cáo kết quả giám sát gửi Ủy ban MTTQ (cấp chủ trì giám sát).

- Khi cần thiết, Ủy ban MTTQ tổ chức hội nghị, hội thảo để xem xét báo cáo của đoàn giám sát.

- Căn cứ kết quả giám sát, Ủy ban MTTQ (cấp chủ trì giám sát) kết luận về nội dung giám sát và có văn bản kiến nghị gửi cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, đồng thời gửi Ủy ban MTTQ cấp trên trực tiếp.

3.3.1.3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban TTND trong giám sát xây dựng NTM trên địa bàn

Ban TTND phải nắm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình được pháp luật quy định. Chủ động nghiên cứu các văn bản, nghị quyết của cấp trên chỉ đạo công tác giám sát của Ban TTND, hằng năm xây dựng kế hoạch giám sát đúng trọng tâm, nội dung giám sát.

Tiếp tục tổ chức tuyên truyền đến các tầng lớp Nhân dân thực hiện Quyết định 217, 2018-QĐ/TW ngày 12/122013 của Bộ chính trị về công tác giám sát; phản biện xã hội, để kịp thời nắm rõ các ý kiến nghị chính đáng, hợp pháp của cán bộ đảng viên và Nhân dân phản ánh với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xem xét giải quyết. Tổ chức các buổi tập huấn cho Trưởng, phó Ban và thành viên Ban TTND về nghiệp vụ chuyên môn.

Thường xuyên đổi mới phương thức hoạt động giám sát của Ban TTND. Thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát đầu tư cộng đồng, giám sát các công trình xã hội hóa tại các dự án xây dựng cơ bản trên địa bàn về tiến độ thực hiện, chất lượng công trình, thực hiện nguyên tắc tài chính đảm bảo khách quan, minh bạch.

Thường xuyên kiện toàn Ban TTND, cương quyết đề nghị bãi nhiệm những thành viên không hoàn thành nhiệm vụ hoặc không còn được tín nhiệm của Nhân dân để bầu người khác thay thế. Làm tốt công tác sơ kết, tổng kết thi đua khen thưởng.

3.3.1.4. MTTQ các cấp tăng cường phối hợp với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát trong xây dựng NTM

Khi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền mời tham gia giám sát, Ủy ban MTTQ cử đại diện tham gia. Trong quá trình tham gia giám sát, đại diện Ủy ban MTTQ có trách nhiệm tham gia xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch, nội dung giám sát; nghiên cứu báo cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát, nêu ý kiến về nội dung giám sát và tham gia xây dựng, hoàn thiện báo cáo kết quả giám sát.

Trong quá trình giám sát, nếu phát hiện vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì đại diện Ủy ban MTTQ có trách nhiệm đề nghị đoàn giám sát kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có biện pháp xử lý kịp thời.

Trường hợp phát hiện có vấn đề vi phạm hoặc chưa phù hợp với chính sách, pháp luật mà cơ quan chủ trì giám sát không kiến nghị thì đại diện Ủy ban MTTQ được cử tham gia đoàn giám sát có trách nhiệm báo cáo với lãnh đạo cơ quan để xem xét, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

3.3.1.5. Phát huy vai trò của Ủy viên Ủy ban MTTQ các cấp, Hội đồng Tư vấn, đội ngũ cộng tác viên trong nghiên cứu, xem xét văn bản của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân trong quá trình xây dựng NTM

Ủy MTTQ tỉnh cần thường xuyên kiện toàn, phát huy vai trò của các Hội đồng Tư vấn của Ủy ban MTTQ tỉnh. Hướng dẫn thành lập Ban Tư vấn ở cấp huyện, Tổ tư vấn ở cấp xã. Mời các thành viên của Hội đồng Tư vấn, Ban Tư vấn, Tổ tư vấn thuộc các lĩnh vực có liên quan tham gia nghiên cứu, xem xét các văn bản của cơ quan ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Ủy ban MTTQ chủ trì hoặc đề nghị tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp chủ trì việc nghiên cứu, xem xét các loại văn bản thực hiện chính sách, pháp luật của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Các loại văn bản được giám sát gồm: Văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định hành chính; chương trình kinh tế - xã hội, dự án, đề án của cơ quan nhà nước… về xây dựng NMT liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Để bảo đảm hiệu quả giám sát văn bản, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ hoặc lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội phân công các ban, đơn vị và cá nhân thuộc cơ quan, tổ chức mình thường xuyên theo dõi, nghiên cứu, xem xét các văn bản do các cơ quan có thẩm quyền cùng cấp ban hành có nội dung liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Qua nghiên cứu, xem xét, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, thì ban, đơn vị, cá nhân được phân công có trách nhiệm báo cáo, đề xuất Ban Thường trực Ủy ban MTTQ hoặc lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội quyết định việc giám sát văn bản đó.

Quy trình giám sát thông qua nghiên cứu, xem xét văn bản của cơ quan có thẩm quyền được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Nghiên cứu, xem xét văn bản được giám sát

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội các cấp phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách trực tiếp chỉ đạo việc nghiên cứu, xem xét văn bản và giao các ban, đơn vị chuyên môn, cá nhân của cơ quan, tổ chức mình tham mưu thực hiện. Trường hợp cần thiết, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tổ chức hội nghị hoặc gửi lấy ý kiến tham vấn của các chuyên gia, nhà khoa học hoặc tổ chức hoạt động khảo sát để thu thập thông tin, xem xét, nghiên cứu tác động của văn bản đối với xã hội.

Trong quá trình nghiên cứu, xem xét văn bản, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội các cấp có thể yêu cầu cơ quan, tổ chức ban hành văn bản có báo cáo, giải trình, cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề liên quan đến nội dung của văn bản được giám sát.

Bước 2: Xây dựng và gửi văn bản kiến nghị

- Khi phát hiện văn bản được giám sát chưa phù hợp với Hiến pháp hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, chưa phù hợp với thực tiễn đời sống, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, Ủy ban MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội chủ trì giám sát có văn bản kiến nghị gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết, sửa đổi, bổ sung hoặc đình chỉ thi hành.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội gửi văn bản kiến nghị sau giám sát đến cơ quan có thẩm quyền.

Tại văn bản gửi cơ quan, tổ chức có văn bản được giám sát cần xác định thời hạn yêu cầu trả lời (15 ngày kể từ ngày cơ quan, tổ chức có văn bản được giám sát nhận được văn bản).

Bước 3: Theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị sau giám sát

- Trên cơ sở kiến nghị giám sát của Ban Thường trực MTTQ hoặc lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội cấp chủ trì giám sát, cơ quan ban hành văn bản được giám sát xem xét, nghiên cứu, tiếp thu và phản hồi các kiến nghị của Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị- xã hội.

- Hết thời hạn mà cơ quan, tổ chức có văn bản được giám sát chưa trả lời, thì Ban Thường trực Ủy ban MTTQ, lãnh đạo tổ chức chính trị- xã hội cấp chủ trì giám sát có văn bản đôn đốc cơ quan ban hành văn bản được giám sát trả lời.

Trường hợp cơ quan, tổ chức ban hành văn bản được giám sát không trả lời hoặc không đồng ý với nội dung văn bản kiến nghị, thì Ban Thường trực Ủy ban MTTQ, lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội chủ trì giám sát gửi văn bản kiến nghị lên cấp trên trực tiếp của cơ quan ban hành văn bản được giám sát đề nghị chỉ đạo việc xem xét, giải quyết.

Trường hợp ý kiến giữa cơ quan, tổ chức ban hành văn bản được giám sát và cơ quan chủ trì giám sát không thống nhất, thì hai bên có thể tổ chức đối thoại để làm rõ.

3.3.1.6. MTTQ các cấp chủ trì thực hiện tốt lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng NTM ở cấp huyện, xã

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn NTM; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020; Hướng dẫn số 78/MTTW-BTT ngày 24/4/2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về nội dung, cách thức, quy trình lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới ở cấp huyện, cấp xã, MTTQ các cấp trong tỉnh chủ trì việc lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng NTM ở cấp huyện, xã.

3.3.1.6.1. Lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đối với việc công nhận địa phương đạt chuẩn NTM cấp xã

* Nội dung lấy ý kiến: Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2016-2020, nội dung xin ý kiến thể hiện thông qua phiếu đánh giá (Phụ lục 6).

* Trình tự triển khai đánh giá

- *Bước 1:* Trên cơ sở hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các huyện, thành phố báo cáo cấp ủy, phối hợp với chính quyền chủ trì thống nhất cùng Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã về thời gian, nội dung, cách thức, quy trình tổ chức thực hiện.

- *Bước 2:* Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã phối hợp với Ban Chỉ đạo xây dựng NTM cùng cấp triển khai phân bổ phiếu cho các khu dân cư. Chủ trì cùng các tổ chức đoàn thể xã tổ chức phát phiếu và lấy ý kiến đánh giá của Nhân dân.

- *Bước 3:* Ban công tác Mặt trận khu dân cư chủ trì cùng các tổ chức đoàn thể tổ chức phát phiếu và lấy ý kiến đánh giá của Nhân dân. Tùy theo tình hình cụ thể của địa phương có thể tổ chức họp Nhân dân hoặc xin ý kiến trực tiếp tại gia đình. Cần quan tâm đến việc trả lời, tiếp thu ý kiến của từng người dân khi tổ chức phát phiếu, ghi phiếu.

- *Bước 4:* Ban công tác Mặt trận tổng hợp phiếu gửi MTTQ xã; Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã phối hợp với UBND cùng cấp tổng hợp, báo cáo bằng văn bản gửi Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện.

* Kết quả đánh giá

- Kết quả của việc đánh giá sự hài lòng của người dân phải được thực hiện trên 60% đại diện số hộ gia đình ở các khu dân cư tham gia và chỉ được công nhận khi trên 90% số người được hỏi trả lời hài lòng trở lên (câu hỏi thứ 17 của phiếu hỏi). 16/16 câu hỏi còn lại có hơn 80% số người được hỏi trả lời hài lòng.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện tổng hợp báo cáo bằng văn bản gửi MTTQ tỉnh. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thẩm tra và báo cáo các thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng NTM tỉnh tại cuộc họp xét công nhận đạt chuẩn NTM đối với cấp xã.

- Kết quả đánh giá sự hài lòng của Nhân dân được niêm yết công khai tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng ở khu dân cư và được công bố hàng ngày trên phương tiện phát thanh của xã. Thời gian niêm yết và công bố trên Đài phát thanh của xã ít nhất là 7 ngày. Nếu có ý kiến thắc mắc của Nhân dân thì Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã có trách nhiệm trả lời theo thẩm quyền; những vấn đề ngoài thẩm quyền thì báo cáo với Ban Chỉ đạo xây dựng NTM của xã và Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện để giải quyết.

3.3.1.6.2. Lấy ý kiến sự hài lòng của Nhân dân đối với công nhận địa phương đạt chuẩn NTM cấp huyện

* Nội dung lấy ý kiến: Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí huyện NTM và Quy định thị xã, thành

phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020, nội dung xin ý kiến thể hiện thông qua phiếu đánh giá (Phụ lục 7).

* Trình tự triển khai đánh giá

- *Bước 1:* Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chủ trì xây dựng kế hoạch, phối hợp thống nhất cùng Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện tổ chức thực hiện.

- *Bước 2:* Tiến hành phân bổ phiếu cho các khu dân cư. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã chủ trì cùng các tổ chức đoàn thể xã tổ chức phát phiếu và lấy ý kiến đánh giá của Nhân dân. Tùy theo tình hình cụ thể của địa phương có thể tổ chức họp Nhân dân hoặc xin ý kiến trực tiếp tại gia đình. Cần quan tâm đến việc trả lời, tiếp thu lắng nghe ý kiến của từng người dân khi tổ chức phát phiếu, ghi phiếu.

- *Bước 3:* Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổng hợp, báo cáo bằng văn bản gửi UBND và Ban Chỉ đạo xây dựng NTM của tỉnh. Ngoài số liệu tổng hợp chung, báo cáo cần phân tích cụ thể sự đánh giá của Nhân dân đối với từng nội dung của phiếu hỏi; tổng hợp đề xuất, kiến nghị, sáng kiến của Nhân dân đối với xây dựng NTM của huyện, thành phố.

* Kết quả đánh giá

- Kết quả của việc đánh giá sự hài lòng của người dân phải được thực hiện trong khoảng từ 20% đến 30% đại diện số hộ gia đình của các xã thuộc huyện, phân bổ ở tất cả các xã (lưu ý số người được hỏi không trùng với số người đã được hỏi khi công nhận xã đạt chuẩn) và chỉ được công nhận khi trên 90% số người được hỏi trả lời hài lòng trở lên (câu hỏi thứ 10 của phiếu hỏi); 09/09 câu hỏi còn lại có hơn 80% số người được hỏi trả lời hài lòng.

- Kết quả đánh giá sự hài lòng của Nhân dân được niêm yết công khai tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng ở khu dân cư và được công bố hàng ngày trên phương tiện phát thanh của cấp xã. Thời gian niêm yết và công bố trên phương tiện phát thanh của xã ít nhất là 7 ngày. Nếu có ý kiến thắc mắc của Nhân dân thì Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện có trách nhiệm trả lời theo thẩm quyền; những vấn đề ngoài thẩm quyền thì báo cáo với Ban chỉ đạo xây dựng NTM của tỉnh và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh để giải quyết.

Thực hiện giải pháp này, trong năm 2017, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh tiến hành tập huấn, hướng dẫn MTTQ các cấp triển khai thực hiện. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh chủ trì tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM tại huyện Mỹ Hào (25% tổng số hộ dân của huyện). Ban Thường trực Ủy ban MTTQ huyện, thành phố chủ trì lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM của 28 xã (từ trên 60% tổng số hộ dân của xã). Thông qua phiếu hỏi (10 câu hỏi đối với cấp huyện, 17 câu hỏi đối với cấp xã), người dân đã thể hiện sự đồng tình cao với những kết quả xây dựng NTM mà cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai thực hiện. Việc đánh giá kết

quả xây dựng NTM được MTTQ các cấp tiến hành đảm bảo khách quan, đúng thời gian, quy trình, phản ánh trung thực nhận xét đánh giá của người dân về kết quả xây dựng NTM; phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong xây dựng NTM, thực hiện "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng" và vai trò giám sát của MTTQ và các đoàn thể Nhân dân. (Phụ lục 8).

3.3.2. Giải pháp tăng cường vai trò phản biện xã hội của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên trong xây dựng NTM

3.3.2.1. Thực hiện thống nhất các bước của quy trình phản biện xã hội

Theo Nghị quyết Liên tịch số 403/2017/NQLT/UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017, giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, quy định chi tiết các hình thức giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam, thực hiện phản biện xã hội trong xây dựng NTM của MTTQ cần thực hiện các bước sau:

* Bước 1: Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tiến hành tổ chức phản biện xã hội.

Định kỳ quý IV hằng năm, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ chủ trì xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phản biện xã hội của năm sau. Kế hoạch phản biện xã hội phải xác định nội dung, hình thức, thời gian, chủ thể tiến hành, đối tượng được giám sát, phản biện xã hội.

Trước khi xây dựng kế hoạch, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ có công văn gửi các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên khác đề nghị gửi đề xuất của tổ chức mình về những văn bản, nội dung cần phản biện xã hội của năm sau và dự kiến cơ quan chủ trì tổ chức phản biện xã hội. Sau khi hoàn thiện dự thảo kế hoạch phản biện xã hội năm, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ cấp chủ trì phản biện có văn bản gửi đến cơ quan, tổ chức có liên quan để thống nhất về dự kiến kế hoạch phản biện xã hội.

- Cấp tỉnh: Ủy ban MTTQ cấp tỉnh trao đổi, thống nhất với Đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND, UBND cùng cấp;

- Cấp huyện, cấp xã: Ủy ban MTTQ cấp huyện, cấp xã trao đổi, thống nhất với HĐND và UBND cùng cấp.

Kế hoạch phản biện có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế, khi có vấn đề phát sinh đột xuất hoặc theo đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo và trên cơ sở trao đổi, thống nhất với các bên. Kế hoạch phản biện xã hội được gửi cho các cơ quan, tổ chức tham gia phản biện xã hội và các cơ quan, tổ chức được phản biện xã hội. Trên cơ sở kế hoạch phản biện xã hội hằng năm, Ủy ban MTTQ hoặc các tổ chức thành viên được đề nghị chủ trì phản biện xã hội xây dựng kế hoạch phản biện cụ thể cho từng dự thảo văn bản.

* Bước 2: Tổ chức phản biện xã hội

Căn cứ yêu cầu, tình hình thực tế, điều kiện bảo đảm, tính chất, mức độ quan trọng của nội dung dự thảo cần phản biện xã hội, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam hoặc lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội cấp tổ chức phản biện xã hội lựa chọn một trong các hình thức phản biện xã hội phù hợp.

Chậm nhất 15 ngày, trước khi tiến hành phản biện xã hội, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam hoặc lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội cấp tổ chức phản biện trao đổi đề nghị với cơ quan, tổ chức, cá nhân chủ trì xây dựng dự thảo văn bản được phản biện xã hội cung cấp dự thảo văn bản, tài liệu có liên quan.

Chậm nhất 07 ngày, trước ngày tổ chức phản biện xã hội, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ hoặc lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội gửi dự thảo văn bản cần phản biện đến thành viên hội đồng tư vấn, các tổ chức tư vấn hoặc chuyên gia, nhà khoa học, cộng tác viên của tổ chức mình để lấy ý kiến.

Trong trường hợp xét thấy nội dung cần phản biện xã hội chưa rõ, có nhiều ý kiến khác nhau hoặc nội dung cần phản biện có liên quan, tác động đến nhiều đối tượng trong xã hội cần thiết thu thập thông tin để có cơ sở, thì Ban Thường trực Ủy ban MTTQ hoặc các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức khảo sát thực tế trước khi tiến hành phản biện xã hội. Việc tổ chức phản biện xã hội được thực hiện theo quy trình riêng đối với từng hình thức.

* Bước 3: Xây dựng văn bản phản biện

Trên cơ sở ý kiến của các thành viên tham gia phản biện, Ủy ban MTTQ hoặc tổ chức chính trị - xã hội cấp phản biện xây dựng văn bản phản biện xã hội.Chậm nhất 05 ngày, kể từ ngày kết thúc việc phản biện xã hội, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ hoặc lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội cấp chủ trì phản biện gửi văn bản phản biện xã hội đến cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo văn bản hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

* Bước 4: Theo dõi, đôn đốc việc phản hồi văn bản phản biện

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ hoặc lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội cấp tổ chức phản biện có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc tiếp thu, giải trình đối với ý kiến phản biện xã hội.

Trường hợp cơ quan, tổ chức chủ trì dự thảo văn bản không trả lời hoặc không tiếp thu ý kiến phản biện xã hội thì Ban Thường trực Ủy ban MTTQ, lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội cấp chủ trì phản biện có văn bản yêu cầu trả lời hoặc đề nghị giải trình và có văn bản báo cáo ý kiến phản biện xã hội của MTTQ với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành văn bản.

3.3.2.2. Lựa chọn các vấn đề phù hợp và tổ chức hội nghị phản biện

Hằng năm, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ cáo cáo với cấp ủy, phối hợp với UBND cùng cấp để nắm được chương trình hoạt động, chủ trương của cấp ủy, chính quyền về thực hiện xây dựng NTM trong năm. Trên cơ sở đó, lựa chọn các

vấn đề phù hợp (liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; những vấn đề có tính "thời sự" được người dân quan tâm,…), báo cáo với cấp ủy, phối hợp với chính quyền để tổ chức phản biện.

Sau khi thống nhất các nội dung phản biện, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ chủ trì tổ chức hội nghị phản biện và được thực hiện theo quy trình như sau:

* Bước 1: Chuẩn bị tổ chức hội nghị

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ hoặc lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trao đổi với cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản được phản biện về thời gian, địa điểm, nội dung và cách thức tiến hành tổ chức hội nghị phản biện; yêu cầu cung cấp tài liệu và cử đại diện tham dự hội nghị.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam hoặc lãnh đạo các tổ chức chính trị-xã hội cấp chủ trì hội nghị phản biện xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị. Đề nghị tổ chức thành viên của Mặt trận, Hội đồng tư vấn, Ban tư vấn, tổ tư vấn có liên quan (nếu có) tham gia, đồng thời, mời các chuyên gia, nhà khoa học am hiểu lĩnh vực, nội dung dự kiến phản biện xã hội tham dự. Tùy từng nội dung, lĩnh vực có thể đặt 5 đến 10 bài viết của chuyên gia tham gia phản biện xã hội chuyên sâu đối với nội dung cần được phản biện xã hội.

Chậm nhất 07 ngày trước ngày tổ chức hội nghị, cơ quan chủ trì phản biện gửi tài liệu đến đại biểu tham dự hội nghị phản biện xã hội.

* Bước 2: Tổ chức hội nghị

Hội nghị phản biện xã hội được tiến hành theo trình tự, thủ tục như sau:

1. Đại diện lãnh đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội chủ trì hội nghị phản biện xã hội.

2. Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo văn bản được phản biện xã hội trình bày những nội dung cơ bản của dự thảo văn bản.

3. Đại diện lãnh đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội định hướng nội dung tập trung phản biện xã hội.

4. Các đại biểu tham dự hội nghị thảo luận về nội dung dự thảo văn bản được phản biện xã hội.

5. Đại diện cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo văn bản được phản biện xã hội cung cấp thêm thông tin hoặc giải trình làm rõ những vấn đề liên quan đến nội dung được phản biện xã hội.

6. Đại diện lãnh đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội kết luận.

7. Trên cơ sở kết quả hội nghị phản biện xã hội, Ủy ban MTTQ Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội xây dựng văn bản phản biện xã hội gửi cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo văn bản được phản biện xã hội.

* Bước 3: Xây dựng văn bản phản biện xã hội

Ngay sau hội nghị phản biện xã hội, trên cơ sở các ý kiến phản biện và kết luận tại hội nghị, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam hoặc lãnh đạo tổ chức chính trị- xã hội xây dựng và ban hành văn bản phản biện xã hội.

Chậm nhất 7 ngày kể từ ngày tổ chức hội nghị phản biện, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam hoặc lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội chủ trì phản biện xã hội gửi văn bản phản biện xã hội đến cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo văn bản và cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành văn bản. Văn bản phản biện cần ấn định thời hạn đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản trả lời bằng văn bản với thời gian tối thiểu là 10 ngày; trường hợp đặc biệt có thể kéo dài hơn nhưng không quá 30 ngày.

* Bước 4: Theo dõi, đôn đốc, phản hồi văn bản phản biện xã hội

Hết thời hạn trả lời được ấn định trong văn bản phản biện, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội cấp chủ trì phản biện có văn bản đôn đốc cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản được phản biện trả lời. Trường hợp cơ quan, tổ chức chủ trì dự thảo văn bản không trả lời hoặc không tiếp thu ý kiến phản biện xã hội thì Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội có văn bản yêu cầu trả lời, đề nghị giải trình. Trường hợp giữa cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản và cơ quan chủ trì phản biện xã hội chưa có sự thống nhất, thì có văn bản gửi đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành văn bản.

3.3.2.3. Phát huy vai trò của các tổ chức thành viên, Ủy viên ủy ban MTTQ, các Hội đồng tư vấn, Ban Tư vấn, Tổ tư vấn trong phản biện xã hội về xây dựng NTM

Là tổ chức liên minh, liên hiệp của các tổ chức thành viên, phối hợp và thống nhất hành động của các thành viên, MTTQ cần thực hiện tốt tập hợp phản biện của các thành viên trong Mặt trận. Mỗi thành viên Mặt trận có tính đặc thù, đại diện và tập hợp đối tượng quần chúng khác nhau, do đó phản biện xã hội của từng thành viên thể hiện được những ý kiến, phản ánh được lợi ích, quyền lợi cụ thể của các giới, các thành phần xã hội, các tầng lớp, giai cấp, các dân tộc, các tôn giáo…Tập hợp các phản biện xã hội từ các thành viên Mặt trận phản ánh đầy đủ hơn, đúng đắn hơn sự phản biện chung của xã hội, đảm bảo tốt hơn tính xã hội của phản biện xã hội, thể hiện tính đa chiều, đa dạng trong phản biện xã hội của Mặt trận. Bằng việc tập hợp phản biện xã hội của các thành viên, MTTQ Việt Nam quy tụ phản biện của quần chúng Nhân dân thông qua các tổ chức đại diện của các đối tượng quần chúng khác nhau, nâng cao vai trò đại diện có tính tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân.

MTTQ các cấp cần chú trọng phát huy vai trò của Ủy viên Ủy ban MTTQ các cấp, Hội đồng Tư vấn, Ban Tư vấn, Tổ tư vấn, đặc biệt là những cá nhân tiêu

biểu, người có uy tín ở cộng đồng dân cư trong giám sát, phản biện xã hội và vận động Nhân dân giám sát, phản biện ở cộng đồng dân cư.

3.3.2.4. Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa MTTQ Việt Nam với cơ quan, tổ chức có dự thảo văn bản về xây dựng NTM được phản biện

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ hoặc lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội quyết định lựa chọn hình thức đối thoại trực tiếp khi xét thấy mức độ quan trọng của nội dung cần phản biện xã hội; dự thảo văn bản có phạm vi ảnh hưởng rộng, liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp Nhân dân; cơ quan có dự thảo văn bản được phản biện vẫn còn có nhiều ý kiến khác, sau khi Ủy ban MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội đã tổ chức Hội nghị phản biện, gửi văn bản phản biện đến cơ quan, tổ chức có dự thảo văn bản được phản biện;

Ban Thường trực MTTQ hoặc lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội cấp tổ chức phản biện trao đổi với cơ quan chủ trì soạn thảo về thời gian, địa điểm, cách thức tiến hành tổ chức hội nghị đối thoại.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ hoặc lãnh đạo tổ chức chính trị- xã hội cấp tổ chức hội nghị phản biện xã hội xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị đối thoại.

Hội nghị đối thoại được tiến hành theo trình tự sau:

1. Đại diện Ủy ban MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội chủ trì hội nghị đối thoại nêu rõ sự cần thiết, ý nghĩa, mục đích của phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản được phản biện xã hội.

2. Đại diện cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo văn bản được phản biện xã hội trình bày những nội dung cơ bản của dự thảo văn bản.

3. Đại biểu được mời dự hội nghị đối thoại nêu câu hỏi, đặt vấn đề cần làm rõ, thể hiện quan điểm, ý kiến về nội dung được phản biện xã hội.

4. Đại diện cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo văn bản được phản biện xã hội trình bày bổ sung, giải trình làm rõ những vấn đề liên quan đến nội dung được phản biện xã hội.

5. Đại diện Ủy ban MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội kết luận.

6. Đại diện cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành văn bản được phản biện xã hội phát biểu ý kiến (nếu có).

7. Trên cơ sở kết quả của hội nghị đối thoại, Ủy ban MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội xây dựng văn bản phản biện xã hội gửi cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo văn bản được phản biện xã hội và cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành văn bản.

Ngay sau khi tổ chức hội nghị đối thoại phản biện xã hội, trên cơ sở các ý kiến phản biện tại hội nghị đối thoại, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam hoặc lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội tổng hợp ý phản biện xây dựng văn bản phản biện xã hội. Văn bản phản biện xã hội thể hiện được những nội dung đối thoại tại hội nghị và kết luận của chủ trì hội nghị đối thoại.

Chậm nhất 10 ngày, kể từ ngày kết thúc hội nghị đối thoại, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam hoặc lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội chủ trì phản biện xã hội gửi văn bản phản biện xã hội đến cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo văn bản.

3.3.2.5. Thực hiện có hiệu quả tập hợp phản biện xã hội về xây dựng NTM từ quần chúng Nhân dân

MTTQ các cấp cần phối hợp thực hiện tốt các hoạt động: tiếp xúc cử tri thường xuyên và trong các kỳ bầu cử đại biểu dân cử; công tác tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân,…kịp thời nắm bắt, thu thập được những ý kiến, kiến nghị, bình luận, nhận xét, đánh giá và cả thái độ phản ứng của người dân đối với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, địa phương về xây dựng NTM để kiến nghị với các cấp có thẩm quyền giải quyết.

Thường xuyên kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư. Thông qua hoạt động của các Ban công tác Mặt trận có thể thu thập được trực tiếp những ý kiến phản biện, đánh giá, kiến nghị cụ thể của những người dân trong đời sống thực tế. Qua tập hợp, chắt lọc, tổng hợp sự phản biện cụ thể của những người dân, Mặt trận thực hiện phản biện xã hội thực sự là của dân. Ưu thế nổi bật của phương thức tập hợp phản biện xã hội từ quần chúng Nhân dân là thể hiện được trực tiếp nhất ý kiến, kiến nghị phản ánh lợi ích cụ thể của người dân thuộc các đối tượng, thành phần, tầng lớp xã hội khác nhau. Đây là phương thức phản biện xã hội thể hiện rõ nhất tính Nhân dân, của Nhân dân và do Nhân dân.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Giám sát và phản biện xã hội là hai công tác hết sức quan trọng, thường xuyên của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.

Giám sát và phản biện xã hội của MTTQ mang tính Nhân dân, tính dân chủ, tính xây dựng, và tính khoa học. Giám sát góp phần thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chương trình, dự án kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh và quốc phòng; kịp thời phát hiện những sai sót, khuyết điểm, yếu kém để kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; phát hiện những nhân tố mới, những mặt tích cực để kịp thời phổ biến nhân rộng, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước trong sạch, vững mạnh, làm cho đất nước phát triển nhanh và bền vững. Phản biện xã hội nhằm phát hiện những nội dung còn thiếu, chưa sát, chưa đúng, chưa phù hợp trong các văn bản dự thảo của các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể… Từ đó kiến nghị bổ sung, sửa đổi những nội dung thiết thực, góp phần đảm bảo tính đúng đắn, phù hợp với thực tiễn cuộc sống xã hội và đảm bảo tính hiệu quả; đồng thời góp phần đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân, phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội làm cho đất nước ngày càng phát triển, cuộc sống của Nhân dân ngày càng hạnh phúc, văn minh.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước, hợp lòng dân, sát với yêu cầu, nguyện vọng của Nhân dân. Những năm qua, hưởng ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, cấp ủy, Chính quyền, MTTQ Việt Nam và các đoàn thể tỉnh Hưng Yên đã tích cực tổ chức triển khai và bước đầu đạt được những kết quả tích cực. Diện mạo nông thôn có nhiều thay đổi nhất là hệ thống giao thông nông thôn, kết cấu hạ tầng kinh tế; mô hình sản xuất tập trung bước đầu được hình thành, thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện, nhận thức của người dân được thay đổi; vai trò chủ thể của Nhân dân trong xây dựng nông thôn mới từng bước được phát huy. Từ chỗ còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào đầu tư của Nhà nước, người dân đã chủ động tham gia tích cực vào xây dựng nông thôn mới. Cơ chế trao quyền tự quyết cho cộng đồng thôn, xã đã phát huy sự năng động, sáng tạo của các địa phương… xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào sôi động rộng khắp trong toàn tỉnh. Tính đến hết năm 2017, toàn tỉnh Hưng Yên đã có 87 xã đạt tiêu chí nông thôn mới, huyện Mỹ Hào đạt tiêu chí huyện nông thôn mới, bình quân toàn tỉnh đạt 17,7 tiêu chí/xã.

Trong những thành công đó, có sự đóng góp quan trọng của MTTQ và các tổ chức thành viên trong công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới, thực hiện có hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội.

2. KIẾN NGHỊ

Để giám sát và phản biện xã hội của MTTQ các cấp tỉnh Hưng Yên nói chung, trong xây dựng NTM nói riêng có hiệu quả, Ban chủ nhiệm Đề tài có một số kiến nghị sau:

1. Đối với Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam

- Phối hợp với Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ban hành hướng dẫn về việc MTTQ Việt Nam tham gia giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Trong đó quy định rõ nội dung, nhiệm vụ, điều kiện, kinh phí giám sát của MTTQ Việt Nam ở từng cấp (tránh tình trạng hiện nay việc giám sát phải vận dụng Quyết định 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị chứ chưa có văn bản qui phạm pháp luật quy định cụ thể).

- Sớm nghiên cứu, xây dựng hướng dẫn về tổ chức, bộ máy của MTTQ các cấp theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, khóa XII.

2. Đối với Tỉnh ủy – Hội đồng Nhân dân - Ủy ban nhân tỉnh

- Đề nghị Tỉnh ủy lãnh đạo trong việc đổi mới phương thức phối hợp giữa MTTQ với cơ quan nhà nước, với các tổ chức chính trị - xã hội về công tác giám sát, phản biện xã hội. Lãnh đạo để công tác phối hợp giữa MTTQ với các cơ quan có chức năng giám sát, thanh tra, kiểm tra được thuận lợi, đạt kết quả cao trong việc thực hiện quyền giám sát của MTTQ, hạn chế tối đa sự chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng, nội dung cần giám sát, phản biện.

- Đề nghị Tỉnh ủy lãnh đạo để xây dựng cơ chế, tổ chức hệ thống MTTQ hợp lý, chặt chẽ, tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ của MTTQ các cấp theo hướng coi trọng chất lượng và hiệu quả hoạt động (theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, khóa XII).

- Đề nghị Tỉnh ủy chỉ đạo duy trì tốt định kỳ hằng quý hoặc đột xuất, Thường trực cấp uỷ làm việc với MTTQ các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp để nghe báo cáo, phản ánh tình hình Nhân dân, từ đó lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết những kiến nghị, đề xuất chính đáng của Nhân dân và những vướng mắc, phát sinh ở cơ sở.

- Đề nghị HĐND, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Thông tư số 337/2016/TT-BTC, ngày 28/12/2016 của Bộ Tài Chính, về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Đề nghị HĐND, UBND các cấp quan tâm phối hợp tham dự, cung cấp tài liệu kịp thời, để Ủy ban MTTQ cùng cấp thực hiện tốt công tác phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị.

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Phạm Thị Tuyến

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X), (2008), Nghị quyết số 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI), Quyết định 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013, về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội
3. Đảng cộng sản Việt Nam (2006), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011).
6. Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII.
7. Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 11/5/2011 về Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2010-2020, định hướng đến năm 2030;
8. Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, Kết luận số 04-KL/TU ngày 11/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030;
9. Quốc hội (1992), Hiến pháp năm 1992.
10. Quốc hội (2013), Hiến pháp năm 2013.
11. Quốc hội (2008), Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008.
12. Quốc hội (2015), Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.
13. Quốc hội (2010), Luật Thanh tra.
14. Quốc hội (2015), Luật MTTQ Việt Nam năm 2015.
15. Quốc hội (2015) Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND
16. Chính phủ (2008), Chương trình hành động của chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 BCHTW Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.
17. Hồng Chương (2013), “Lồng ghép phong trào xây dựng nông thôn mới với cuộc vận động "toàn dân xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư", Tạp chí Mặt trận, số 117, 118.
18. Nguyễn Hồng Chương (2012), "Vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong việc tham gia xây dựng nông thôn mới ở Thái Bình", Tạp chí Mặt trận, số 107.
19. Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn (2009), Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

20. Nguyễn Trọng Bình (2009), "Nâng cao hiệu quả phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam", Tạp chí Lý luận chính trị, Số 11.
21. Ths. Nguyễn Thanh Bình (2010), "Một số điều kiện bảo đảm cho hoạt động giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam", Tạp chí Mặt trận.
22. PGS.TS Bùi Xuân Đức (2004), "Tăng cường hoạt động giám sát của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể Nhân dân và giám sát trực tiếp của Nhân dân đối với bộ máy nhà nước", Tạp chí Nghiên cứu lập pháp.
23. Phan Thanh Hà (2010), "Một số tiêu chí cơ bản bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật", Tạp chí Nhà nước và pháp luật, Số 8
24. Trương Thị Hồng Hà, Hoàn thiện cơ chế pháp lý bảo đảm chức năng giám sát của Quốc hội (2009), Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
25. TS. Nguyễn Tuấn Khanh (Chủ biên) (2016), Cẩm nang hoạt động giám sát dành cho Ban TTND và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng ở xã, phường, thị trấn, Nxb Lao động, Hà Nội.
26. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia (1997), Hà Nội, Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân quyết tâm thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá X.
27. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia (1997), Hồ Chí Minh toàn tập
28. Vũ Ngọc Lân (2006), Suy nghĩ bước đầu về vai trò phản biện xã hội của MTTQ, Tạp chí Mặt trận.
29. Nguyễn Quang Minh (Chủ biên), Hỏi đáp về MTTQ Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2016.
30. TS Nguyễn Quang Minh, Nguyên tắc cơ bản trong giám sát của MTTQ Việt Nam, Tạp chí Mặt trận (số 164), 4/2017.
31. Hoàng Thị Ngân (2010), "Giám sát xã hội và phản biện xã hội", Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 7.
32. TS.Vũ Văn Nhiêm (2007), "Một số vấn đề về phản biện xã hội", Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 11.
33. Ths. Nguyễn Văn Pha (Chủ nhiệm) (2009), Chuyên đề Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam nhằm góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước trong sạch, vững mạnh,.
34. Ths. Nguyễn Văn Pha (Chủ nhiệm) (2016) Đề tài Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng và hoàn thiện cơ chế giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam ở nước ta hiện nay.
35. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, http://www.dangcongsan.vn/xay-dung-dang/phat-huy-vai-tro-giam-sat-cua-mat-tran-to-quoc-viet-nam-362276.html

36. Thang Văn Phúc và Nguyễn Minh Phương (Chủ biên) (2007), Đổi mới tổ chức và hoạt động của MTTQ Việt nam và các tổ chức chính trị xã hội ở nước ta hiện nay. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
37. Nguyễn Minh Phương (2009), "Đổi mới nhận thức về vai trò, chức năng của MTTQ Việt Nam hiện nay", Tạp chí Mặt trận.
38. Nguyễn Thị Hoài Phương (2011), Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực của nhánh quyền hành pháp trong xây dựng nhà nước pháp quyền, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 4.
39. Phát huy hiệu quả hình thức giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, http://www.antv.gov.vn/tin-tuc/chinh-tri/phat-huy-hieu-qua-hinh-thuc-giam-sat-cua-mat-tran-to-quoc-viet-nam-205564.html
40. Nguyễn Duy Quý (2006), Hệ thống chính trị nước ta trong thời kỳ đổi mới, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
41. Ths. Phùng Khánh Tài (Chủ nhiệm) (2012), Đề tài Thuật ngữ công tác Mặt trận, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.
42. Đặng Đình Tân (Chủ biên) (2006), Nhân dân giám sát các cơ quan dân cử ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
43. Tăng cường hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội theo tinh thần Hiến pháp năm 2013,http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Tieu- diem/2014/29318/Tang-cuong-hoat-dong-giam-sat-va-phan-bien-xa-hoi-cua.aspx
44. Phùng Thị Ngọc Yến (2016), Đề tài Giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam trong quản lý hành chính nhà nước, Luận văn thạc sĩ luật học.
45. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định Số: 491/QĐ-TTg, ngày 16 tháng 4 năm 2009, về việc ban hành bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới.
46. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định Số: 800/QĐ-TTg, ngày 04 tháng 6 năm 2010, phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020.
47. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định Số: 1600/QĐ-TTg, ngày16 tháng 8 năm 2016, phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020.
48. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định Số: 558/QĐ-TTg, ngày 05 tháng 4 năm 2016, về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện, thị xã, thành phố nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020.
49. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định Số: 1980/QĐ-TTg, ngày 17 tháng 10 năm 2016, về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020.

50. UBND tỉnh Hưng Yên, Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2011, về xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2011-2015.
51. UBND tỉnh Hưng Yên, Quyết định số 2009/QĐ-UBND, ngày 01 tháng 12 năm 2011, phê duyệt Đề án thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khoa X và Chương trình số 18-CTr/TU của Tỉnh ủy Hưng Yên về nông nghiệp, nông dân, nông thôn giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2030.
52. UBND tỉnh Hưng Yên, Quyết định số 2669/QĐ-UBND, ngày16 tháng 11 năm 2016, phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới, tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020.
53. UBND tỉnh Hưng Yên, Bộ tài liệu xây dựng nông thôn mới và các văn bản hướng dẫn thi thành, tập 1,2,3,4,5,.
54. Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Điều lệ MTTQ Việt Nam (khóa VIII);
55. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chương trình hành động của khóa VII, nhiệm kỳ 2009-2014;
56. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chương trình hành động của khóa VIII, nhiệm kỳ 2014-2019;
57. Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam: Đề án số 04 /ĐA-MTTW-BTT ngày 28/12/2015 về tổ chức thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".
58. Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam: Thông tri số 10/TTr-MTTW-BTT ngày 08/7/2016 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, về hướng dẫn thực hiện Cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*".
59. Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam: Thông tri số 23/TTr-MTTW-BTT ngày 21/7/2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, hướng dẫn quy trình giám sát và quy trình phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
60. Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam: Thông tri số 25/TTr-MTTW-BTT ngày 10/8/2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra Nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng tại xã, phường, thị trấn,
61. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam: Nghị quyết Liên tịch số 403/2017/NQLT/UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017, quy định chi tiết các hình thức giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam.
62. Một số tài liệu khác có liên quan.